

Số: **336** /BC-UBND

Hà Nội, ngày **18** tháng 11 năm 2020

BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NỘI DUNG CHẤT VẤN KỲ HỌP THỨ 15
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Kính gửi: Hội đồng nhân dân Thành phố.

Ngày 06/7/2020, Ủy ban nhân dân Thành phố đã có báo cáo trả lời chất vấn của đại biểu HĐND Thành phố tại kỳ họp thứ 15 HĐND Thành phố (*báo cáo được gửi kèm theo công văn số 2866/UBND-TH của UBND Thành phố*).

Thực hiện yêu cầu của Thường trực HĐND Thành phố tại Thông báo số 28/TB-HĐND ngày 06/11/2020 về nội dung, thời gian và công tác chuẩn bị tổ chức kỳ họp thứ 18 HĐND Thành phố, trong đó có đề nghị UBND Thành phố báo cáo kết quả thực hiện nội dung chất vấn tại kỳ họp thứ 15 HĐND Thành phố, UBND Thành phố báo cáo cập nhật kết quả cụ thể như sau:

I. NHÓM VẤN ĐỀ THỰC HIỆN MỘT SỐ CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH CỦA THÀNH PHỐ

Câu 1: Qua giám sát cho thấy, việc thực hiện cơ chế chính sách của Nhà nước và Thành phố (cho thuê đất, chính sách thuế, ưu đãi tín dụng...) trong khuyến khích xã hội hóa lĩnh vực giáo dục đào tạo còn nhiều khó khăn, đề nghị UBND Thành phố cho biết nguyên nhân, giải pháp khắc phục trong thời gian tới (Đại biểu Trần Thị Vân Hoa – Tổ đại biểu quận Tây Hồ).

Trả lời:

1. Giáo dục - đào tạo là lĩnh vực xã hội hóa theo quy định tại Nghị định 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008, Nghị định 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ; được hưởng các chính sách khuyến khích, ưu đãi về miễn/giảm tiền thuê đất, thuế, vay vốn tín dụng theo quy định tại bản "Quy định về chính sách khuyến khích xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn thành phố Hà Nội" (*ban hành kèm theo Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND ngày 19/5/2015 của UBND Thành phố*).

2. Khó khăn, vướng mắc

a) Về miễn giảm tiền thuê đất

Việc thực hiện miễn giảm tiền thuê đất cho các đơn vị xã hội hóa và thực hiện khấu trừ các khoản chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng vào tiền thuê đất của các dự án xã hội hóa được Cục Thuế thành phố Hà Nội xem xét, giải quyết

theo trách nhiệm được phân công (*quy định tại khoản 5, điều 10, Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND ngày 19/5/2015*).

Theo báo cáo của Cục Thuế, các dự án thuộc lĩnh vực xã hội hóa nói chung, lĩnh vực giáo dục - đào tạo nói riêng được Cục Thuế thành phố xem xét, giải quyết miễn, giảm tiền thuê đất nếu đáp ứng đủ điều kiện và hồ sơ miễn giảm đầy đủ, đúng quy định.

Tuy nhiên, việc giải quyết miễn giảm tiền thuê đất đối với một số dự án xã hội hóa thuộc trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất, quyền thuê đất còn vướng mắc do cơ chế chính sách, quy định pháp luật chưa thống nhất. *Cụ thể:* Đối với các Dự án thuộc trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất, quyền thuê đất thì không được áp dụng miễn giảm tiền thuê đất theo quy định tại khoản 5, điều 3, Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước.

b) Về vay vốn tín dụng ưu đãi

Theo quy định tại khoản 9, điều 10, Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND ngày 19/5/2015, Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội có trách nhiệm hướng dẫn thủ tục, trình tự hồ sơ cho các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong các lĩnh vực xã hội hóa vay vốn và cho vay để đầu tư xây dựng, tăng cường cơ sở vật chất.

Theo báo cáo của Quỹ, đến nay, Quỹ đã cho 01 dự án thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo vay vốn (Dự án đầu tư xây dựng công trình trường tiểu học thuộc dự án đầu tư xây dựng trường mầm non và tiểu học Koala House; số tiền: 147 tỷ đồng).

Khó khăn, vướng mắc: Quỹ là tổ chức tài chính của Thành phố nên hoạt động theo Nghị định 138/2007/NĐ-CP ngày 28/8/2007 về tổ chức và hoạt động của quỹ đầu tư phát triển địa phương và Nghị định 37/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 138/2007/NĐ-CP ngày 28/8/2007; theo đó, Quỹ chỉ cho vay đối với các dự án thuộc đối tượng cho vay của Quỹ, đã hoàn thành thủ tục đầu tư theo quy định của pháp luật (*bao gồm: quyết định chủ trương đầu tư, quyết định giao đất, phê duyệt dự án, giấy phép xây dựng*) và đáp ứng các điều kiện cho vay. Tuy nhiên, hầu hết các nhà đầu tư không đáp ứng được các điều kiện cho vay, không đủ điều kiện để đảm bảo cho khoản vay; lãi suất cho vay cao hơn so với mong đợi của nhà đầu tư. Tại các Hội nghị do Quỹ Đầu tư tổ chức, đại diện một số trường đề nghị xem xét giảm mức lãi suất cho vay do các dự án thuộc lĩnh vực giáo dục có tổng mức đầu tư lớn, thời gian thu hồi vốn kéo dài nhiều năm, việc giảm lãi suất sẽ giúp giảm chi phí.

3. Giải pháp

- Nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc vay vốn tín dụng, UBND Thành phố đã chỉ đạo Quỹ Đầu tư phát triển tổ chức nhiều biện pháp, tích cực đẩy mạnh công tác quảng bá, khai thác cho vay dự án; đến nay đã tổ chức 09 hội nghị xúc tiến cho vay, thu hút sự quan tâm tham dự của hơn 200 lượt doanh nghiệp, nhà đầu tư.

- Đối với khó khăn, vướng mắc về cơ chế chính sách trong thực hiện miễn, giảm tiền thuê đất: UBND Thành phố đã có văn bản tham gia ý kiến với Bộ Tài chính (cơ quan được giao chủ trì rà soát, xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi Nghị định 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008, Nghị định 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ...) các khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách như nêu trên.

Sau khi Chính phủ ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung các quy định về xã hội hóa, UBND Thành phố sẽ chỉ đạo các sở, ngành của Thành phố rà soát, điều chỉnh các cơ chế, chính sách khuyến khích xã hội hóa của Thành phố; đảm bảo phù hợp quy định pháp luật và điều kiện thực tiễn của Thành phố.

Câu 2: Một trong những cơ chế, chính sách khuyến khích xã hội hóa của Thành phố trong lĩnh vực giáo dục đào tạo và y tế là cơ chế ứng vốn của nhà đầu tư để đầu tư cơ sở vật chất cho đơn vị xã hội hóa thuê. Tuy nhiên việc này thực tế triển khai thực hiện gặp nhiều khó khăn. Đề nghị Đồng chí Giám đốc Sở KHĐT cho biết nguyên nhân, giải pháp trong thời gian tới (Đại biểu Phạm Đình Đoàn – Tổ đại biểu quận Hoàng Mai).

Trả lời:

1. Quy định của Thành phố

Tại điểm 2, khoản 2, điều 1, Nghị định 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường quy định: "2. Trường hợp ngân sách nhà nước không bố trí hoặc bố trí không đủ để đầu tư cơ sở hạ tầng, xây dựng công trình xã hội hóa cho thuê thì các Bộ, ngành chuyên quản trong lĩnh vực xã hội hóa, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thỏa thuận với cơ sở thực hiện xã hội hóa về việc cơ sở thực hiện xã hội hóa ứng trước tiền thuê cơ sở hạ tầng, công trình xã hội hóa để có nguồn vốn thực hiện việc đầu tư xây dựng".

Tại "Quy định về chính sách khuyến khích xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn thành phố Hà Nội" (ban hành kèm theo Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND ngày 19/5/2015 của UBND Thành phố) quy định: Căn cứ vào quy hoạch phát triển kinh tế xã hội, quy hoạch phát triển ngành, quy hoạch xây dựng, khả năng cân đối Ngân sách trong từng thời kỳ, nhu cầu khuyến khích phát triển xã hội hóa trên địa bàn Thành phố, UBND Thành phố quyết định việc đầu tư, cải tạo nâng cấp quỹ nhà, cơ sở hạ tầng hiện có thuộc nhà nước quản lý (nếu có đủ điều kiện) hoặc xây dựng mới nhà, cơ sở hạ tầng, một phần hoặc toàn bộ công trình xã hội hóa để cho các cơ sở thực hiện xã hội hóa thuê có thời hạn (Khoản 1, Điều 2). Các Sở quản lý chuyên ngành là cơ quan đầu mối: Xác định quỹ nhà, cơ sở hạ tầng hiện có thuộc nhà nước quản lý có đủ điều kiện (trường hợp cần thiết có thể đề xuất xây mới nhà, cơ sở hạ tầng) trình UBND Thành phố quyết định; thực hiện việc đầu tư, cải tạo, nâng cấp hoặc xây mới để cho các cơ sở xã hội hóa thuê trong từng trường hợp cụ thể (Khoản 5, Điều 2). Trường hợp Ngân sách Thành phố không bố trí hoặc bố trí

không đủ để đầu tư hạ tầng, xây dựng công trình xã hội hóa cho thuê, UBND Thành phố giao Sở Kế hoạch và Đầu tư thỏa thuận với cơ sở thực hiện xã hội hóa về việc cơ sở thực hiện xã hội hóa ứng trước tiền thuê cơ sở hạ tầng, công trình xã hội hóa để có nguồn vốn thực hiện việc đầu tư xây dựng (Khoản 4, Điều 2).

2. Khó khăn, vướng mắc

- Tại các văn bản hướng dẫn thi hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc thực hiện nội dung quy định nêu trên (Tiêu chí xác định quỹ nhà, cơ sở hạ tầng hiện có thuộc nhà nước quản lý có đủ điều kiện để cho thuê; các trường hợp phù hợp đề xuất xây mới nhà, cơ sở hạ tầng để cho thuê; hình thức lựa chọn nhà đầu tư được ứng vốn và thuê cơ sở vật chất...); đồng thời chưa có thống nhất giữa quy định nêu trên và quy định của Luật Đầu tư, Luật quản lý sử dụng tài sản công, dẫn tới khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện (Ví dụ, theo quy định tại Luật quản lý, sử dụng tài sản công và Nghị định hướng dẫn thi hành, chỉ các đơn vị sự nghiệp công mới được phép liên danh, liên kết hoặc cho cơ sở thực hiện xã hội hóa thuê công trình đã đầu tư xây dựng; và phải đáp ứng các điều kiện được sử dụng tài sản để cho thuê hoặc để góp vốn, liên doanh, liên kết theo quy định).

- Đến nay, chưa có nhà đầu tư đề xuất thực hiện theo hình thức nêu trên.

3. Giải pháp

Hiện nay, Bộ Tài chính được giao chủ trì rà soát, xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi Nghị định 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008, Nghị định 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ... Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tổng hợp các khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách như nêu trên, kiến nghị Bộ Tài chính để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn triển khai và đảm bảo tính khả thi.

Sau khi văn bản sửa đổi, bổ sung các quy định về xã hội hóa được ban hành, UBND Thành phố sẽ chỉ đạo các sở, ngành của Thành phố rà soát, điều chỉnh các cơ chế, chính sách khuyến khích xã hội hóa của Thành phố; đảm bảo phù hợp quy định pháp luật và điều kiện thực tiễn của Thành phố; đảm bảo tính khả thi trong việc triển khai thực hiện.

Câu 3: Qua kiến nghị của cử tri các huyện ngoại thành Thành phố cho thấy, việc triển khai các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp của Thành phố chậm và có nhiều vướng mắc. Đề nghị UBND Thành phố cho biết nguyên nhân, trách nhiệm và thời gian thực hiện xong kết luận tại các kỳ họp của HĐND Thành phố (Đại biểu Dương Thị Hằng – Tổ đại biểu huyện Gia Lâm).

Trả lời:

1. Việc triển khai các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp:

Ngày 05/12/2018, HĐND thành phố Hà Nội ban hành Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND về một số chính sách khuyến khích phát triển sản xuất, phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; xây dựng hạ tầng nông thôn thành phố Hà Nội.

Tại văn bản số 3990/SNN-KHTC ngày 19/12/2018 về việc xin ý kiến chỉ đạo hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 05/12/2018 của HĐND thành phố Hà Nội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố giao: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và Sở Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, ban hành hướng dẫn liên ngành đề hướng dẫn cụ thể về trình tự, thủ tục để các tổ chức, cá nhân biết, thực hiện Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 05/12/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội; thực hiện phương thức hỗ trợ gắn với cải cách thủ tục hành chính, theo hướng tăng tính tự chủ cho người dân, chặt chẽ trong quản lý tài chính.

Tại văn bản số 10161/VP-KT ngày 25/12/2018 về việc tập trung chỉ đạo, thống nhất tham mưu ban hành Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố về thực hiện Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND, UBND Thành phố đã chỉ đạo: *“Giao Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp các sở, ngành, đơn vị liên quan khẩn trương nghiên cứu, thống nhất tham mưu đồng trình dự thảo Quyết định của UBND Thành phố ban hành Quy định thực hiện Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 05/12/2018 của HĐND Thành phố, hoàn thành trước ngày 01/02/2018”*.

Trên cơ sở ý kiến góp ý của các sở, ngành, đơn vị liên quan; liên Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Tài chính - Kế hoạch và Đầu tư đã trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định Quy định thực hiện Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 05/12/2018 của Hội đồng nhân dân Thành phố về một số chính sách khuyến khích phát triển sản xuất, phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; xây dựng hạ tầng nông thôn thành phố Hà Nội tại Tờ trình số 187/TTr-LS: NN&PTNT-TC-KH&ĐT ngày 04/6/2019. Theo đó dự thảo Quyết định của UBND Thành phố ban hành Quy định thực hiện Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 05/12/2018 của Hội đồng nhân dân Thành phố về một số chính sách khuyến khích phát triển sản xuất, phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; xây dựng hạ tầng nông thôn thành phố Hà Nội là văn bản quy phạm pháp luật có quy định thủ tục hành chính.

Tại văn bản số 7574/VP-KT ngày 14/8/2019 về việc kiểm tra, rà soát lại nội dung, thẩm quyền ban hành văn bản, UBND Thành phố chỉ đạo: *“Giao Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tư Pháp kiểm tra kỹ nội dung, thẩm quyền ban hành văn bản, thống nhất đồng trình UBND Thành phố trước ngày 25/8/2019”*.

Sau khi kiểm tra nội dung, thẩm quyền ban hành văn bản, liên Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Tài chính - Kế hoạch và Đầu tư trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành văn bản hành chính đề hướng dẫn tổ chức thực hiện Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 05/12/2018 của Hội đồng nhân dân Thành phố về một số chính sách khuyến khích phát triển sản xuất, phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; xây dựng hạ tầng nông thôn thành phố Hà Nội.

Ngày 14/4/2020, UBND Thành phố đã có văn bản số 1247/UBND-KT về việc tổ chức thực hiện Nghị quyết 10/2018/NQ-HĐND ngày ngày 05/12/2018 của Hội đồng nhân dân Thành phố.

Nguyên nhân: Văn phòng UBND Thành phố và các sở, ngành liên quan khi tham mưu với UBND Thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết 10/2018/NQ-HĐND ngày ngày 05/12/2018 của Hội đồng nhân dân Thành phố còn lúng túng về thẩm quyền ban hành văn bản.

2. Vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện:

Để tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết 10/2018/NQ-HĐND ngày ngày 05/12/2018 của Hội đồng nhân dân Thành phố, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã xin ý kiến các sở, ngành; UBND các quận, huyện thị xã đối với dự thảo Hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 05/12/2018 của Hội đồng nhân dân Thành phố tại văn bản số 724/SNN-KHTC ngày 18/3/2019.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội đã nhận được văn bản góp ý của các cơ quan: (1) Văn bản số 948/STP-VBPQ ngày 01/4/2019 của Sở Tư pháp; (2) Văn bản số 1363/SCT-KHTCTH ngày 27/3/2019 của Sở Công thương; (3) Văn bản số 148/TTXT-XTNN ngày 28/3/2019 của Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, thương mại, du lịch; (4) Văn bản số 341/SKHCN-QLQH ngày 01/4/2019 của Sở Khoa học và Công nghệ; (5) Văn bản số 371/UBND ngày 22/3/2019 của UBND huyện Ba Vì; (6) Văn bản số 1113/UBND-KT ngày 26/3/2019 của UBND quận Bắc Từ Liêm; (7) Văn bản số 411/UBND-KT ngày 27/3/2019 của UBND huyện Mỹ Đức; (8) Văn bản số 551/UBND-KT ngày 28/3/2019 của UBND quận Nam Từ Liêm; (9) Văn bản số 451/UBND-KT ngày 26/3/2019 của UBND huyện Phú Xuyên; (10) Văn bản số 562/UBND-KT ngày 26/3/2019 của UBND huyện Quốc Oai; (11) Văn bản số 449/UBND-KT ngày 02/4/2019 của UBND huyện Thạch Thất.

Tại văn bản tham gia góp ý, các huyện đều nhất trí với nội dung dự thảo hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 05/12/2018 của Hội đồng nhân dân Thành phố.

Câu 4: Đề nghị UBND Thành phố cho biết kết quả việc triển khai thực hiện Nghị quyết 42/NQ-CP và Quyết định 15/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ dịch bệnh Covid-19? Những khó khăn, vướng mắc? Nguyên nhân? Giải pháp khắc phục? (Đại biểu Hoàng Thị Tú Anh - Tổ đại biểu huyện Đan Phượng)

Ngay sau khi Chính phủ ban hành Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020; Sở Lao động - Thương binh và xã hội đã khẩn trương phối hợp với các cơ quan tham mưu trình UBND thành phố Hà Nội kịp thời ban hành Quyết định số 1757/QĐ-UBND ngày 29/4/2020, Quyết định 1955/QĐ-UBND ngày 12/5/2020 về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn thành phố Hà Nội.

1. Tình hình triển khai thực hiện như sau:

1.1 Công tác hỗ trợ người có công với cách mạng; đối tượng bảo trợ xã hội; người thuộc hộ nghèo, người thuộc hộ cận nghèo

Trên cơ sở Quyết định số 1757/QĐ-UBND ngày 29/4/2020 của UBND Thành phố, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành công văn số 1325/HD-SLĐTBXH ngày 29/4/2020 hướng dẫn các quận, huyện, thị xã thực hiện công tác chi trả đối với người có công với cách mạng; đối tượng bảo trợ xã hội; người thuộc hộ nghèo, cận nghèo gặp khó khăn do đại dịch Covid-19; đồng thời chủ động liên hệ với lãnh đạo UBND, phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các quận, huyện, thị xã để trao đổi, tháo gỡ các vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Trong tháng 5/2020, Thành phố đã hoàn thành công tác chi trả cho 4 nhóm đối tượng (người có công với cách mạng; đối tượng bảo trợ xã hội, người thuộc hộ nghèo và cận nghèo). Đã có **383.931** người được nhận hỗ trợ với kinh phí là **472,744** tỷ đồng. Trong đó:

- Đối tượng người có công với cách mạng: 76.620 người, với số tiền 114,749 tỷ đồng (bao gồm, người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng; thương binh hưởng trợ cấp mất sức lao động hàng tháng; thân nhân người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng).

- Đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng: 170.673 người, với số tiền 255,474 tỷ đồng.

- Nhân khẩu thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo của Thành phố: 136.638 người, với số tiền 102,520 tỷ đồng

Toàn Thành phố có 192 người thuộc diện thụ hưởng đã nhận đủ chế độ hỗ trợ nhưng sau đó đã tự nguyện trả lại kinh phí hỗ trợ để nhường lại cho người có hoàn cảnh khó khăn hơn (trong đó, 01 người thuộc đối tượng người có công, 01 người thuộc đối tượng BTXH, 43 người thuộc hộ nghèo, 147 người thuộc hộ cận nghèo).

Như vậy các địa phương đã hoàn thành việc chi trả cho các đối tượng đảm bảo kịp thời, đúng quy định; chưa có tình trạng khiếu kiện, khiếu nại phức tạp xảy ra. Trong thời gian thực hiện, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội và các địa phương cũng đã tổ chức các đoàn kiểm tra để tiến hành kiểm tra, giám sát việc triển khai công tác chi trả hỗ trợ tại các quận, huyện, thị xã; xã, phường, thị trấn và tại các hộ dân có đối tượng thụ hưởng. Kết quả kiểm tra cho thấy, các quận, huyện, thị xã đã tổ chức rà soát, phê duyệt danh sách và tổ chức triển khai hỗ trợ kịp thời đúng đối tượng, được nhân dân và các đối tượng thụ hưởng đánh giá cao.

1.2 Công tác hỗ trợ người lao động, hộ kinh doanh và người sử dụng lao động gặp khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19

Thực hiện giai đoạn 2 về công tác hỗ trợ các đối tượng do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, theo Quyết định 1955/QĐ-UBND ngày 12/5/2020, thành phố Hà Nội thực hiện triển khai việc hỗ trợ cho 05 nhóm đối tượng:

(1) Người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không

lương

(2) Người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp

(3) Người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm

(4) Hộ kinh doanh (có doanh thu khai thuế dưới 100 triệu đồng/năm tạm ngừng kinh doanh từ ngày 01 tháng 4 năm 2020)

(5) Người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc đối với người lao động

Kết quả đến ngày 24/9/2020 như sau:

Số người lao động và hộ kinh doanh được phê duyệt hỗ trợ là **130.882** người với kinh phí hỗ trợ là **132,335** tỷ đồng. Trong đó, đã thực hiện chi trả cho **130.078** người với số tiền **131,530** tỷ đồng; số thu hồi không phải chi trả là **804** người với số tiền **805,6** triệu đồng.

Chia ra từng nhóm đối tượng được thụ hưởng:

(1) Đối với người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động phải thỏa thuận tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương từ 01 tháng trở lên: Đã ra quyết định hỗ trợ cho **1.274** lao động tại **43** doanh nghiệp; mức hỗ trợ 1,8 triệu đồng/tháng; tổng kinh phí hỗ trợ là **2,602** tỷ đồng (gồm 1.111 người nhận hỗ trợ tháng 4; 154 người nhận hỗ trợ tháng 4,5; 09 người nhận hỗ trợ tháng 4,5,6); trong đó: đã tổ chức chi trả cho **1.272** lao động tại **43** doanh nghiệp với **2,599** tỷ đồng; số thu hồi không phải chi trả là 3,6 triệu đồng của 02 lao động do hết thời hạn tạm hoãn hợp đồng lao động nhưng người lao động không đến làm việc).

(2) Đối với người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp, mức hỗ trợ 1 triệu đồng/tháng: Đã phê duyệt và tổ chức chi trả hỗ trợ cho **253** người lao động với số tiền **378** triệu đồng (gồm 150 người nhận hỗ trợ tháng 4; 81 người nhận hỗ trợ tháng 4,5; 22 người nhận hỗ trợ tháng 4,5,6).

(3) Đối với nhóm người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm: Các quận, huyện trên địa bàn Thành phố đã ra quyết định hỗ trợ cho **125.313** người, mức hỗ trợ 1 triệu đồng/tháng, thời gian hỗ trợ 1 tháng; kinh phí hỗ trợ là **125,313** tỷ đồng (trong đó: đã tổ chức chi trả cho **124.527** người với số tiền **124,527** tỷ đồng; số thu hồi không phải chi trả là 786 triệu đồng, do 786 người lao động này bị trùng chính sách hỗ trợ hoặc tự nguyện không nhận).

(4) Đối với hộ kinh doanh cá thể có doanh thu khai thuế dưới 100 triệu đồng/năm tạm ngừng kinh doanh từ ngày 01/4/2020: Các quận, huyện đã thẩm định, ra quyết định hỗ trợ cho **4.042** hộ kinh doanh, mức hỗ trợ 1 triệu đồng/tháng, thời gian hỗ trợ 1 tháng với tổng kinh phí hỗ trợ là **4,042** tỷ đồng (trong đó: đã thực hiện chi trả cho **4.026** hộ với **4,026** tỷ đồng; số thu hồi lại không phải chi trả là 21 triệu đồng của 21 hộ trùng chính sách hỗ trợ).

(5) Đối với người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc cho

người lao động: Các quận, huyện, thị xã không tiếp nhận và xét duyệt được hồ sơ đề nghị nào.

Về việc tiếp nhận, giải quyết chính sách tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất: Toàn Thành phố đã tiếp nhận, giải quyết chính sách tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất cho 180 doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động với tổng số lao động là 15.188 người tương ứng kinh phí trên 50 tỷ đồng.

Ngoài chính sách của Trung ương và Thành phố, nhiều quận, huyện đã huy động nguồn kinh phí xã hội hóa để hỗ trợ cho các giáo viên ngoài công lập, người có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn để ổn định cuộc sống. Như huyện Sóc Sơn đã trích nguồn vận động quỹ phòng chống dịch Covid-19 để hỗ trợ 432 giáo viên ngoài công lập, mỗi người 500.000đ/tháng x 3 tháng; tổng kinh phí là 648 triệu đồng. Huyện Đông Anh hỗ trợ 34,1 tấn gạo cho các hộ nghèo, cận nghèo và hộ giáo viên khó khăn trên địa bàn...

Như vậy tính đến thời điểm hiện tại, cộng cả 2 đợt hỗ trợ cho các đối tượng, toàn Thành phố đã thực hiện hỗ trợ cho **514.009** người, với tổng số tiền là **604.274.700.000 đồng** (*Sáu trăm linh bốn tỷ, hai trăm bảy mươi tư triệu, bảy trăm nghìn đồng*), bao gồm các đối tượng: người có công; bảo trợ xã hội, nhân khẩu thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không lương; người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp; lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm và hộ kinh doanh gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 theo Nghị quyết 42/NQ-CP của Chính phủ.

Những khó khăn, vướng mắc:

- Việc thẩm định các điều kiện để hỗ trợ cho các nhóm đối tượng gặp rất nhiều khó khăn do không có cơ sở để kiểm tra, xác minh mà chủ yếu dựa vào thông tin do người lao động, người sử dụng lao động cung cấp. Từ đó dễ phát sinh việc trục lợi chính sách.

Ví dụ: Một trong các điều kiện để người lao động không có giao kết HĐLĐ bị mất việc làm được hưởng hỗ trợ là có nơi cư trú hợp pháp (có hộ khẩu thường trú hoặc giấy đăng ký tạm trú) tuy nhiên có những người lao động đi làm xa nhà, nhiều tháng mới về nơi thường trú một lần, không có đăng ký tạm trú, dẫn đến việc xét duyệt hồ sơ của Hội đồng xét duyệt cấp xã gặp nhiều khó khăn vì không biết người lao động làm gì, ở đâu?

- Công tác rà soát, xác định đối tượng trùng hưởng gặp nhiều khó khăn do không có hệ thống theo dõi thống nhất, chủ yếu là rà soát bằng phương pháp thủ công nên mất thời gian và độ chính xác không cao, lao động ngoại tỉnh làm việc tại Hà Nội tạm hoãn HĐLĐ, nghỉ việc không hưởng lương không có dữ liệu đối chiếu trùng hưởng.

- Tiêu chí để người sử dụng lao động tiếp cận nguồn vay vốn để trả lương ngừng việc đối với người lao động theo quy định tại Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg còn khó khăn dẫn đến tình trạng DN có nhu cầu nhưng không đủ điều kiện để được hỗ trợ.

- Thời hạn giải quyết hồ sơ của từng cấp theo quy định ngắn trong khi số lượng hồ sơ phải thẩm định, giải quyết lớn.

- Căn cứ Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19; trong đó không quy định rõ việc hỗ trợ đối tượng tự làm hoặc làm việc tại các hộ kinh doanh trong lĩnh vực ăn uống. Trong quá trình triển khai thực hiện, một số quận, huyện, thị xã thực hiện *chi trả cho các đối tượng lao động tự làm hoặc làm việc trong các hộ sản xuất, chế biến thực phẩm (bánh tẻ, bánh giò, bánh chưng, bánh bao...), dịch vụ nấu cỗ cho các đám cưới, hội nghị.*

Về nội dung này, theo báo cáo của một số quận, huyện đã liên hệ qua đường dây nóng qua Tổng đài 111 để hỏi về việc thực hiện chi trả cho nhóm người lao động tự làm hoặc làm việc trong các hộ sản xuất, chế biến thực phẩm (bánh tẻ, bánh giò, bánh chưng, bánh bao...), dịch vụ nấu cỗ cho các đám cưới, hội nghị và được trả lời là thuộc nhóm đối tượng được hỗ trợ. Do đó, một số quận, huyện đã thực hiện chi trả cho nhóm đối tượng nêu trên trước khi có Văn bản hướng dẫn số 2930/SLĐTBXH-VLATLĐ ngày 01/8/2020 của Sở Lao động Thương binh và Xã hội về việc giải đáp các kiến nghị khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19.

Ngày 25/9/2020, Sở Lao động Thương binh và Xã hội đã có Công văn số 4024/SLĐTBXH-VLATLĐ đề nghị UBND các quận, huyện, thị xã trên địa bàn Thành phố rà soát số lượng cụ thể theo Quyết định đã phê duyệt và chi trả cho các đối tượng lao động tự làm hoặc làm việc trong các hộ sản xuất, chế biến thực phẩm (bánh tẻ, bánh giò, bánh chưng, bánh bao...), dịch vụ nấu cỗ cho các đám cưới, hội nghị. Đến ngày 30/9/2020, có 11 quận, huyện ban hành Quyết định phê duyệt danh sách hỗ trợ người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động nêu trên với số lượng là 147 người với số tiền là 147.000.000 đồng.

Nguyên nhân và giải pháp khắc phục:

Nguyên nhân

Chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 theo Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ, Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ là chính sách chưa có tiền lệ được triển khai thực hiện trong thời gian ngắn. Quá trình triển khai thực hiện tại cơ sở phát sinh nhiều nội dung chưa được quy định cụ thể.

Giải pháp khắc phục

- Kịp thời tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng những nội dung quy định tại Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ, Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thực hiện thông qua các hội nghị, hệ thống truyền thanh cơ sở để người dân hiểu rõ chế độ, chính sách, đối tượng, điều kiện, mức hỗ trợ và trình tự, thủ tục đề nghị hỗ trợ.

- Lãnh đạo Thành phố định kỳ tổ chức họp, giao ban trực tuyến với các quận, huyện, thị xã nhằm đôn đốc, nắm bắt tình hình, kịp thời chỉ đạo tổng hợp

các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện đề hướng dẫn (công văn số 4498/VP-KGVX ngày 01/6/2020 của UBND Thành phố) hoặc báo cáo xin ý kiến của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo thẩm quyền (trong đó có nội dung kiến nghị xem xét sửa đổi, bổ sung điều kiện hỗ trợ người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc).

- Chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ động tổ chức Hội nghị thống nhất biện pháp thực hiện công tác hỗ trợ người dân gặp khó khăn do ảnh hưởng của Covid-19 với 30 quận, huyện, thị xã. Thường xuyên đôn đốc UBND các quận, huyện, thị xã chỉ đạo Phòng Lao động - TB&XH, UBND xã, phường, thị trấn khẩn trương triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ được giao và định kỳ hàng tuần (hoặc theo yêu cầu đột xuất) báo cáo về Sở LĐTB&XH để tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Chỉ đạo thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra công tác triển khai, chi trả chính sách hỗ trợ cho người dân tại các quận, huyện, thị xã và các xã, phường, thị trấn nhằm kịp thời hướng dẫn, chấn chỉnh sai phạm. (Hiện đã kiểm tra tại 10 quận, huyện: Ba Vì, Hoài Đức, Phú Xuyên, Sóc Sơn, Đống Đa, Long Biên, Ứng Hòa, Phúc Thọ, Hoàng Mai, Đông Anh)

- Chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp Bưu điện Thành phố thiết lập Tổng đài đường dây nóng tự động gồm 05 nhánh trả lời. Đồng thời thành lập Tổ công tác tiếp nhận, giải đáp kiến nghị, phản ánh của người dân trong việc thực hiện chính sách hỗ trợ. Đây là kênh thông tin hiệu quả, góp phần để chính sách của nhà nước được triển khai khẩn trương, đúng quy định.

- Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp Sở Tài chính trình UBND Thành phố về việc không thu hồi các Quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ đã ban hành trước ngày 01/8/2020 cho đối tượng lao động tự làm hoặc làm việc trong các hộ sản xuất, chế biến thực phẩm (bánh tẻ, bánh giò, bánh chưng, bánh bao...), dịch vụ nấu cỗ cho các đám cưới, hội nghị và không dùng ngân sách nhà nước để chi trả cho đối tượng theo quy định.

1.3 Về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 154/NQ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ và Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg ngày 19/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

1.3.1 Các nội dung được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 154/NQ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ và Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg ngày 19/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

(1) Về đối tượng:

Mở rộng hỗ trợ cho người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương tại *“cơ sở giáo dục dân lập, tư thục, cơ sở giáo dục công lập tự bảo đảm chi thường xuyên ở các cấp Mầm non, Mẫu giáo, Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông”*.

(2) Về điều kiện xác nhận doanh nghiệp được vay tại Ngân hàng Chính sách xã hội để trả lương ngừng việc:

Nội dung Nghị quyết và Quyết định sửa đổi, bổ sung đã cắt giảm các điều kiện và quy trình, tạo điều kiện cho người lao động và doanh nghiệp tiếp cận được gói hỗ trợ 16.000 tỷ đồng, cụ thể:

** Tại Nghị quyết số 154/NQ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ:*

- Bỏ quy định doanh nghiệp đã trả trước tối thiểu 50% lương ngừng việc cho người lao động.

- Bỏ quy định giải ngân trực tiếp hàng tháng đến người bị ngừng việc.

- Bổ sung quy định: Người sử dụng lao động trực tiếp lập hồ sơ vay tại Ngân hàng Chính sách xã hội; tự kê khai, chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực về số lao động ngừng việc, số liệu xác định doanh thu đáp ứng điều kiện vay theo quy định.

** Tại Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg ngày 19/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ:*

- Thay thế quy định có từ 20% hoặc từ 30 người lao động trở lên đang tham gia Bảo hiểm xã hội bắt buộc phải ngừng việc từ 01 tháng liên tục trở lên; đã trả trước tối thiểu 50% tiền lương ngừng việc cho người lao động trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 4 năm 2020 đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2020 thành:

“Có người lao động đang tham gia Bảo hiểm xã hội bắt buộc phải ngừng việc từ 01 tháng liên tục trở lên trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 4 năm 2020 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2020”.

- Thay thế quy định đang gặp khó khăn về tài chính, không cân đối đủ nguồn để trả lương ngừng việc cho người lao động, đã sử dụng hết quỹ dự phòng tiền lương để trả lương cho người lao động ngừng việc thành:

“Người sử dụng lao động có doanh thu quý I năm 2020 giảm 20% trở lên so với quý IV năm 2019 hoặc doanh thu của quý liền kề trước thời điểm xét hưởng giảm 20% trở lên so với cùng kỳ năm 2019.”

- Bãi bỏ toàn bộ Điều 14 của Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ bao gồm các hồ sơ, thủ tục trình xác nhận tại cấp huyện, cấp tỉnh.

- Sửa đổi, quy định lại Điều 15 của Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg Thủ tướng Chính phủ theo hướng:

Người sử dụng lao động chịu trách nhiệm kê khai trung thực các nội dung, thông tin cần thiết, chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin kê khai, trực tiếp gửi hồ sơ tới Ngân hàng Chính sách xã hội để phê duyệt hồ sơ vay nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn vay để trả lương ngừng việc cho người lao động theo đúng kết luận của Thủ tướng Chính phủ.

(3) Về việc tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí, tử tuất:

Quy định, giảm điều kiện thụ hưởng chính sách như sau: Trường hợp người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 dẫn đến phải giảm từ 20%

lao động tham gia Bảo hiểm xã hội trở lên so với thời điểm cơ quan có thẩm quyền công bố dịch thì được tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất không quá 03 tháng kể từ thời điểm nộp hồ sơ đề nghị xét hưởng (*thay vì quy định giảm 50% lao động trở lên tại Nghị quyết số 42/NQ-CP*).

1.3.2 Công tác triển khai thực hiện:

~~Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND~~ Thành phố về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 154/NQ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ và Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg ngày 19/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã kịp thời xây dựng dự thảo Tờ trình, Quyết định của UBND Thành phố sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 1955/QĐ-UBND ngày 12/5/2020 của UBND thành phố Hà Nội về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn.

Đã xây dựng dự thảo và gửi văn bản xin ý kiến góp ý của các Sở, Ngành liên quan trước khi tổng hợp báo cáo UBND Thành phố (Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo, Cục Thuế, Bảo hiểm xã hội, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội Hà Nội).

1.3 3 Những khó khăn, vướng mắc:

Nghị quyết số 154/NQ-CP ngày 19/10/2020 của chính phủ bổ sung đối tượng hỗ trợ là người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương tại “*cơ sở giáo dục dân lập, tư thục, cơ sở giáo dục công lập tự bảo đảm chi thường xuyên ở các cấp Mầm non, Mẫu giáo, Tiểu học, trung học cơ sở, Trung học phổ thông*” (trước đây Nghị quyết số 42/NQ-CP chỉ quy định đối tượng người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương tại doanh nghiệp).

Tuy nhiên một trong các điều kiện hỗ trợ cho nhóm đối tượng này được quy định tại Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ là: “*thời điểm bắt đầu tạm hoãn thực hiện Hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương từ ngày 01/4/2020 đến ngày 01/6/2020*”. Thực tế số lao động trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố được nghỉ việc phòng chống dịch từ tháng 2/2020, vì vậy số lao động này sẽ không đủ điều kiện hỗ trợ theo quy định.

Câu 5: Qua tiếp xúc cử tri trước kỳ họp thứ 15 của HĐND Thành phố, rất nhiều cử tri các quận, huyện như: Hoàn Kiếm, Cầu Giấy, Hai Bà Trưng, Đống Đa, Gia Lâm, Đan Phượng, Sóc Sơn... kiến nghị Thành phố cần có hướng dẫn cụ thể đối với việc bố trí chức danh Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng Tổ dân phố và chính sách đối với đối tượng này. Đồng thời cử tri cũng đề nghị Thành phố cần có quy định, hướng dẫn cụ thể về quy mô diện tích, số hộ dân... làm căn cứ, cơ sở để các địa phương triển khai việc sắp xếp, kiện toàn các thôn, tổ dân phố vì hiện nay chưa có hướng dẫn nên việc thực hiện còn gặp nhiều khó khăn, chưa đạt được sự đồng thuận của nhân dân.

Đề nghị UBND Thành phố làm rõ những nội dung trên (Đại biểu Nguyễn Thị Kim Dung – Tổ đại biểu huyện Gia Lâm).

Trả lời :

Theo quy định tại Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 hướng dẫn về Tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố; Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03/12/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV; Quy chế Tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố ban hành kèm theo Quyết định số 16/2019/QĐ-UBND ngày 19/9/2019 và Quyết định số 08/2020/QĐ-UBND ngày 27/4/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố; Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 quy định về số lượng, chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; mức phụ cấp, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố; chế độ hỗ trợ người hoạt động không chuyên trách cấp xã không tiếp tục bố trí công tác trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Theo đó:

1. Đối với việc bố trí chức danh Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố tại thôn, tổ dân phố

Căn cứ Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 hướng dẫn về Tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố và Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03/12/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV.

UBND Thành phố đã ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố (ban hành kèm theo Quyết định số 16/2019/QĐ-UBND ngày 19/9/2019) và Quyết định số 08/2020/QĐ-UBND ngày 27/4/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố.

Tại Điều 4 của Quy chế quy định: “*Mỗi thôn có Trưởng thôn; mỗi tổ dân phố có Tổ trưởng tổ dân phố. Trường hợp cần thiết thì có 01 Phó Trưởng thôn, 01 Phó Tổ trưởng tổ dân phố*”.

Tại Khoản 2, Điều 15 của Quy chế quy định: “*...Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố do Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố lựa chọn sau khi xin ý kiến Chi ủy chi bộ và thống nhất với Trưởng ban Công tác mặt trận thôn, tổ dân phố để đề nghị UBND cấp xã ban hành quyết định công nhận*”.

Như vậy, tùy theo tình hình thực tế của địa phương, nếu thấy cần thiết, UBND cấp xã có quyền quyết định việc bố trí 01 Phó trưởng thôn, 01 Phó Tổ trưởng tổ dân phố trên cơ sở đề nghị của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố khi Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố đã xin ý kiến Chi ủy chi bộ và thống nhất với Trưởng ban Công tác mặt trận của thôn, tổ dân phố.

Sở Nội vụ đã có văn bản hướng dẫn các quận, huyện, thị xã về nội dung này.

2. Về chính sách đối với Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố

Căn cứ quy định tại Nghị định 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ, HĐND thành phố đã có Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019

quy định về số lượng, chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; mức phụ cấp, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố; chế độ hỗ trợ người hoạt động không chuyên trách cấp xã không tiếp tục bố trí công tác trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Tại Điểm 4.1, Khoản 4, Điều 1, Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND của HĐND Thành phố quy định mức bồi dưỡng đối với những người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố. Theo đó mức bồi dưỡng hàng tháng đối với Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố không quá 0,7 mức lương cơ sở

Như vậy, ngoài Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng ban công tác Mặt trận được hưởng *phụ cấp* thì Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố cũng được hưởng *mức bồi dưỡng* theo quy định.

3. Về quy định, hướng dẫn cụ thể quy mô diện tích, số hộ dân làm căn cứ sắp xếp, kiện toàn các thôn, tổ dân phố.

Hiện nay các văn bản của Trung ương hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố không có quy định về quy mô diện tích của thôn, tổ dân phố mà chỉ quy định cụ thể về quy mô số hộ gia đình của thôn, tổ dân phố để làm căn cứ sắp xếp kiện toàn.

Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03/12/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV hướng dẫn về Tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố quy định:

- Quy mô số hộ gia đình của thôn, tổ dân phố thuộc thành phố Hà Nội: đối với thôn là 300 hộ gia đình; đối với Tổ dân phố là 450 hộ gia đình.

- Điều kiện để sáp nhập thôn, tổ dân phố: đối với thôn, tổ dân phố có quy mô số hộ gia đình dưới 50% theo quy định thì phải sáp nhập với thôn, tổ dân phố liền kề.

Trên cơ sở đó, UBND Thành phố đã có Quyết định số 5241/QĐ-UBND ngày 19/9/2019 ban hành Đề án tiếp tục kiện toàn thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố. Theo đó quy định quy mô số hộ gia đình của các thôn, tổ dân phố phải xem xét thực hiện việc sắp xếp, kiện toàn như sau:

Các thôn có quy mô dưới 150 hộ gia đình thì phải sáp nhập với thôn liền kề; các tổ dân phố có quy mô dưới 225 hộ gia đình thì phải sáp nhập với tổ dân phố liền kề.

Tuy nhiên, tại Đề án tiếp tục kiện toàn thôn, tổ dân phố, UBND Thành phố cũng đã chỉ đạo các địa phương trong quá trình triển khai thực hiện cần xem xét đến các yếu tố đặc thù về vị trí địa lý, địa hình và phong tục tập quán của cộng đồng dân cư tại địa phương để xây dựng phương án kiện toàn thôn, tổ dân phố hợp lý, tạo được sự đồng thuận của nhân dân địa phương và đúng với quy định của pháp luật.

II. NHÓM VẤN ĐỀ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO NGHỀ, GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ

Câu 1: Hiện nay, công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn mới chủ yếu dựa trên đăng ký học nghề của người lao động, chưa gắn với nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp, yêu cầu của thị trường lao động, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch nông thôn mới của địa phương và nhiệm vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp. Đề nghị UBND Thành phố cho biết nguyên nhân? Trách nhiệm? Và giải pháp thực hiện trong thời gian tới? (Đại biểu Nguyễn Thanh Bình – Tổ đại biểu huyện Sóc Sơn)

Trả lời:

Thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính Phủ phê duyệt đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”, Thành ủy, UBND Thành phố trong những năm qua đã tập trung chỉ đạo, ban hành nhiều văn bản để các địa phương triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn, trong đó có Kế hoạch số 150/KH-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2011 của UBND thành phố Hà Nội về thực hiện đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”. Đồng thời, hàng năm UBND Thành phố đều ban hành Kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên cơ sở đề xuất của UBND các quận, huyện, thị xã.

Trên cơ sở Kế hoạch đào tạo nghề hàng năm, Sở Nông nghiệp và PTNT đều hướng dẫn và yêu cầu các địa phương:

1. Huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị và nhân dân, tạo sự kết hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành trong việc thực hiện đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn.

2. Trên cơ sở nhu cầu của người lao động, định hướng đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn gắn với quy hoạch phát triển nông nghiệp, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch xây dựng nông thôn mới của địa phương.

3. Nội dung đào tạo phải thực hiện đúng chương trình đã được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 3755/QĐ-UBND ngày 22/6/2017. Thời gian đào tạo phải phù hợp với quy trình sản xuất, quá trình sinh trưởng của cây trồng, vật nuôi theo từng vùng, từng địa phương.

4. Thực hiện đặt hàng với các đơn vị, cơ sở giáo dục có đủ năng lực, đáp ứng đầy đủ các điều kiện về đào tạo nghề theo quy định, nhất là các đơn vị giáo dục tuyển dụng hoặc giới thiệu được nhiều việc làm cho học viên khi có chứng chỉ nghề.

5. Tổ chức lồng ghép, huy động các nguồn lực trong đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn một cách linh hoạt, phù hợp giữa các chương trình, nhất là chương trình phổ biến, nâng cao kiến thức khoa học kỹ thuật cho cộng đồng; lồng ghép các vấn đề bảo vệ môi trường, kiến thức kinh doanh nông sản phù hợp với đối tượng người học để nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực.

6. Định kỳ rà soát, xác định nhu cầu đào tạo nghề nông nghiệp để góp phần thực hiện có hiệu quả Chương trình “Phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống nông dân” và nhiệm vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

7. Thực hiện kiểm tra, giám sát công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn ở địa phương; đánh giá năng lực đào tạo của các đơn vị tham gia đào tạo về: Chất lượng giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy nghề để thực hiện đào tạo theo đúng quy định.

*** Nguyên nhân:**

- Một số địa phương công tác chỉ đạo và phối hợp thực hiện công tác đào tạo chưa thật sự quyết liệt. Việc tổ chức khảo sát nhu cầu còn được quan tâm chỉ đạo để gắn với yêu cầu thực tế, phục vụ phát triển kinh tế tại địa phương; người lao động đăng ký nhu cầu nhiều nơi còn mang tính tự phát.

- Công tác tuyên truyền, tư vấn cho người lao động chọn nghề và tham gia học nghề còn hạn chế.

- Mặc dù được định hướng nhưng số lao động ở một HTX hay trang trại không lớn nên các HTX, trang trại vừa sản xuất kinh doanh, vừa bố trí lao động đi đào tạo nghề, vì vậy chưa đề nghị đào tạo riêng cho đơn vị, trong khi đào tạo nghề thực hiện theo phương thức đặt hàng cho các đơn vị có chức năng đào tạo, kinh phí đào tạo được hỗ trợ/học viên, vì vậy các đơn vị đào tạo chỉ thực hiện khi có từ 25-35 học viên/lớp.

- Thị trường lao động nông nghiệp chưa hình thành, các địa phương chỉ định hướng, khuyến khích các xã tuyên truyền đào tạo nghề theo quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch xây dựng NTM của địa phương.

*** Giải pháp thực hiện**

- Giai đoạn 2021-2025, trên cơ sở tái cơ cấu ngành nông nghiệp, UBND Thành phố sẽ xem xét sửa đổi, bổ sung quy hoạch nông nghiệp để định hướng phát triển nông nghiệp cho các huyện thị xã.

- Trên cơ sở quy hoạch nông nghiệp, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch xây dựng NTM của địa phương năm 2021, UBND Thành phố sẽ chỉ đạo rà soát nhu cầu đào tạo, đào tạo nâng cao nghề nông nghiệp trên địa bàn, tổ chức đào tạo nâng cao cho lao động nông thôn, đáp ứng yêu cầu tái cơ cấu ngành nông nghiệp trên địa bàn Thành phố.

- Tiếp tục quán triệt nội dung Chỉ thị số 19-CT/TW, ngày 05/11/2012 của Ban Bí thư trung ương Đảng (khóa XI) “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dạy nghề cho lao động nông thôn; Văn bản chỉ đạo số 2103/UBND-KGVX ngày 20/5/2019 của UBND Thành phố về nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn thành phố giai đoạn 2019 - 2020.

- Các địa phương thực hiện nghiêm túc công tác khảo sát xác định nhu cầu học nghề; chính quyền cấp xã, các Hội đoàn thể ở cơ sở phải chịu trách nhiệm công tác khảo sát, xác định nhu cầu đào tạo gắn với định hướng đào tạo của Thành

phổ, của Bộ, các ngành đã hướng dẫn.

- Nâng cao chất lượng công tác định hướng, tư vấn và giải quyết việc làm sau đào tạo cho người lao động nông thôn. Xác định rõ hiệu quả đào tạo trước khi tổ chức lớp học cho người lao động nông thôn: Xác định được việc làm, mức thu nhập; vị trí việc làm, doanh nghiệp tuyển dụng; đối với việc giải quyết việc làm bằng hình thức “*tự tạo việc làm*”, phải làm rõ hiệu quả đem lại cho người lao động trước và sau khi học.

- Các quận, huyện, thị xã chủ động xây dựng các giải pháp khuyến khích doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất kinh doanh tại địa phương tích cực tham gia Đề án, phối hợp với các cơ sở dạy nghề trong công tác tổ chức đào tạo thực hành nghề và tiếp nhận lao động sau học nghề hoặc bao tiêu sản phẩm (công nghiệp, nông nghiệp) lâu dài.

- Tiếp tục tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát (thường xuyên và đột xuất) của các cấp chính quyền; nhất là chính quyền cấp cơ sở, tăng cường vai trò kiểm tra, giám sát thường xuyên và đột xuất của các tổ chức chính trị - xã hội và người dân tại địa phương với các lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

- Chủ động báo cáo, kiến nghị, đề xuất các giải pháp thực hiện đối với những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

Câu 2: Qua phản ánh thực tế tại các địa phương cho thấy một số nghề mới, hiệu quả, cần thiết nhưng không có trong danh mục đào tạo nghề cho lao động được phê duyệt kế hoạch đào tạo nghề hàng năm theo Quyết định 1956/QĐ-TTg. Thời gian đào tạo theo chương trình đào tạo sơ cấp được Thành phố phê duyệt (03 tháng) đối với đào tạo nghề nông nghiệp là quá dài nên việc duy trì lớp học gặp khó khăn; đối với đào tạo nghề phi nông nghiệp thì quá ngắn dẫn đến người lao động sau đào tạo nghề không đáp ứng được với yêu cầu tuyển dụng của các doanh nghiệp. Đề nghị Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn cho biết công tác tham mưu, phối hợp của Sở đối với nội dung trên? Nguyên nhân? Trách nhiệm? Giải pháp khắc phục tình trạng trên trong thời gian tới? (Đại biểu Nguyễn Quang Thắng – Tổ đại biểu quận Hoàn Kiếm).

Nội dung trả lời của Sở Nông nghiệp và PTNT:

- Đối với nghề nông nghiệp, việc xây dựng Chương trình đào tạo nghề nông nghiệp đã xin ý kiến của tất cả các quận, huyện, thị xã, các trường đào tạo nghề trên địa bàn trước khi trình UBND Thành phố phê duyệt, các địa phương đều thống nhất đào tạo 16 nghề nông nghiệp và không có ý kiến bổ sung thêm. Ngoài ra, hàng năm Sở Nông nghiệp và PTNT đều rà soát và đề nghị UBND các huyện, thị xã nắm bắt nhu cầu và đề xuất bổ sung thêm nghề mới thiết thực, có hiệu quả tại địa phương. Tuy nhiên, từ 2017 đến nay (Thành phố ban hành Chương trình năm 2017) các địa phương cũng không đề xuất bổ sung thêm nghề nông nghiệp.

- Thời gian đào tạo theo chương trình sơ cấp Thành phố phê duyệt (3 tháng) là đúng theo khung đào tạo quy định tại Thông tư số: 42/2015/TT-BLĐTBXH, ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (Khối lượng kiến thức, kỹ năng tối thiểu đối với trình độ sơ cấp là 03 (ba) mô - đun đào

tạo, với thời gian thực học tối thiểu là 300 giờ, được thực hiện từ 03 (ba) tháng đến dưới 01 (một) năm học). Tuy nhiên, việc đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn đối với lao động đã thực hiện làm nghề thì thời gian đào tạo 03 tháng sẽ không phù hợp vì người lao động đã nắm được kiến thức cơ bản, cần đào tạo nâng cao.

*** Giải pháp**

Sở Nông nghiệp và PTNT sẽ phối hợp với các địa phương, rà soát nhu cầu, tổng hợp số lượng học viên đăng ký tham gia đào tạo nghề mới để tham mưu cho UBND Thành phố quyết định bổ sung nghề nông nghiệp để đào tạo trong giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo. Đồng thời, xác định nhu cầu đào tạo kỹ thuật nâng cao để tham mưu cho UBND Thành phố xác định thời gian bổ sung kiến thức bằng hình thức tập huấn kỹ thuật cho người lao động.

Nội dung trả lời của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

Danh mục nghề, thời gian đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định số 1956/QĐ - TTg được UBND Thành phố phê duyệt ban hành áp dụng thực hiện thống nhất trên địa bàn Thành phố được xây dựng trên cơ sở đề xuất của các quận, huyện, thị xã (có sự tham khảo danh mục các nghề đào tạo cho lao động nông thôn do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành và khuyến nghị lựa chọn tổ chức đào tạo). Sau khi xác định được danh mục nghề, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các quận, huyện, thị xã phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp xác định thời lượng đào tạo và tổ chức xây dựng nội dung chương trình đào tạo chi tiết báo cáo UBND Thành phố phê duyệt thực hiện.

Hàng năm, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành văn bản hướng dẫn và thông qua các cuộc kiểm tra, giám sát theo kế hoạch đã chỉ đạo các quận, huyện và thị xã rà soát, đề xuất điều chỉnh, bổ sung ngành, nghề đào tạo để phù hợp với tình hình sản xuất, phát triển kinh tế xã hội tại địa phương. Tuy nhiên các quận, huyện, thị xã chưa có báo cáo chính thức đề xuất ngành, nghề cần bổ sung thay thế cụ thể, qua các cuộc giám sát các quận, huyện, thị xã có đề nghị một số nghề cũ (thuộc danh mục 49 nghề giai đoạn 2011-2016) nhưng là những nghề không thực sự gắn với vị trí việc làm tại các doanh nghiệp, không gắn với nhu cầu phát triển kinh tế trong lĩnh vực công nghiệp – nông nghiệp.

Trong thời gian tới, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cùng phối hợp tiếp tục chỉ đạo các quận, huyện và thị xã rà soát, đề xuất điều chỉnh, bổ sung ngành, nghề đào tạo phù hợp tình hình phát triển kinh tế xã hội tại địa phương trình UBND Thành phố phê duyệt thực hiện. Đồng thời kiến nghị Trung ương tiếp tục ban hành chính sách để hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động, tăng thu nhập, có việc làm ổn định, lâu dài; và cho điều chỉnh một số nội dung:

- Giai đoạn 2017-2020 UBND Thành phố đã ban hành Danh mục nghề, phê duyệt Chương trình dạy nghề trình độ sơ cấp cho 33 nghề (Trong đó 16 nghề nông nghiệp 17 nghề phi nông nghiệp). Trên cơ sở các bộ Chương trình đào tạo do Thành phố ban hành, 100% các đơn vị tham gia đào tạo đã triển khai biên soạn

giáo trình, tài liệu học tập cho người học, giúp người học có thể nghiên cứu trước, nghiên cứu chuyên sâu đối với những nội dung kiến thức trong chương trình đào tạo hoặc mở rộng hơn.

- Điều chỉnh nâng mức hỗ trợ tối thiểu cho lao động nông thôn tham gia học nghề, để nâng cao chất lượng đào tạo nghề;

- Đối với các đối tượng lao động nông thôn có nhu cầu học trình độ: Cao đẳng, Trung cấp đề nghị có chính sách miễn học phí để thu hút lực lượng lao động nông thôn tham gia học nghề tạo nguồn nhân lực có chất lượng, có tay nghề.

- Tham mưu xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 28/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh phát triển nhân lực có kỹ năng nghề, góp phần nâng cao suất lao động và tăng năng lực cạnh tranh Quốc gia trong tình mới.

Câu 3: Theo quy định tại Quyết định 971/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, không tổ chức lớp đào tạo nghề khi chưa dự báo được nơi làm việc và mức thu nhập của người lao động sau khi học. Tuy nhiên, qua giám sát của HĐND cho thấy, hầu hết người lao động sau đào tạo nghề phải tự tạo việc làm và có mức thu nhập thấp, số được các doanh nghiệp tuyển dụng không nhiều. Đề nghị Sở Lao động, Thương binh và Xã hội cho biết công tác kiểm tra, giám sát của Sở đối với nội dung trên? Nguyên nhân? Trách nhiệm và giải pháp để khắc phục tình trạng trên trong thời gian tới? (Đại biểu Phạm Thị Thanh Hương – Tổ đại biểu huyện Ứng Hòa).

Trả lời:

Việc thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg trên địa bàn thành phố Hà Nội đã góp phần giải quyết việc làm cho lao động; một phần đã gắn với nhu cầu sử dụng lao động tại địa phương và người lao động đã tự tạo việc làm tại gia đình và các làng nghề, hợp tác xã sản xuất, một phần được doanh nghiệp tuyển dụng. Qua học nghề, người học được tiếp cận kiến thức mới về dạy nghề được đào tạo, giảm chi phí sản xuất, tăng năng suất lao động, tạo việc làm tại chỗ hoặc tự hành nghề góp phần ổn định cuộc sống; có cơ hội được nhận vào làm việc tại các cơ sở sản xuất và các doanh nghiệp tại địa phương qua đó tăng thêm thu nhập cho người lao động; góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế tại địa phương, góp phần thúc đẩy tiến trình xây dựng nông thôn mới.

Chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg giai đoạn 2016 - 2020 với mục tiêu sau đào tạo, ít nhất 80% số người học có việc làm mới hoặc tiếp tục làm nghề cũ nhưng có năng suất, thu nhập cao hơn. Trên thực tế việc giải quyết việc làm đối với nghề phi nông nghiệp còn khó khăn, doanh nghiệp tuyển dụng ít là do: Một số doanh nghiệp hiện nay thường áp dụng hình thức tự đào tạo cho lao động phổ thông để thực hiện một công đoạn hay một khâu công việc cơ bản để tham gia vào quá trình sản xuất của doanh nghiệp; Một số địa phương doanh nghiệp trên địa bàn không nhiều; doanh nghiệp chưa tham gia tích cực vào chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn;... Trong khi đó đây là tiêu chí bắt buộc khi muốn tổ chức lớp đó là phải xác

định được vị trí việc làm sau khi học cho người lao động. Số lao động nông thôn học nghề nông nghiệp chủ yếu tự tạo việc làm (làm những nghề cũ), tuy nhiên qua kiểm tra người lao động sau học nghề cũng có thêm kiến thức vận dụng trong sản xuất, giúp tăng năng suất, tăng thêm thu nhập cho người lao động so với lúc chưa tham gia học nghề.

Để tiếp tục đảm bảo yêu cầu của chính sách đào tạo nghề cho lao động nông thôn đó là đào tạo theo nhu cầu học nghề của lao động nông thôn, nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp và yêu cầu của thị trường lao động; gắn đào tạo nghề với chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch xây dựng nông thôn mới, đáp ứng nhiệm vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp và giảm nghèo bền vững. Thời gian tới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn của Thành phố cần tiếp tục thực hiện theo hướng:

- Tổ chức các nghề nông nghiệp phải phù hợp với quy hoạch phát triển xây dựng thôn mới, quy hoạch sản xuất nông nghiệp và yêu cầu tái cấu trúc ngành nông nghiệp. Nghề phi nông nghiệp phải xuất phát từ quy hoạch sản xuất công nghiệp, dịch vụ, quy hoạch phát triển tiểu thủ công nghiệp, nhu cầu sử dụng lao động theo vị trí việc làm của thị trường và trong doanh nghiệp.

- Ngành nghề tổ chức đào tạo phải phù hợp với nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp và yêu cầu của thị trường lao động, phù hợp với quy hoạch xây dựng nông thôn mới, đáp ứng nhiệm vụ tái cơ cấu ngành, lĩnh vực và giảm nghèo bền vững tổ chức đào tạo nghề phải gắn với các yêu cầu thực tế của các doanh nghiệp; có sự kết hợp chặt chẽ giữa doanh nghiệp, đơn vị đào tạo và cơ quan địa phương trong tổ chức đào tạo giải quyết việc làm cho người lao động. thực hiện nghiêm túc không tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn khi chưa xác định được nơi làm việc và mức thu nhập với việc làm có được sau khi học nghề.

Năm 2020 Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã tham mưu UBND Thành phố ban hành: Kế hoạch số 01/KH-BCĐ ngày 21/5/2020 của Ban Chỉ đạo thực hiện Quyết định 1956 thành phố Hà Nội về việc Kiểm tra tình hình thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020” trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2020; Quyết định số 3406/QĐ-UBND ngày 03/8/2020 về việc thành lập Đoàn kiểm tra thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg, trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2020. Năm 2020 là năm cuối thực hiện Đề án Đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định 1956/QĐ-TTg, Thành phố đã chỉ đạo Tổng kết và đánh giá thực hiện công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn Hà Nội.

Câu 4: Hiện nay, chính sách tín dụng cho vay giải quyết việc làm sau học nghề cho người lao động nông thôn còn bất cập, nguồn vốn cho vay chưa đáp ứng đủ nhu cầu vay giải quyết việc làm của người lao động. Đề nghị Ngân hàng chính sách xã hội Thành phố cho biết nguyên nhân hạn chế của việc cho vay giải quyết việc làm cho người lao động sau đào tạo nghề Trách nhiệm? Giải pháp để khắc phục trong thời gian tới? (Đại biểu Nguyễn Thị Lan Hương- Tổ đại biểu huyện Đông Anh)

Trả lời:

Tính đến 31/10/2020, NHCSXH thành phố Hà Nội đang triển khai cho vay 16 chương trình tín dụng chính sách, tổng dư nợ đạt 10.111 tỷ đồng với trên 246 nghìn khách hàng đang vay vốn, trong đó dư nợ chương trình cho vay giải quyết việc làm 5.738 tỷ đồng (tỷ trọng 57% trên tổng dư nợ) với trên 130 nghìn khách hàng.

Chương trình cho vay giải quyết việc làm giải ngân qua NHCSXH thành phố Hà Nội hiện nay được thực hiện thông qua 02 nguồn vốn đó là vốn Trung ương chuyển về và vốn nhận ủy thác tại địa phương, trong đó, nguồn vốn nhận ủy thác tại địa phương (từ Ngân sách Thành phố và các quận, huyện, thị xã) chiếm tỷ trọng lớn 67%. Thực hiện chủ trương của UBND Thành phố, nguồn vốn cho vay giải quyết việc làm địa phương hiện nay tập trung ưu tiên trước hết cho các đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người mù, người khuyết tật, sau đó là các đối tượng chính sách khác, trong đó có cho vay giải quyết việc làm sau học nghề cho người lao động nông thôn trên địa bàn.

Từ nhiều năm nay, UBND Thành phố và UBND các quận, huyện, thị xã đã quan tâm bố trí ngân sách ủy thác qua NHCSXH, đến 31/10/2020 nguồn vốn ủy thác từ ngân sách Thành phố và quận, huyện, thị xã đạt 4.077 tỷ đồng. Trong 10 tháng đầu năm 2020, UBND Thành phố đã ủy thác qua Chi nhánh NHCSXH thành phố Hà Nội để cho vay giải quyết việc làm trên địa bàn Thành phố 1.048 tỷ đồng, trong đó để cho vay giải quyết việc làm để phục hồi sản xuất, hỗ trợ khắc phục thiệt hại do dịch bệnh Covid-19 là 650 tỷ đồng; cho vay giải quyết việc làm thực hiện Chương trình số 02 của Thành ủy về phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống của nông dân trên địa bàn 18 huyện, thị xã là 250 tỷ đồng (từ năm 2017 đến nay là 1.000 tỷ đồng); cho vay giải quyết việc làm đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác là 148 tỷ đồng.

Thông qua nguồn vốn cho vay giải quyết việc làm, trong 10 tháng đầu năm 2020 Chi nhánh NHCSXH thành phố Hà Nội đã phối hợp với Hội Nông dân, Hội phụ nữ, Hội Cựu Chiến binh và Đoàn TNCS Hồ Chí Minh các cấp cho vay được 55 nghìn lượt khách hàng, thu hút và giải quyết việc làm cho trên 59 nghìn lao động trên địa bàn Thành phố, góp phần chung tay với Thành phố trong công cuộc xây dựng nông thôn mới, giải quyết việc làm, đảm bảo công tác an sinh xã hội, thực hiện tốt mục tiêu phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn Thành phố.

Quá trình triển khai thực hiện cho thấy, hiện nay nhu cầu vay vốn giải quyết việc làm của nhân dân trên địa bàn Thành phố còn rất lớn, theo rà soát của Sở Lao động Thương binh và xã hội tổng số hộ có nhu cầu vay vốn năm 2020 là 71.591 lao động, Chi nhánh mới cho vay được 76% nhu cầu vay vốn năm 2020, vẫn còn trên 16 nghìn lao động có nhu cầu vay vốn trong năm 2020 nhưng chưa được đáp ứng vốn vay.

Chi nhánh NHCSXH thành phố Hà Nội xin tiếp thu ý kiến của Đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố. Trong thời gian tới, Chi nhánh NHCSXH thành phố Hà Nội sẽ tiếp tục tích cực phối hợp với Sở LĐTB&XH và các Sở, ban, ngành liên quan tham mưu UBND Thành phố và UBND các quận, huyện, thị xã tiếp tục quan tâm bố trí Ngân sách chuyển vốn sang NHCSXH để bổ sung nguồn vốn đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu vay giải quyết việc làm của nhân dân trên địa bàn.

Câu 5: Trong thời gian qua, một số cơ sở đào tạo nghề chưa nghiêm túc trong việc tổ chức lớp đào tạo như chưa đảm bảo về: cơ sở vật chất; trang thiết bị; thời lượng đào tạo; tiến độ, kế hoạch đào tạo đã đề ra; đội ngũ giáo viên dạy nghề cho lao động nông thôn ở một số huyện còn thiếu... Đề nghị Sở lao động, Thương binh và Xã hội cho biết công tác kiểm tra, đánh giá, thẩm định năng lực đào tạo của các cơ sở tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn của Sở? Nguyên nhân, trách nhiệm của những hạn chế nêu trên? Giải pháp khắc phục tình trạng trên trong thời gian tới? (Đại biểu Đỗ Thùy Dương - Tổ đại biểu quận Cầu Giấy)

Trả lời:

Công tác tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg được UBND Thành phố giao các quận, huyện và thị xã tổ chức thẩm định, lựa chọn các cơ sở đào tạo nghề đủ điều kiện tham gia đào tạo nghề đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng quy định. Hàng năm, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã cung cấp tới các quận, huyện và thị xã danh sách các đơn vị đào tạo có đủ điều kiện để các quận, huyện và thị xã có cơ sở lựa chọn tham gia đào tạo. Tuy nhiên, do đặc thù đào tạo nghề cho lao động nông thôn là đào tạo linh hoạt, tại chỗ, giúp cho người học thuận lợi nhất để tham gia lớp học, nên việc bố trí các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy nghề, phòng, xưởng thực hành để tổ chức đào tạo của một số cơ sở đào tạo nghề còn gặp nhiều khó khăn, hạn chế khi phải bố trí ngoài địa điểm đào tạo của đơn vị. Một số đơn vị chưa thực hiện đúng thời lượng đào tạo; tiến độ, kế hoạch đào tạo đề ra hoặc thay đổi nhưng không báo cáo kịp thời.

Tuy nhiên để tiếp tục thực hiện tốt Công tác tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg. Trong thời gian tới, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp tục tham mưu UBND Thành phố chỉ đạo các quận, huyện, thị xã:

- Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác thẩm định, lựa chọn các cơ sở đào tạo nghề đủ điều kiện tham gia đào tạo nghề. Kiên quyết không để cơ sở đào tạo không đủ điều kiện được tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Việc tổ chức dạy và học phải tuân thủ đúng quy định về đối tượng, điều kiện mở lớp, chương trình, thời gian đào tạo. Chất lượng đào tạo phải gắn với kết quả được giải quyết việc làm của người lao động.

- Phối hợp chặt chẽ với cấp xã trong tổ chức, quản lý lớp học. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát công tác tổ chức các lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn đảm bảo đúng thời gian, đúng nội dung theo chương trình, giáo trình và đúng đối tượng tham gia học nghề.

- Tham mưu UBND ban hành Văn bản chỉ đạo số 2103/UBND-KGVX ngày 20/5/2019 của UBND Thành phố về nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn thành phố giai đoạn 2019 - 2020.

- Phối hợp với Sở Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành văn bản số 813/HDLS-LĐTBXH-TC ngày 24/5/2011 về việc hướng dẫn triển

khai công tác dạy nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg; văn bản số 3762/HD-LS: LĐTBOXH-NNPTNT-TC ngày 15/12/2017 hướng dẫn các quận, huyện và thị xã thực hiện công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg trên địa bàn Thành phố.

Tuy nhiên trách nhiệm kiểm tra, đánh giá, thẩm định hồ sơ năng lực đào tạo của các cơ sở tham gia đào tạo thuộc trách nhiệm của huyện được giao nhiệm vụ đào tạo nghề cho lao động nông thôn hàng năm (Hàng năm Thành phố giao nhiệm vụ, chỉ tiêu ngân sách cũng như kế hoạch thực hiện công tác đào tạo nghề cho các quận, huyện và thị xã có đào tạo nghề cho lao động nông thôn triển khai thực hiện); trách nhiệm về công tác kiểm tra, đánh giá, thẩm định năng lực đào tạo của các cơ sở tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn không thuộc thẩm quyền của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

Câu 6: Ngày 20/5/2019, UBND Thành phố có văn bản chỉ đạo số 2103/UBND-KGVX về việc nâng cao chất lượng hiệu quả công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, trong đó giao Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Sở Lao động Thương binh và Xã hội “Tăng cường kiểm tra, giám sát thường xuyên và đột xuất về thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn; kịp thời chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế khi kiểm tra nhằm nâng cao chất lượng, gắn đào tạo với giải quyết việc làm trong lĩnh vực nông thôn”. Tuy nhiên, khi giám sát thực tế tại một số địa phương cho thấy, công tác kiểm tra, giám sát còn bị buông lỏng. Vậy, đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Sở Lao động Thương binh và Xã hội cho biết trách nhiệm, giải pháp khắc phục trong thời gian tới? (Đại biểu Vũ Mạnh Hải - Tổ đại biểu huyện Thường Tín)

Nội dung trả lời của Sở Nông nghiệp và PTNT:

Hàng năm Ban chỉ đạo 1956 Thành phố đều ban hành Kế hoạch và thành lập Đoàn kiểm tra Liên ngành triển khai kiểm tra, giám sát về công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg trên toàn địa bàn Thành phố, đồng thời chỉ đạo cấp huyện xây dựng Kế hoạch kiểm tra, giám sát công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn tại địa phương. Ngoài ra, hàng năm căn cứ vào kế hoạch tiến độ và thời gian đào tạo của lớp học của các địa phương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiến hành lựa chọn, kiểm tra đột xuất công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn; Sở Lao động Thương binh và Xã hội lựa chọn, kiểm tra đột xuất công tác đào tạo nghề phi nông nghiệp cho lao động nông thôn.

Sở Nông nghiệp và PTNT hàng năm đều đề nghị UBND các huyện cung cấp danh sách các lớp, địa điểm đào tạo, số lượng học viên tham gia học nghề và bố trí đoàn thực hiện kiểm tra, giám sát đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trên địa bàn. Qua kiểm tra, giám sát đã kịp thời phát hiện các thiếu sót và điều chỉnh, khắc phục góp phần nâng cao hiệu quả của Đề án. Tuy nhiên, việc kiểm tra, giám sát công tác đào tạo nghề ở một số huyện còn chưa thường xuyên, liên tục và có sự phối hợp chặt chẽ giữa các phòng, ban chuyên môn của huyện nên hiệu quả chưa cao.

*** Nguyên nhân:**

- Nhận thức của một số cấp ủy đảng, chính quyền vai trò của công tác dạy nghề cho lao động nông thôn chưa đầy đủ, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở nhiều địa phương không xác định chỉ tiêu, giải pháp cụ thể cho công tác này, chưa quan tâm đầu tư đúng mức.

- Chính quyền một số xã chưa thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, giám sát đào tạo nghề do không có cán bộ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực cán bộ còn nhiều hạn chế.

*** Giải pháp:**

- Chính quyền địa phương, nhất là cấp xã cần quan tâm đúng mức công tác tuyên truyền, định hướng đào tạo nghề, đồng thời thực hiện kiểm tra, giám sát công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn theo đúng quy định và chỉ đạo của UBND Thành phố.

- Tăng cường đôn đốc, kiểm tra, rà soát nhu cầu học nghề của người lao động; vận động, tuyên truyền, tư vấn cho người lao động chọn nghề phù hợp với sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

- Nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn cho cán bộ phối hợp làm công tác đào tạo, giám sát đào tạo nghề cấp xã.

Nội dung trả lời của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội:

Nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn, hàng năm Ban Chỉ đạo 1956 Thành phố ban hành Kế hoạch và thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành triển khai kiểm tra, giám sát về công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg trên toàn địa bàn Thành phố. Đồng thời chỉ đạo cấp huyện xây dựng Kế hoạch kiểm tra, giám sát công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn tại địa phương; hướng dẫn quy trình thực hiện kiểm tra, giám sát. Ngoài ra, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn căn cứ kế hoạch tiến độ và thời gian đào tạo của lớp học, tiến hành kiểm tra đột xuất công tác tổ chức đào tạo tại các quận, huyện, thị xã. Trong giai đoạn từ năm 2016 đến nay các cấp từ Thành phố đến địa phương đã triển khai tích cực công tác kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn Thành phố đã tổ chức 1.463 lượt kiểm tra, đôn đốc thực hiện công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Qua kiểm tra kịp thời phát hiện các thiếu sót cần điều chỉnh, khắc phục góp phần nâng cao hiệu quả của Đề án.

Để tiếp tục làm tốt hơn công tác kiểm tra, giám sát để nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp tục tăng cường kiểm tra, giám sát thường xuyên và đột xuất về thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Tham mưu UBND Thành phố tiếp tục chỉ đạo quyết liệt, giao Chủ tịch UBND các huyện, thị xã phải chịu trách nhiệm toàn diện về kết quả, hiệu quả đào tạo tại địa phương hàng năm. Trong 10 tháng năm 2020 đã hoàn thành nhiệm vụ triển khai công tác kiểm tra đối với các huyện, thị xã có thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Kế hoạch của Thành

phổ) và thực hiện kiểm tra đột xuất việc tổ chức đào tạo của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp (không báo trước) về thực hiện kế hoạch đào tạo; bố trí cơ sở vật chất, điều kiện tổ chức giảng dạy và các nội dung đào tạo khác liên quan đối với các lớp đào tạo trong năm 2020.

Ban hành Công văn số 4202/SLĐTBXH-DN ngày 17/12/2018 hướng dẫn các quận, huyện và thị xã có đào tạo nghề cho lao động nông thôn về quy trình kiểm tra, giám sát, hình thức kiểm tra, giám sát.

Câu 7: Đề nghị Sở Lao động, Thương binh và Xã hội cho biết hiệu quả công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn tại Trung tâm giáo dục nghề nghiệp- Giáo dục thường xuyên sau sáp nhập. Những khó khăn, vướng mắc, bất cập? Giải pháp khắc phục? Kiến nghị, đề xuất? (Đại biểu Nguyễn Đình Hưng – Tổ đại biểu quận Đống Đa)

Trả lời:

Thực hiện Thông tư liên tịch số 39/2015/TTLT- BLĐTBXH-BGDĐT-BNV ngày 19/10/2015 của Liên bộ: Lao động - Thương binh và Xã hội, Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ. Ngày 28/9/2016 UBND Thành phố ban hành Quyết định số 5399/QĐ-UBND thành lập 29 trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên trực thuộc UBND cấp huyện trên cơ sở sáp nhập trung tâm dạy nghề, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm kỹ thuật tổng hợp- hướng nghiệp công lập cấp huyện (quận Bắc Từ Liêm chưa có trung tâm do chia tách đơn vị hành chính từ huyện Từ Liêm cũ). Hiện nay 18/29 Trung tâm Giáo nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên công lập đã đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Trong giai đoạn 2016 đến 2019 có 7 Trung tâm tham gia đào tạo cho 3.910 lao động nông thôn (gồm các huyện: Gia Lâm 280 lao động; Hoài Đức 1.090 lao động; Mê Linh 1.505 lao động; Thạch Thất 134 lao động; Thanh Trì 105 lao động; Ứng Hòa 280 lao động; Sóc Sơn 516 lao động) tập trung đào tạo ở một số nghề: May công nghiệp; Kỹ thuật chế biến món ăn; Kỹ thuật chăn nuôi gia cầm; Kỹ thuật trồng rau hữu cơ, trồng rau an toàn; Kỹ thuật chăn nuôi lợn; Chăn nuôi thú y...

Hiện nay còn 11/29 trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên chưa được cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp do còn thiếu các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, xưởng thực hành, đội ngũ giáo viên cơ hữu dạy nghề.

Để các Trung tâm Giáo nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên công lập cấp huyện có đủ năng lực tham gia vào quá trình đào tạo nghề nói chung và đào tạo nghề cho lao động nông thôn nói riêng, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị UBND cấp huyện quan tâm bố trí đội ngũ nhà giáo; đầu tư trang thiết bị đào tạo nghề để các trung tâm đảm bảo các điều kiện đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo quy định; đã tổ chức Hội nghị với các Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố để hướng dẫn thực hiện một số nội dung trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, trong đó có việc nâng cao chất lượng và điều kiện đảm bảo để đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo quy định; ngày 14/9/2020 Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành Văn bản số 3765/SLĐTBXH-DN gửi các UBND các quận, huyện và thị xã Sơn Tây về việc

đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

III. NHÓM VẤN ĐỀ LIÊN QUAN ĐẾN LĨNH VỰC ĐÔ THỊ

Câu 1. Hiện nay, theo báo cáo trên địa bàn Thành phố còn 29/79 công trình chung cư thương mại có vi phạm PCCC chậm khắc phục. Đề nghị UBND Thành phố cho biết trong thời gian tới, có biện pháp, giải pháp gì khắc phục để đảm bảo an toàn đối với người dân và tài sản tại các tòa nhà chung cư? (Đại biểu Nguyễn Nguyên Quân - Tổ đại biểu quận Hoàng Mai)

Trả lời:

Tính đến thời điểm tháng 11/2020, đã có 59 công trình chung cư thương mại đã khắc phục xong và được nghiệm thu về PCCC, 01 công trình đã dừng thi công, còn 19 công trình tồn tại vi phạm quy định về PCCC (trong đó có 11/19 công trình có khả năng khắc phục, 08/19 công trình khó có khả năng khắc phục, phải báo cáo các cấp Bộ, ngành Trung ương cho phép áp dụng các giải pháp, biện pháp thay thế). Đối với 19 công trình còn tồn tại trên, Công an Thành phố tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành và chính quyền địa phương kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc chủ đầu tư khắc phục các nội dung còn tồn tại, vi phạm. Riêng đối với 08/19 công trình khó có khả năng khắc phục:

- Cảnh sát PC&CC thành phố Hà Nội (trước đây) đã có văn bản gửi Cục C07 – Bộ Công an cho phép áp dụng các giải pháp, biện pháp bổ sung thay thế các tồn tại vi phạm quy định về PCCC đối với một số công trình mà chủ đầu tư đã hoàn thành việc xây dựng luận chứng chứng các giải pháp, biện pháp đề nghị Cục C07 để trình thẩm duyệt thiết kế về PC&CC theo quy định.

- Công an Thành phố đã tham mưu UBND Thành phố ban hành 02 văn bản số 535/UBND-NC ngày 05/02/2018, số 24/UBND-ND ngày 02/01/2019 gửi Bộ Xây dựng, Bộ Công an đề xuất cho phép áp dụng các biện pháp, giải pháp khắc phục thay thế.

- Đối với các chủ đầu tư cố tình chây ỳ, không khắc phục, Công an Thành phố đã chỉ đạo Cơ quan Cảnh sát Điều tra thu thập hồ sơ, tài liệu để nghiên cứu, xử lý hình sự đối với 07 trường hợp (Tòa nhà CT4 tại Khu đô thị mới Văn Khê, Hà Đông thuộc Công ty cổ phần Sông Đà 1; Chung cư CT5AB, tại Khu đô thị Văn Khê, Hà Đông thuộc Công ty Cổ phần Hà Châu OSC; Khu nhà Chung cư CT6 - Văn Khê tại Phường La Khê, Hà Đông thuộc Công ty cổ phần Hà Châu OSC; Chung cư CT1 Usilk City tại La Khê, Hà Đông thuộc Công ty CP Sông Đà Thăng Long; CT3A tại Mễ Trì Thượng, Mễ Trì, Nam Từ Liêm thuộc Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển nhà Hà Nội số 68; Tòa nhà chung cư 89 Phùng Hưng tại Phúc La, Hà Đông thuộc Công ty cổ phần thương mại Hà Tây; Nhà ở nhiều hộ gia đình tại số 76 Cự Lộc, phường Thượng Đình, Thanh Xuân - Ông Hà Hùng Kim). Qua quá trình điều tra do chưa đủ căn cứ xác định dấu hiệu tội phạm, căn cứ quy định Khoản 1 Điều 148 Bộ Luật Tố tụng hình sự năm 2015 và các quy định tại Bộ Luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Cơ quan Cảnh sát điều tra CATP đã ra Quyết định tạm đình chỉ việc giải quyết nguồn tin về tội phạm đối với 07 trường hợp.

Một số giải pháp, biện pháp trong thời gian tới:

- Các Sở, Ban ngành và chính quyền địa phương tổ chức kiểm tra, hướng dẫn đơn đốc chủ đầu tư của các công trình vi phạm khắc phục các nội dung còn tồn tại vi phạm. Tiếp tục bám sát, theo dõi việc chấp hành các quy định của pháp luật về PCCC của các chủ đầu tư công trình cố tình chây ỳ, không khắc phục.

- Nghiên cứu, vận dụng một số quy định mới của QCVN 06:2020/BXD (Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình) thay thế QCVN 06:2010/BXD, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2020 để hướng dẫn chủ đầu tư các công trình vi phạm tổ chức khắc phục các tồn tại.

- Tiếp tục hướng dẫn, đơn đốc chủ đầu tư của 08/19 công trình khó có khả năng khắc phục và một số hộ dân không đồng thuận cho chủ đầu tư khắc phục lập hồ sơ, luận chứng đề nghị Cục Cảnh sát PCCC&CNCH - Bộ Công an và Vụ Khoa học công nghệ và Môi trường - Bộ Xây dựng cho phép áp dụng các biện pháp, giải pháp khắc phục thay thế đối với các công trình khó có khả năng khắc phục (đã có 02 văn bản hướng dẫn, đơn đốc chủ đầu tư xây dựng luận chứng giải pháp thay thế).

- Tiếp tục có văn bản đề xuất Bộ Xây dựng, Bộ Công an cho phép áp dụng các biện pháp, giải pháp khắc phục thay thế đối với công trình khó có khả năng khắc phục (trong thời gian qua, đã có văn bản số 968/CSPC&CCHN-P3 ngày 04/7/2018 gửi Cục C07 cho phép áp dụng các giải pháp, biện pháp bổ sung thay thế các tồn tại vi phạm quy định về PCCC; đã tham mưu UBND Thành phố có 02 văn bản số 535/UBND-NC ngày 05/02/2018, số 24/UBND-ND ngày 02/01/2019 gửi Bộ Xây dựng, Bộ Công an đề xuất cho phép áp dụng các biện pháp, giải pháp khắc phục thay thế, đến nay chưa nhận được trả lời).

- Đề xuất tổ chức cuộc họp với Bộ Xây dựng, Bộ Công an, Chủ đầu tư của 08/19 công trình khó có khả năng khắc phục và một số hộ dân không đồng thuận cho chủ đầu tư khắc phục để thống nhất áp dụng các biện pháp, giải pháp khắc phục thay thế, giải quyết dứt điểm các tồn tại vi phạm quy định về PCCC trong đầu tư xây dựng.

Câu 2: Để khắc phục tình trạng không đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy tại các chung cư, nhà tập thể cũ, UBND Thành phố đã giao Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan để nghiên cứu, có văn bản hướng dẫn UBND các quận, huyện, thị xã để thống nhất, xác định rõ chủ thể thực hiện. Theo văn bản số 5224/UBND-TH ngày 21/11/2019 của UBND Thành phố báo cáo về kết quả thực hiện kết luận của Chủ tọa tại phiên chất vấn và trả lời chất vấn Kỳ họp thứ 9 HĐND Thành phố đã nêu: hiện nay Sở Xây dựng đang tiếp tục tập hợp kết quả rà soát của các đơn vị để báo cáo UBND Thành phố.

Đồng thời theo báo cáo số 211/BC-UBND ngày 04/7/2019 của UBND Thành phố về Kết quả thực hiện kết luận của Chủ tọa tại các phiên chất vấn và trả lời chất vấn của HĐND Thành phố về công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn trên địa bàn thành phố Hà Nội đã nêu để khắc phục và xử lý dứt điểm các tồn tại, đảm bảo an toàn PCCC tại các khu nhà tái định

cư của Thành phố, UBND Thành phố đã ban hành 07 Quyết định phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi đối với 07 dự án cải tạo, nâng cấp các khu tái định cư trên địa bàn Thành phố đối với 166 tòa nhà.

Đề nghị UBND Thành phố cho biết lộ trình kết quả thực hiện việc khắc phục đối với các chung cư, nhà tập thể cũ và các dự án nhà tái định cư thuộc Thành phố quản lý? (Đại biểu Nguyễn Bích Thủy - Tổ đại biểu Cầu Giấy).

Trả lời:

(1) Vấn đề thứ nhất: Về lộ trình, kết quả thực hiện việc khắc phục đối với các chung cư, nhà tập thể cũ:

Ngày 25/7/2019, Sở Xây dựng đã chủ trì cuộc họp với Công an Thành phố và Sở Tài chính để thảo luận, thống nhất chủ thể thực hiện việc khắc phục những tồn tại, thiếu sót đối với loại hình chung cư, nhà tập thể. Sau cuộc họp, Sở Xây dựng đã có Công văn số 6551/SXD-QLN ngày 25/7/2019 để hướng dẫn UBND các quận, huyện, thị xã xác định lại chủ thể thực hiện cải tạo, sửa chữa, nâng cấp các hạng mục PCCC tại chung cư, nhà tập thể cũ theo 03 loại: (1) Chung cư, nhà tập thể thuộc sở hữu Nhà nước; (2) Chung cư, nhà tập thể đã bán hết cho người dân; (3) Chung cư, nhà tập thể có hình thức sở hữu đan xen. Ngày 29/7/2019, Sở Xây dựng đã tổ chức cuộc họp để thống nhất xác định chủ sở hữu đối với các chung cư, nhà tập thể thuộc diện điều chỉnh của Nghị quyết 05 (thành phần dự họp gồm: Sở Xây dựng, CATP, UBND các quận, huyện Hoàng Mai, Thanh Xuân, Hoàn Kiếm, Hai Bà Trưng, Thanh Trì, Hà Đông; Sở Tài chính; Chi cục Giám định xây dựng; Phòng Kinh tế và vật liệu xây dựng; Công ty TNHH MTV Quản lý và phát triển nhà Hà Nội). Theo đó:

- Đối với chung cư, nhà tập thể cũ thuộc sở hữu nhà nước thì việc thực hiện công tác cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, khắc phục các nội dung không đảm bảo yêu cầu về PCCC thuộc trách nhiệm của Nhà nước và nguồn kinh phí để tổ chức khắc phục thuộc ngân sách nhà nước.

- Đối với chung cư, nhà tập thể cũ đã bán hết cho người dân thì việc thực hiện công tác cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, khắc phục các nội dung không đảm bảo yêu cầu về PCCC thuộc trách nhiệm của các chủ sở hữu; kinh phí tổ chức khắc phục được phân chia tương ứng với phần quyền sở hữu của từng chủ sở hữu.

- Đối với chung cư, nhà tập thể cũ có hình thức sở hữu đan xen thì việc thực hiện công tác cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, khắc phục các nội dung không đảm bảo yêu cầu về PCCC đối với phần chưa bán thuộc trách nhiệm của Nhà nước (*sử dụng nguồn ngân sách nhà nước*); việc thực hiện công tác cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, khắc phục các nội dung không đảm bảo yêu cầu về PCCC đối với phần đã bán thuộc trách nhiệm của các chủ sở hữu.

Ngày 30/7/2019, trên cơ sở thống nhất liên ngành, Sở Xây dựng đã có văn bản số 6719/SXD-QLN xác định trách nhiệm của các đơn vị liên quan trong việc thực hiện Nghị quyết số 05 trong đó giao Công ty TNHH MTV Quản lý và Phát triển nhà Hà Nội tổng hợp kết quả rà soát.

Tuy nhiên, việc xác định hình thức sở hữu đối với chung cư, tập thể cũ còn gặp khó khăn trong việc xác định chủ đầu tư, chủ sở hữu do các công trình đã được xây dựng từ rất lâu, bị thất lạc các văn bản pháp lý về xây dựng; để tổ chức khắc phục những nội dung không đảm bảo yêu cầu về PCCC đối với các công trình đã bán cho người dân thì người dân sẽ phải tự đóng góp kinh phí đồng thời phải tạm dừng sinh sống tại công trình đó.

- Trong quá trình thực hiện, Công an Thành phố đã tổng hợp những khó khăn vướng mắc tham mưu UBND thành phố báo cáo Cục Cảnh sát PCCC&CNCH - Bộ Công an để đề xuất hướng dẫn một số giải pháp cho nhóm các cơ sở đặc thù, trong đó có loại hình chung cư, tập thể cũ. Trong thời gian tới, CATP sẽ phối hợp với Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan nghiên cứu, tham mưu UBND Thành phố báo cáo HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND phù hợp với quy định hiện hành và văn bản hướng dẫn của các cấp Bộ, Trung ương. Trước mắt, CATP đang tổ chức tuyên truyền cho đối tượng người dân sinh sống tại các khu chung cư, tập thể cũ thuộc đối tượng điều chỉnh của Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND.

(2) Vấn đề thứ hai: Về lộ trình, kết quả thực hiện việc khắc phục đối với các dự án nhà tái định cư thuộc Thành phố quản lý:

Ngày 31/10/2018, UBND Thành phố đã ban hành 07 Quyết định phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi đối với 07 dự án cải tạo, nâng cấp các khu tái định cư trên địa bàn Thành phố (166 toà nhà). Thời gian qua, CATP phối hợp với Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình văn hóa - xã hội Thành phố trong việc triển khai thực hiện dự án cải tạo, sửa chữa, nâng cấp hệ thống PCCC đối với nhà chung cư tái định cư trên địa bàn Thành phố (tổng cộng 07 dự án đối với 166 vị trí - 196 đơn nguyên + 03 trạm bơm).

- Tính đến tháng 11/2020, có 06/7 dự án gồm 147 vị trí + 03 trạm bơm, gồm: (1) Dự án Khu tái định cư 5,3 ha Dịch Vọng, Cầu Diễn, Xuân La, Nam Thăng Long, Đông Quan, Hoàng Cầu, Láng Thượng (25 vị trí); (2) Dự án Khu đô thị Nam Trung Yên, Khu đô thị mới Yên Hòa, Giai đoạn 1 (18 vị trí); (3) Dự án Khu đền Lừ, Hoàng Văn Thụ, Đồng Tàu, Pháp Vân Tứ Hiệp, Vĩnh Tuy, Sài Đồng, Minh Khai, Sóng Hoàng, Đại Kim, Bắc Đại Kim mở rộng, Lô OCT1 Bắc Linh Đàm mở rộng (32 vị trí); (4) Dự án Khu Xuân La, Xuân Đình, Nghĩa Đô, Phú Thượng, Mễ Trì Hạ, Lê Đức Thọ, Cầu Diễn, Thành phố Giao lưu (23 vị trí); (5) Dự án Khu Kim Liên, Định Công, Đại Kim, Bắc Linh Đàm, Giáp Bát, Khu 7,2 ha Vĩnh Phúc (37 vị trí, 40 đơn nguyên và 3 trạm bơm); (6) Dự án Trung Hòa Nhân Chính, Trung Yên, Hạ Đình, Mễ Trì Hạ (26 vị trí) đã triển cơ bản triển khai xong, CATP đã phối hợp với Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình văn hóa - xã hội Thành phố kiểm tra, ghi nhận về cơ bản các dự án, sửa chữa, bảo trì, lắp đặt bổ sung, thay thế linh kiện, thiết bị và phương tiện PCCC đã được trang bị, lắp đặt theo thiết kế ban đầu, các hệ thống hoạt động theo chức năng thiết kế.

- Hiện nay, 01 dự án (Dự án Khu Đền Lừ (A,B,C,E) và Nhà 94B Nguyễn Khánh Toàn) đã được Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Văn hóa – Xã hội thành phố Hà Nội hoàn thành thi công và đang tổ chức kiểm tra để bàn giao.

Câu 3: Theo báo cáo của UBND Thành phố, kết quả xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy chữa cháy trên địa bàn Thành phố theo Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND Thành phố vẫn còn hạn chế, đặc biệt tiến độ thực hiện Nghị quyết vẫn còn rất chậm (việc khảo sát, lập dự toán, thiết kế, thẩm định, thi công của các dự án, công trình ngoài ngân sách nhà nước đạt tỷ lệ rất thấp; nguồn, dự toán đối với nhiều dự án, công trình phụ thuộc ngân sách nhà nước chưa bố trí, chưa thực hiện được; chưa phân loại các chung cư, nhà tập thể cũ rõ theo hình thức sở hữu; chưa tổng hợp được ngân sách cấp Thành phố để có lộ trình thực hiện theo Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND).

Đề nghị UBND Thành phố cho biết vướng mắc, nguyên nhân, giải pháp thực hiện Nghị quyết hiệu quả trong thời gian tới (Đại biểu Nguyễn Hoài Nam - tổ đại biểu huyện Thạch Thất).

Trả lời:

- Tính đến tháng 11/2020, UBND Thành phố đã 04 lần phê duyệt với tổng số 2.564 cơ sở thuộc đối tượng thuộc diện điều chỉnh Nghị quyết 05, trong đó có 975 cơ sở đã xây dựng kế hoạch, lộ trình khắc phục (đạt 38%); 928 cơ sở đã tổ chức khảo sát, lập hồ sơ khái toán kinh phí (đạt 36,1%); 183 cơ sở đã trình hồ sơ thẩm duyệt thiết kế; 414 cơ sở đã và đang tổ chức thi công (đạt 16,1%); 144 cơ sở đã thực hiện khắc phục xong và đưa vào sử dụng (đạt 5,6%); 21 cơ sở có dự án di dời, đã ngừng hoạt động (chiếm 0,8 %).

Một số khó khăn vướng mắc và nguyên nhân:

- Số lượng cơ sở thuộc diện điều chỉnh của Nghị quyết 05 được UBND Thành phố là rất lớn (2.564 cơ sở), trong đó cơ sở thuộc loại hình chung cư, nhà tập thể cũ là rất lớn (chiếm tỷ lệ 61.5%) nên rất khó thực hiện, cải tạo theo các quy định hiện hành. Hiện nay, qua rà soát tiếp tục có các cơ sở mới phát sinh thuộc diện điều chỉnh Nghị quyết 05 (CATP đang tiếp tục đề nghị các đơn vị địa phương rà soát để đề xuất phê duyệt bổ sung). Việc đôn đốc các dự án, công trình ngoài ngân sách nhà nước tiến hành chủ động khảo sát, lập dự toán, thiết kế, thẩm định, thi công đạt tỷ lệ rất thấp; đối với các dự án, công trình phụ thuộc ngân sách nhà nước: nhiều quận, huyện chưa bố trí được nguồn, chưa dự toán được kinh phí thực hiện; các chung cư, nhà tập thể cũ chưa được phân loại rõ theo hình thức sở hữu để từ đó xác định chủ thể thực hiện; chưa tổng hợp được ngân sách cấp Thành phố để có lộ trình chi thực hiện cho Nghị quyết số 05.

- Một số loại hình cơ sở đặc thù (trường học nằm trong khu dân cư; các khu chung cư, tập thể cũ với kiểu kết cấu, kiến trúc cũ) rất khó thực hiện, cải tạo theo các quy định hiện hành dẫn đến việc không đạt được tiến độ và yêu cầu khắc phục các nội dung tồn tại theo quy định đã đề ra. Để đảm bảo theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành phải tính toán đến việc tháo dỡ, xây mới hoặc quy hoạch địa điểm mới.

- Công tác tuyên truyền, vận động người đứng đầu cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp tự giác chấp hành còn nhiều hạn chế dẫn đến tiến độ tổ chức khắc phục những tồn tại, thiếu sót đối với các cơ sở còn chậm, chưa có chuyển biến rõ ràng.

- Một số UBND quận, huyện, thị xã chậm rà soát, tổng hợp, báo cáo, phải đôn đốc, nhắc nhở nhiều lần hoặc việc báo cáo chưa được các đơn vị thực hiện thường xuyên; vẫn còn mang tính hình thức, chưa nêu rõ được tiến độ, nguyên nhân, tồn tại hạn chế của triển khai thực hiện.

* Một số giải pháp thực hiện trong thời gian tới:

- Nhiệm vụ trước mắt, CATP tiếp tục tham mưu UBND Thành phố chỉ đạo các Sở, ngành của Thành phố, UBND các quận, huyện, thị xã, người đứng đầu cơ sở tiếp tục thực hiện nghiêm các nội dung yêu cầu của Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND và Kế hoạch số 183/KH-UBND ngày 07/8/2017 của UBND Thành phố.

- Ngày 06/4/2020, Bộ Xây dựng đã ban hành QCVN 06:2020/BXD ban hành kèm theo thông tư số 01/2020/TT-BXD ngày 06/4/2020 của Bộ Xây dựng và có hiệu lực ngày 01/7/2020 (thay thế QCVN06:2010/BXD - Quy chuẩn này được viện dẫn tại Điều 4 Nghị quyết số 05). Đồng thời, trong quá trình thực hiện, CATP đã tổng hợp những khó khăn vướng mắc tham mưu UBND thành phố, đồng thời báo cáo Cục Cảnh sát PCCC và CNCH, Bộ Công an để đề xuất hướng dẫn một số giải pháp cho nhóm các cơ sở đặc thù (*hiện nay, Bộ Công an đang phối hợp với Bộ Xây dựng để thống nhất ban hành hướng dẫn thực hiện các biện pháp, giải pháp đối với cơ sở không đảm bảo yêu cầu về PCCC được đưa vào sử dụng trước Luật PCCC năm 2001 theo quy định tại Điều 63a, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC năm 2013*). Do vậy, CATP đề xuất nhiệm vụ giải pháp thực hiện trong thời gian tới như sau:

- Tổ chức sơ kết Kế hoạch số 183 của UBND Thành phố về thực hiện Nghị quyết 05 của HĐND Thành phố, trên cơ sở đó nghiên cứu báo cáo HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND phù hợp với quy định hiện hành và văn bản hướng dẫn của các cấp Bộ, Trung ương (*Dự kiến thời gian thực hiện tổ chức sơ kết quý 4/2020; trình HĐND Nghị quyết sửa đổi, bổ sung vào kỳ họp thường kỳ tháng 7/2021*).

- Sau khi Nghị quyết sửa đổi và văn bản hướng dẫn của Bộ Công an về việc thực hiện các giải pháp tháo gỡ đặc thù được ban hành, CATP tiếp tục tham mưu UBND Thành phố ban hành Kế hoạch thay thế Kế hoạch số 183/KH-UBND ngày 07/8/2017 của UBND Thành phố để tiếp tục triển khai, thực hiện.

Câu 4. Hiện nay, theo báo cáo trên địa bàn Thành phố còn nhiều tòa nhà chung cư chậm thành lập Ban Quản trị, chậm bàn giao hồ sơ, chậm bàn giao quỹ bảo trì 2% (Bắc Từ Liêm: 25 tòa nhà chưa thành lập BQT, 50 tòa nhà chưa bàn giao hồ sơ; Nam Từ Liêm: 34 tòa nhà chưa thành lập BQT, 36 tòa nhà chưa bàn giao quỹ bảo trì; Thanh Xuân 21 tòa nhà chưa bàn giao quỹ bảo trì). Đề nghị các quận Bắc Từ Liêm, Nam Từ Liêm, Thanh Xuân làm rõ nguyên nhân chậm như nêu trên và trách nhiệm của quận trong việc kiểm tra công tác quản lý, sử dụng nhà chung cư; xử lý theo thẩm quyền đã được quy định tại Điều 48 Thông tư số 02 của Bộ Xây dựng (*Đại biểu Trần Việt Anh* - Tổ đại biểu quận Ba Đình).

Trả lời:

- Đối với Sở Xây dựng: Hàng năm Sở Xây dựng đã có văn bản gửi UBND các quận, huyện về tăng cường hiệu lực công tác quản lý, vận hành, sử dụng nhà chung cư trên địa bàn Thành phố trong đó đề nghị UBND các quận huyện thực hiện các nội dung:

+ Xây dựng Kế hoạch tập huấn và tổ chức tập huấn các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, sử dụng nhà chung cư (Luật Nhà ở năm 2014, các Nghị định của Chính phủ, các Thông tư hướng dẫn về quản lý, vận hành, sử dụng nhà chung cư...) cho cán bộ làm công tác quản lý, các Chủ đầu tư, Ban quản trị và các chủ sở hữu, người sử dụng nhà chung cư trên địa bàn; căn cứ tiến độ thành lập và kết quả việc công nhận Ban quản trị nhà chung cư để tiếp tục mở Hội nghị tập huấn nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật trong quản lý, sử dụng nhà chung cư cho các Ban quản trị.

+ Xây dựng Kế hoạch kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ tổ chức Hội nghị nhà chung cư thành lập Ban quản trị, bàn giao hồ sơ, bàn giao kinh phí bảo 2%, xác định và bàn giao diện tích chung-riêng cho Ban quản trị nhà chung cư; xử lý các hành vi vi phạm quy định về quản lý sử dụng nhà chung cư theo quy định tại Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ.

+ Quản lý chặt chẽ các hoạt động đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn, đặc biệt việc chấp hành quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy; phối hợp với Công an Thành phố (Cảnh sát Phòng cháy Chữa cháy) tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ tại khu chung cư, cho các chủ thể tham gia vào hoạt động quản lý, sử dụng nhà chung cư (từ người dân cho đến cán bộ làm công tác quản lý); thường xuyên tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân chấp hành quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng nhà chung cư.

- Về kết quả thực hiện công tác kiểm tra, đề xuất của Sở Xây dựng:

+ Trên địa bàn Thành phố có 845 nhà chung cư thương mại đã đưa vào sử dụng. Đến nay đã thành lập được 632/845 (75,3%) Ban quản trị nhà chung cư; Bàn giao hồ sơ: 560/632 (89%) cho Ban quản trị; Bàn giao kinh phí bảo trì 2% cho: 399/526 (70%) Ban quản trị (*không bao gồm 106 tòa nhà chung cư xây dựng trước Luật nhà ở 2005 do không có kinh phí bảo trì*); Bàn giao diện tích chung cho 490/632 (77,5%) Ban quản trị; bàn giao phòng sinh hoạt cộng đồng cho: 513/632 (81%) Ban quản trị.

+ Sở Xây dựng đã kiểm tra được 79 nhà chung cư lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính 13 trường hợp với số tiền 860 triệu đồng (trong đó: 02 trường hợp báo cáo UBND Thành phố ban hành Quyết định xử phạt với tổng số tiền là 250 triệu đồng, 11 trường hợp Sở Xây dựng đã ban hành Quyết định xử phạt với tổng số tiền là 610 triệu đồng).

+ Đã tham mưu cho UBND Thành phố ra văn bản yêu cầu 27 Chủ đầu tư bàn giao kinh phí bảo trì 2% cho Ban quản trị.

+ Đã tham mưu cho UBND Thành phố ban hành 01 Quyết định cưỡng chế kinh phí bảo trì 2% đối với 01 Chủ đầu tư (Cty CP Xây dựng số 3 (Vinaconex3)

+ Đã trình UBND ban hành quyết định ủy quyền cho UBND quận, huyện ban hành quyết định cưỡng chế kinh phí bảo trì đối với 05 Chủ đầu tư, UBND Thành phố đã ban hành 02 quyết định ủy quyền cho UBND quận Hà Đông và UBND huyện Hoài Đức.

+ Đã có Thông báo công khai Danh sách 13 chủ đầu tư Sở Xây dựng có báo cáo UBND Thành phố đề nghị ban hành văn bản yêu cầu bàn giao đầy đủ kinh phí bảo trì 2% phần sở hữu chung nhà chung cư cho Ban quản trị.

- Năm 2019, Sở Xây dựng đã tổ chức kiểm tra công tác quản lý nhà nước trong việc quản lý sử dụng nhà chung cư đối với UBND các quận, huyện có nhà chung cư, trên cơ sở kết quả kiểm tra, ngày 18/7/2019 Sở Xây dựng có văn bản số 6285/SXD-QLN báo cáo UBND Thành phố.

- Năm 2020 Sở Xây dựng đã ban hành kế hoạch số 23/KH-SXD(QLN) ngày 12/02/2020 kiểm tra công tác quản lý nhà nước trong việc quản lý sử dụng nhà chung cư đối với UBND các quận, huyện có nhà chung cư. Đến nay Sở Xây dựng đã tổ chức kiểm tra được 14/20 quận huyện có nhà chung cư.

Sở Xây dựng ban hành Kế hoạch số 58/KH-SXD(QLN) ngày 25/6/2020 về tập huấn các quy định của pháp luật về công tác quản lý, sử dụng nhà chung cư. Do dịch bệnh Covid-19 chưa tổ chức được, Sở Xây dựng dự kiến tập huấn trong tháng 11/2020.

1. Nội dung trả lời của UBND quận Bắc Từ Liêm:

Trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm có tổng số 143 tòa nhà chung cư đã đưa vào sử dụng (trong đó có 34 tòa cao dưới 10 tầng; 38 tòa cao từ 10-20 tầng; 71 tòa cao trên 20 tầng). Tổng số căn hộ khoảng trên 24.000 căn hộ.

Trong đó:

- Chung cư thương mại: 109 chung cư (trong đó có 15 nhà ở xã hội)

- Chung cư tái định cư: 07 chung cư.

- Chung cư tự quản (xây dựng trước 1/1/2006), chung cư do chủ đầu tư quản lý chung của khu đô thị và nhà ở công vụ do quân đội quản lý: 27 chung cư.

Tổng số nhà chung cư đã thành lập Ban quản trị: 82 tòa chung cư/116 chung cư cần phải thành lập Ban quản trị (đạt tỷ lệ 72%), còn lại 27 chung cư tự quản không thành lập Ban quản trị.

- Đối với công tác bàn giao quỹ bảo trì:

48/82 (59%) tòa chung cư đã bàn giao quỹ bảo trì hoặc không có quỹ bảo trì.

11/82 (13%) tòa chung cư bàn giao một phần quỹ bảo trì.

23/82 (28%) tòa nhà chưa bàn giao quỹ bảo trì, cụ thể: 8 tòa chưa thống nhất được số liệu quỹ bảo trì, 12 tòa BQT đang làm việc với chủ đầu tư để bàn giao, 3 tòa cần đơn đốc bàn giao.

- Đối với công tác bàn giao hồ sơ:

12/82 tòa chưa bàn giao hồ sơ.

11/82 tòa bàn giao chưa đầy đủ.

59/82 tòa đã bàn giao hồ sơ.

- Nguyên nhân chậm bàn giao quỹ bảo trì:

Căn cứ Khoản 1 Điều 36 Thông tư số 02/2016/TT-BXD ngày 15/2/2016 của Bộ Xây dựng, chủ đầu tư có trách nhiệm lập tài khoản tại tổ chức tín dụng đang hoạt động để tạm quản lý kinh phí bảo trì phần sở hữu chung của tòa nhà. Tuy nhiên do không có cơ chế kiểm tra, giám sát nên hầu hết chủ đầu tư đều nhập vào tài khoản của chủ đầu tư, chiếm dụng tiền bảo trì để kinh doanh.

Việc quyết toán kinh phí bảo trì cần sự thống nhất giữa chủ đầu tư và ban quản trị. Tuy nhiên trong trường hợp chủ đầu tư cố tình không bàn giao với lý do chưa quyết toán được, cơ chế xử lý các trường hợp này còn nhiều vướng mắc.

Hiện nay công tác cưỡng chế kinh phí bảo trì phần sở hữu chung đối với các chủ đầu tư còn nhiều khó khăn, vướng mắc, do vậy một số chủ đầu tư còn chưa thực hiện nghiêm theo quy định của pháp luật. Ngày 12/2/2020, UBND quận Bắc Từ Liêm đã có văn bản số 401/UBND-QLĐT báo cáo UBND Thành phố ủy quyền cho UBND quận Bắc Từ Liêm cưỡng chế thu hồi kinh phí bảo trì 2% phần sở hữu chung nhà chung cư N03T8 Khu đoàn ngoại giao, phường Xuân Tảo. Hiện nay UBND Thành phố đang xin ý kiến Bộ Xây dựng về nội dung này.

- Nguyên nhân chậm bàn giao hồ sơ nhà chung cư:

Hồ sơ nhà chung cư quy định tại Điều 5 Thông tư số 02/2016/TT-BXD ngày 15/2/2016 của Bộ Xây dựng quy định chưa rõ ràng, đặc biệt là hồ sơ pháp lý của dự án gồm những hồ sơ gì? Cư dân yêu cầu bàn giao hồ sơ thiết kế cơ sở hoặc phương án kiến trúc (giấy phép xây dựng nếu có) tuy nhiên đa số chủ đầu tư không bàn giao.

Một số tòa chung cư xây dựng trước năm 2013 (thời điểm áp dụng Quyết định số 08/2008/QĐ-BXD của Bộ Xây dựng và Quyết định số 01/2013/QĐ-UBND ngày 4/1/2013 của UBND thành phố), hồ sơ nhà chung cư chỉ bao gồm các bản vẽ hoàn công, không yêu cầu bàn giao hồ sơ pháp lý. Do vậy cư dân không đồng ý với thành phần hồ sơ nhà chung cư chủ đầu tư đã bàn giao và yêu cầu bàn giao bổ sung.

Ngày 31/10/2019, Bộ Xây dựng đã ban hành Thông tư số 06/2019/TT-BXD của Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư liên quan đến quản lý, sử dụng nhà chung cư, trong đó quy định liên quan đến thành phần hồ sơ nhà chung cư; đã tháo gỡ khó khăn được đối với một số tòa chung cư mới thành lập Ban quản trị sau này.

* Công tác lãnh đạo, chỉ đạo:

Thực hiện trách nhiệm của UBND Quận được quy định tại Điều 48 Thông tư số 02/2016/TT-BXD ngày 15/2/2016 của Bộ Xây dựng:

- Hàng năm UBND Quận xây dựng Kế hoạch quản lý, sử dụng nhà chung cư, thành lập Đoàn kiểm tra nhà chung cư để giải quyết khó khăn, vướng mắc trong công tác quản lý nhà chung cư và giải quyết đơn thư, khiếu kiện của cư dân

và Ban quản trị (Kế hoạch số 456/KH-UBND ngày 17/12/2019 của UBND quận về thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TU ngày 28/6/2019 của Thành ủy Hà Nội về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng nhà chung cư trên địa bàn thành phố Hà Nội).

- UBND Quận đã ban hành văn bản số 696/UBND-QLĐT ngày 12/3/2020 chỉ đạo UBND các phường, các ngành thuộc quận:

+ Giao UBND các phường rà soát, phân loại các tranh chấp giữa chủ đầu tư và cư dân nhà chung cư; chủ động giải quyết tranh chấp theo Điều 43 Thông tư số 02/2016/TT-BXD ngày 15/2/2016 của Bộ Xây dựng.

+ Giao UBND các phường chủ trì lập Biên bản vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 66 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ đối với các vi phạm quy định về quản lý, sử dụng nhà chung cư.

+ Giao Phòng Quản lý đô thị quận lập danh sách các chủ đầu tư không chấp hành quy định về quản lý, sử dụng nhà chung cư, gửi Sở Xây dựng để công khai lên phương tiện thông tin đại chúng; báo cáo UBND thành phố các chủ đầu tư không thực hiện hoặc không chấp hành quy định để xem xét không giao chủ đầu tư triển khai dự án tiếp theo trên địa bàn thành phố.

+ Giao Công an quận, Đội quản lý trật tự xây dựng đô thị: tham mưu UBND Quận xử lý các vi phạm trong công tác phòng cháy chữa cháy, vi phạm trật tự xây dựng tại các nhà chung cư, bàn giao nhà cho cư dân vào ở khi chưa đủ điều kiện theo quy định.

* Kết quả kiểm tra, xử lý vi phạm:

- Đề xuất UBND thành phố xử phạt 01 chủ đầu tư do bàn giao chậm, bàn giao không đầy đủ kinh phí bảo trì phần sở hữu chung nhà chung cư, phạt 125.000.000 (đ): Công ty cổ phần xây dựng số 2.

- Đề xuất UBND thành phố xử phạt 01 chủ đầu tư chậm tổ chức Hội nghị nhà chung cư theo quy định, phạt 125.000.000 (đ): Công ty CP Thương mại-Quảng cáo-Xây dựng-Địa ốc Việt Hân.

- Đề xuất UBND thành phố xem xét, không giao chủ đầu tư các dự án nhà ở tiếp theo trên địa bàn thành phố 01 chủ đầu tư: Công ty cổ phần xây dựng số 2 (Vinaconex 2).

2. Nội dung trả lời của UBND quận Nam Từ Liêm:

*** Về tổng hợp thông tin nhà chung cư trên địa bàn Quận:**

2.1. Hiện nay, quận Nam Từ Liêm là một trong những Quận có số lượng tòa nhà chung cư cao nhất Thành phố: 117 Khu đô thị, Khu nhà ở, cụm nhà chung cư, chia thành 162 tòa nhà (đơn nguyên) chung cư đã hoàn thành đưa vào sử dụng; trong đó:

- Chung cư thương mại (CCTM): 144 tòa, cụ thể:

+ CCTM xây dựng trước Luật Nhà ở 2005: 34 tòa

+ CCTM xây dựng sau Luật Nhà ở 2005: 110 tòa

- Chung cư tái định cư: 11 tòa.

- Nhà ở xã hội: 07 tòa.

2.2. Số tòa nhà có Ban quản trị được thành lập: 127 tòa nhà (Quận có 108 Quyết định thành lập Ban quản trị quản lý 127 tòa nhà); Chưa thành lập: 30 tòa nhà; Đã tổ chức hội nghị nhà chung cư nhưng chưa thành lập: 05 tòa nhà.

*** Về vấn đề Đại biểu nêu và các khó khăn vướng mắc còn tồn tại:**

Cụ thể theo số liệu thống kê, có 30 tòa nhà chưa được tổ chức Hội nghị nhà chung cư để thành lập Ban Quản trị và 37 tòa nhà chưa tiến hành bàn giao kinh phí bảo trì 2%.

Trong 30 tòa nhà chưa thành lập Ban quản trị có: 14 tòa nhà là CCTM xây dựng trước Luật Nhà ở năm 2005 (không có kinh phí bảo trì để bàn giao) và 16 tòa nhà là CCTM xây dựng sau Luật Nhà ở năm 2005 (có kinh phí bảo trì).

- **Về 14 tòa nhà là CCTM xây dựng trước Luật Nhà ở năm 2005**, tại thời điểm chưa có các quy định, hướng dẫn cụ thể về quản lý, sử dụng nhà chung cư (phân định sở hữu chung riêng, phòng sinh hoạt cộng đồng, kinh phí bảo trì phần sở hữu chung 2% ...).

Nguyên nhân chậm thành lập BQT: Chi phí quản lý vận hành các chung cư này đều do Chủ đầu tư trích từ nguồn thu tại các diện tích tầng 1 và có huy động thêm phần đóng góp rất nhỏ của các cư dân. Vì vậy, tại nhiều chung cư, các cư dân không muốn thành lập Ban quản trị do không có kinh phí để hoạt động.

- **Về 16 tòa nhà là CCTM xây dựng sau Luật Nhà ở năm 2005**, đa phần mới đưa vào sử dụng từ cuối năm 2019 đến nay.

Nguyên nhân chậm thành lập BQT: Tại Điều 13 Quy chế quản lý, sử dụng nhà chung cư (ban hành kèm theo Thông tư số 02/2016/TT-BXD ngày 15/02/2016 của Bộ Xây dựng) quy định: "*Hội nghị của tòa nhà chung cư phải được tổ chức trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày nhà chung cư đó được bàn giao đưa vào sử dụng và có tối thiểu 50% số căn hộ đã được bàn giao (bao gồm cả số căn hộ mà chủ đầu tư giữ lại không bán); trường hợp quá thời hạn quy định tại Điểm này mà tòa nhà chung cư chưa có đủ 50% số căn hộ được bàn giao thì hội nghị nhà chung cư được tổ chức sau khi có đủ 50% số căn hộ được bàn giao*". Do tình hình khó khăn chung, một số tòa nhà chung cư còn nhiều căn hộ trống, chưa bán được hoặc chưa có người đến ở đã dẫn đến chưa đủ điều kiện để tổ chức Hội nghị nhà chung cư lần đầu để thành lập Ban quản trị.

Tại khoản 3 Điều 16 Quy chế quản lý, sử dụng nhà chung cư (ban hành kèm theo Thông tư số 02/2016/TT-BXD ngày 15/02/2016 của Bộ Xây dựng) được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 6 Điều 1 Thông tư số 06/2019/TT-BXD ngày 31/10/2019 của Bộ Xây dựng sửa đổi bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến

quản lý, sử dụng nhà chung cư, quy định: "*Quyền biểu quyết tại hội nghị tòa nhà chung cư, cụm nhà chung cư được tính theo diện tích sở hữu riêng của chủ sở hữu căn hộ, chủ sở hữu phần diện tích khác trong nhà chung cư theo nguyên tắc 1 m² diện tích sở hữu riêng tương đương với 01 phiếu biểu quyết*". Một số cư dân tại các tòa chung cư mới đưa vào sử dụng cho rằng quy định này mang lại quyền lợi lớn cho các chủ đầu tư nên chưa hợp tác trong quá trình tham dự Hội nghị nhà chung cư, ít nhiều gây khó khăn đối với công tác tổ chức Hội nghị và thành lập Ban quản trị.

Một số vướng mắc khác liên quan đến việc không phân định được sở hữu chung riêng trong các tầng hầm, tầng 1, không thống nhất được việc lựa chọn đơn vị quản lý vận hành, ban quản trị không đủ năng lực để kiểm tra quyết toán kinh phí bảo trì và kiểm soát nhiều vấn đề mang tính kỹ thuật của tòa nhà chung cư cũng dẫn đến việc chủ đầu tư chậm chuyển kinh phí bảo trì 2%. Ngoài ra, một số chủ đầu tư còn chưa nghiêm túc thực hiện hết trách nhiệm của chủ đầu tư, cố tình trì hoãn quá trình thành lập Ban quản trị và bàn giao kinh phí bảo trì phần sở hữu chung 2%.

Hiện tại, những vấn đề tồn tại nêu trên có nguyên nhân chủ yếu từ vi phạm của Chủ đầu tư, một số ít các trường hợp đến từ Ban quản trị. Tuy nhiên, chế tài xử phạt hiện nay đối với các vi phạm trong quản lý sử dụng nhà chung cư đối với mọi đối tượng đều không có tính răn đe do giá trị xử phạt thấp so với lợi nhuận của việc vi phạm mang lại (Điều 66 Nghị định 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ).

*** Trách nhiệm của UBND Quận Nam Từ Liêm:**

Ngày 26/3/2020, UBND Quận đã ban hành Kế hoạch số 118/KH-UBND về kiểm tra công tác quản lý vận hành nhà chung cư trên địa bàn quận Nam Từ Liêm 2020. Theo đó, UBND Quận thường xuyên chỉ đạo, triển khai các quy định của pháp luật, tổ chức kiểm tra, đôn đốc thực hiện quy định về quản lý sử dụng nhà chung cư tới hệ thống chính quyền UBND 10 Phường.

Ngày 22/9/2020, Hội đồng nhân dân Quận đã tổ chức Hội nghị tiếp xúc cử tri theo chuyên đề "Việc thực hiện quy định của pháp luật trong quản lý, sử dụng nhà chung cư trên địa bàn quận Nam Từ Liêm". Qua đó, UBND Quận đã tiếp thu một cách toàn diện, giải đáp và đưa ra phương hướng tháo gỡ tất cả các vướng mắc, các vấn đề đang còn tồn tại trong công tác quản lý, vận hành nhà chung cư trên địa bàn Quận mà các cử tri đã nêu trong Hội nghị.

Thời gian tới, UBND Quận tiếp tục, thường xuyên đôn đốc UBND các Phường trên địa bàn và các Chủ đầu tư khẩn trương tổ chức Hội nghị nhà chung cư lần đầu để thành lập Ban quản trị, đồng thời các bên khẩn trương phối hợp tiến hành bàn giao kinh phí bảo trì phần sở hữu chung theo đúng quy định. Đối với

các tòa nhà chung cư được đưa vào sử dụng quá 12 tháng, đáp ứng đủ hoặc lớn hơn 50% số lượng căn hộ được bàn giao mà Chủ đầu tư chậm tổ chức Hội nghị nhà chung cư, UBND Quận sẽ có chỉ đạo UBND Phường sở tại tiến hành tổ chức Hội nghị nhà chung cư sau khi có đơn đề nghị của đại diện các chủ sở hữu căn hộ.

3. Nội dung trả lời của UBND quận Thanh Xuân:

3.1. Khái quát thực trạng nhà chung cư thương mại và chung cư tái định cư đã hoàn thành đưa vào sử dụng trên địa bàn quận Thanh Xuân:

Hiện trạng:

Tổng số cụm (tòa) nhà chung cư trên địa bàn quận Thanh Xuân đã đưa vào sử dụng: 115 tòa nhà (83 khu).

Tổng số căn hộ: Khoảng 25.096 căn hộ.

Tổng diện tích sàn: Khoảng 3.549.315m².

Trong đó:

- Chung cư thương mại: 91 tòa nhà;
- + Tổng số căn hộ: Khoảng 22.638 căn hộ.
- + Tổng số diện tích sàn: Khoảng 3.353.931m².
- Chung cư tái định cư: 24 tòa nhà.
- + Tổng số căn hộ: Khoảng 2.454 căn hộ.
- + Tổng số diện tích sàn: Khoảng 195.384m².
- Nhà ở xã hội: 0 tòa nhà.

Kết quả thành lập Ban quản trị:

- Số lượng chung cư phải thành lập Ban quản trị: 113/115 tòa nhà (02 tòa nhà tái định cư A1, A2 Khu nhà ở di dân GPMB phường Kim Giang chưa đủ 50% số căn hộ đưa vào sử dụng);

- Số lượng chung cư đã thành lập Ban quản trị: 91 tòa nhà (chung cư thương mại 73 tòa, chung cư tái định cư 17 tòa);

- Số lượng chung cư chưa thành lập Ban quản trị: 24 tòa nhà.

3.2. Tình hình bàn giao kinh phí bảo trì 2%, nguyên nhân, trách nhiệm:

Tình hình bàn giao kinh phí bảo trì 2%:

- Số lượng nhà chung cư đã thành lập Ban quản trị không có kinh phí bảo trì: 24 tòa nhà;

- Số lượng nhà chung cư phải bàn giao kinh phí bảo trì: 67 tòa nhà;

- Số lượng nhà chung cư đã bàn giao toàn bộ kinh phí bảo trì: 41 tòa nhà (trong đó chung cư tái định cư 14 tòa nhà);

- Số lượng nhà chung cư đã bàn giao một phần kinh phí bảo trì: 18 tòa nhà;

- Số lượng nhà chung cư chưa bàn giao kinh phí bảo trì: 06 tòa nhà (trong

đó chung cư tái định cư 02 tòa nhà);

- Tổng số kinh phí bảo trì đã bàn giao: Khoảng 906 tỷ đồng.

Nguyên nhân:

* Đối với 06 tòa nhà chưa bàn giao kinh phí bảo trì:

- Chung cư tái định cư: 02 tòa nhà tái định cư chưa thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận kinh phí bảo trì (*chung cư N5A, N6B khu tái định cư N, phường Nhân Chính*). Các tòa nhà này nguồn kinh phí bảo trì thấp (*chung cư N5A khoảng 9 triệu đồng, N6B khoảng 173 triệu đồng*) hiện nay việc quản lý, vận hành do Công ty TNHH MTV quản lý và phát triển nhà Hà Nội thực hiện, vì vậy Ban quản trị chưa đề nghị Công ty bàn giao.

- Chung cư thương mại:

+ Do có tòa nhà chung cư mới thành lập Ban quản trị đang thực hiện việc phân định diện tích sử dụng chung, sử dụng riêng, vì vậy chưa thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận (*Khu nhà ở cán bộ, nhân viên ban cơ yếu chính phủ tại khu đất đơn vị M2-Ban cơ yếu, phường Nhân Chính tháng 10/2020*);

+ Chủ đầu tư quản lý và sử dụng kinh phí bảo trì không đúng mục đích; không lập tài khoản riêng để tạm quản lý kinh phí bảo trì phần sở hữu chung của nhà chung cư (*chung cư PVV-VINAPHARM, số 60B Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung*); chưa phân định được diện tích sử dụng chung, sử dụng riêng để xác định phần kinh phí bảo trì của phần diện tích không phải là căn hộ (*chung cư Star Tower, số 283 phố Khương Trung, phường Khương Trung; chung cư Riverside Garden, số 349 Vũ Tông Phan, phường Khương Đình; chung cư 282 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung*).

* Đối với 18 tòa nhà đã bàn giao một phần kinh phí bảo trì: Một số chủ đầu tư và Ban quản trị chưa thống nhất được việc quyết toán số liệu kinh phí bảo trì trong giai đoạn chủ đầu tư thực hiện việc quản lý, vận hành tòa nhà (*chung cư Hei Tower, đường Ngụy Như Kon Tum, phường Nhân Chính; chung cư Handiresco Complex, số 31 đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính*).

Trách nhiệm:

- Chủ đầu tư chịu trách nhiệm trong việc bàn giao kinh phí bảo trì 2% cho Ban quản trị;

- Đối với các tòa nhà chung cư chưa bàn giao kinh phí bảo trì, bàn giao một phần kinh phí bảo trì, UBND quận đã ban hành Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 17/01/2020 về kiểm tra công tác quản lý, sử dụng nhà chung cư trên địa bàn quận năm 2020; Quyết định số 518/QĐ-UBND ngày 10/3/2020 về việc thành lập Tổ kiểm tra liên ngành quận kiểm tra công tác quản lý, sử dụng nhà chung cư năm 2020 (*do dịch covid 2019 nên tính đến thời điểm hiện tại mới kiểm tra được 07 chung cư, tổ kiểm tra đã yêu cầu các chủ đầu tư bàn giao kinh phí bảo trì cho Ban quản trị theo quy định*). Trong thời gian tới, Tổ kiểm tra liên ngành quận sẽ tiếp tục kiểm tra, đôn đốc chủ đầu tư bàn giao, quyết toán kinh phí bảo trì theo quy định.

- Đối với các trường hợp không bàn giao kinh phí bảo trì, căn cứ đề nghị của Ban quản trị, UBND quận tổng hợp báo cáo Sở Xây dựng, UBND thành phố thực hiện việc cưỡng chế theo quy định.

Câu 5. Hiện nay, trên địa bàn Thành phố vẫn còn một số chung cư thương mại chưa bàn giao 2% kinh phí kinh phí bảo trì cho Ban Quản trị (85/505 chung cư thương mại). Tại một số nhà chung cư thương mại xảy ra tranh chấp sở hữu giữa chủ đầu tư và khách hàng hoặc ban quản trị tòa nhà, một số vụ việc khiếu kiện, khiếu nại kéo dài (như Hồ Gươm Plaza, Star City 81 Lê Văn Lương, Goldmark City, Usilk City, Chung cư Hòa Bình Green City ,...). Việc thực hiện thu hồi địa điểm diện tích kinh doanh tầng 1 nhà chung cư tái định cư vi phạm; việc thu hồi nợ đọng tiền thuê diện tích kinh doanh của các đơn vị rất khó khăn, vướng mắc. Với vai trò là cơ quan chuyên môn, đề nghị Sở Xây dựng cho biết nguyên nhân, trách nhiệm của các đơn vị, trách nhiệm của sở, biện pháp, giải pháp để giải quyết triệt để tình trạng nêu trên (Đại biểu Nguyễn Quốc Khánh – Tổ đại biểu quận Hoàng Mai).

Trả lời:

1. Chậm bàn giao kinh phí bảo trì 2% đối với chung cư thương mại:

1.1. Nguyên nhân:

a) Nguyên nhân khách quan:

- Quy định của pháp luật trong giai đoạn từ khi có Luật Nhà ở năm 2005 đến Luật Nhà ở năm 2014 chưa cụ thể;

- Chủ đầu tư và người mua căn hộ không thỏa thuận rõ khi ký kết hợp đồng mua bán căn hộ về trích lập quỹ và cách thức quản lý, sử dụng quỹ bảo trì.

b) Nguyên nhân chủ quan:

- Một số chủ đầu tư quản lý và sử dụng kinh phí bảo trì không đúng mục đích; không lập tài khoản riêng để tạm quản lý kinh phí bảo trì phần sở hữu chung của nhà chung cư; chiếm dụng kinh phí bảo trì để sử dụng vào mục đích khác.

- Một số trường hợp giữa Chủ đầu tư và Ban quản trị nhà chung cư không thống nhất được trong việc quyết toán số liệu kinh phí bảo trì trong giai đoạn Chủ đầu tư thực hiện bảo hành hoặc quản lý vận hành nhà chung cư.

- Việc xác định tỷ lệ nộp kinh phí bảo trì đối với phần diện tích mà chủ đầu tư giữ lại hoặc chưa bán hết chưa cụ thể dẫn đến tranh chấp giữa chủ đầu tư với Ban quản trị do không thống nhất được tỷ lệ trích nộp bao nhiêu, chủ đầu tư giữ lại bao nhiêu.

1.2. Trách nhiệm

- Sự chủ động vào cuộc của các cấp chính quyền theo chức năng, nhiệm vụ được giao trong công tác quản lý, sử dụng nhà chung cư chưa cao, có nơi còn chưa thực sự quan tâm đúng mức.

- UBND một số Quận chưa thực hiện tốt công tác phổ biến, tuyên truyền pháp luật; công tác đôn đốc, kiểm tra, thanh tra các chủ đầu tư, các chủ sở hữu, người sử

dụng nhà chung cư của các cơ quan chức năng chưa thường xuyên. Việc xử lý các hành vi vi phạm trong quản lý, vận hành, sử dụng nhà chung cư chưa kịp thời, chưa triệt để.

- UBND các quận, huyện chưa quyết liệt chỉ đạo UBND phường, xã, thị trấn (nơi có nhà chung cư) trong việc đôn đốc các chủ đầu tư tổ chức Hội nghị nhà chung cư để thành lập Ban quản trị và đứng ra tổ chức hội nghị nhà chung cư khi Chủ đầu tư không tổ chức Hội nghị nhà chung cư hoặc tổ chức Hội nghị nhà chung cư không thành công, dẫn đến trên địa bàn thành phố hiện vẫn còn lượng lớn nhà chung cư (213 trường hợp) chưa thành lập được Ban Quản trị.

- Chính quyền địa phương chưa sát sao đôn đốc các Chủ đầu tư bàn giao hồ sơ, kinh phí bảo trì phần sở hữu chung, nhà sinh hoạt cộng đồng, quy trình bảo trì tòa nhà, công tác phòng cháy chữa cháy... của nhà chung cư cho Ban quản trị.

- Việc xử lý các tranh chấp phát sinh trong quản lý nhà chung cư còn chậm, hiệu quả chưa cao do các cấp ủy Đảng, chính quyền cơ sở, các Sở ngành chưa vào cuộc hoặc vào cuộc nhưng không đạt yêu cầu; chưa xử lý, giải quyết dứt điểm những vụ việc thuộc thẩm quyền.

- Các chung cư mới hình thành có hàng trăm hộ dân cư trú nhưng hệ thống chính trị chưa được thành lập kịp thời hoặc thành lập nhưng hoạt động chưa hiệu quả, toàn bộ công tác quản lý, sử dụng nhà chung cư do Ban quản trị thực hiện, thiếu các thiết chế để phối hợp với chính quyền địa phương và định hướng, giám sát cộng đồng.

- Trong quá trình thực hiện công tác quản lý nhà nước về quản lý, sử dụng, vận hành nhà chung cư đã nảy sinh một số vấn đề phát sinh chưa có quy định cụ thể nên chính quyền địa phương còn gặp nhiều lúng túng.

- Chưa kịp thời tham mưu cho UBND Thành phố ban hành các văn bản chỉ đạo các Chủ đầu tư chú ý trong việc không bàn giao hoặc bàn giao không đầy đủ, không đúng hạn kinh phí bảo trì phần sở hữu chung của nhà chung cư theo quy định.

1.3. Giải pháp triển khai trong thời gian tới

Để kịp thời khắc phục các hạn chế, bất cập trong công tác quản lý, vận hành, sử dụng nhà chung cư trên địa bàn Thành phố cần thực hiện một số giải pháp sau:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về các quy định của pháp luật hiện hành trong công tác quản lý vận hành, sử dụng nhà chung cư cho cả chủ đầu tư, Ban quản trị, cư dân.

- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra của các sở ngành, UBND cấp quận trong công tác quản lý, sử dụng nhà chung cư, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về quy định quản lý sử dụng nhà chung cư theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi cố tình vi phạm theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ của Chỉ thị số 29/CT-TTg ngày 09/10/2018 của Chính phủ về tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước đối với công tác quản lý, vận hành, sử dụng nhà chung cư và Thông tư số 02/2016/TT-BXD ngày 15/2/2016 của Bộ Xây dựng.

- Điều tra, truy cứu trách nhiệm đối với các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật nghiêm trọng trong quản lý, vận hành, sử dụng nhà chung cư.

- Xem xét, khi thẩm định hồ sơ giao đất, cho thuê đất và các hoạt động xây dựng, phải kiểm tra danh sách các nhà đầu tư có vi phạm trong quản lý, vận hành, sử dụng nhà chung cư, đề xuất biện pháp xử lý có đủ sức răn đe, tăng cường giải pháp ra quyết định cưỡng chế buộc phải thực hiện.

- Công khai danh sách các Chủ đầu tư có tình vi phạm và không tuân thủ các quy định về quản lý sử dụng nhà chung cư, kiên quyết không giao các dự án đầu tư đối với các chủ đầu tư nằm trong danh sách có tình vi phạm.

- Đối với các Ban quản trị nhà chung cư cần phải có sự tham gia, giám sát của Chi bộ Đảng, Tổ dân phố, đảm bảo các hoạt động của Ban quản trị không vượt ra khỏi sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước.

- Chủ động giải quyết kịp thời, ngay từ khi mới phát sinh, không để vi phạm sâu các vướng mắc, khiếu kiện, tranh chấp phát sinh trong quá trình quản lý, sử dụng nhà chung cư theo đúng quy định của pháp luật để khắc phục tình trạng tranh chấp, khiếu kiện kéo dài, vượt cấp.

- Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TU ngày 28/6/2019 Ban Thường Vụ Thành ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng nhà chung cư trên địa bàn thành phố Hà Nội; Kế hoạch số 241/KH-UBND Ngày 15/11/2019 UBND Thành phố về triển khai thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TU của Thành ủy.

- Tổ chức tập huấn cho UBND các quận, huyện, UBND các xã phường, thị trấn các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng nhà chung cư như: Luật Nhà ở 2014, Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở, Thông tư số 02/2016/TT-BXD ngày 15 tháng 02 năm 2016 của Bộ Xây dựng ban hành Quy chế quản lý, sử dụng nhà chung cư, thông tư số 06/2019/TT-BXD về sửa đổi bổ sung một số điều của các thông tư liên quan đến quản lý sử dụng nhà chung cư.

- Tham mưu UBND Thành phố ban hành quyết định cưỡng chế thu hồi kinh phí bảo trì phần sở hữu chung trong trường hợp Chủ đầu tư không bàn giao hoặc bàn giao không đầy đủ, không đúng hạn kinh phí bảo trì phần sở hữu chung của nhà chung cư theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ.

2. Việc cho thuê phần diện tích kinh doanh dịch vụ tại các tòa nhà chung cư tái định cư thuộc sở hữu nhà nước

UBND Thành phố giao nhiệm vụ cho các đơn vị trực tiếp quản lý vận hành (Công ty TNHH MTV Quản lý và phát triển nhà Hà Nội, Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển nhà Hà Nội, Ban Quản lý các công trình nhà ở và công sở) quản lý, ký hợp đồng cho các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp... vào thuê sử dụng thông qua hình thức trúng đấu giá quyền thuê hoặc chỉ định của UBND Thành phố hoặc theo quy định tại Quyết định số 33/2012/QĐ-UBND của UBND TP Hà Nội.

2.1- Kết quả đạt được:

Thực hiện chỉ đạo của UBND Thành phố, Sở Xây dựng đã tham mưu cho UBND Thành phố ban hành nhiều quyết định theo thẩm quyền về thu hồi và cưỡng chế thu hồi quỹ diện tích kinh doanh dịch vụ vi phạm tại các tòa nhà chung cư tái định cư, cụ thể kết quả như sau:

~~Về xử lý diện tích kinh doanh dịch vụ~~ vi phạm 28 điểm trước đây Xí nghiệp Quản lý Dịch vụ và Khai thác khu đô thị tự bố trí (Đã thực hiện thu hồi: 26/28 điểm, trong đó: 04/26 điểm đã đấu giá thành công; 05/26 điểm đã đấu giá nhưng không thành công; 07/26 điểm Công ty đang quản lý diện tích trống và lập kế hoạch đấu giá; 04/26 điểm đã bàn giao Sinh hoạt cộng đồng theo chỉ đạo của UBND Thành phố; 04/26 tòa nhà chưa có DT SHCD, Công ty đang hoạch định diện tích để báo cáo Sở Xây dựng báo cáo đề nghị UBND Thành phố chuyển đổi mục đích sang DT SHCD; 02/26 điểm đã cho thuê theo chỉ đạo của Thành phố:

Còn lại 02 điểm chưa thu hồi được (UBND Thành phố đã ban hành quyết định cưỡng chế thu hồi giao cho UBND quận Hoàng Mai thực hiện việc cưỡng chế thu hồi) trong đó: Công ty TNHH Thương mại Ngọc Báu, tầng 1 nhà N1 Đồng Tàu; Công ty CP Công nghệ và Đầu tư Phúc Thành, tầng 1 nhà N4 Đồng Tàu.

2.2. Nguyên nhân, trách nhiệm:

- Một số đơn vị đã trả lại diện tích, (một số bỏ đi) nên không xác định được các đơn vị này còn tồn tại hay không, đang hoạt động ở đâu, hoặc đơn vị đã giải thể. Do vậy việc truy thu số tiền nợ gặp nhiều khó khăn; Một số đơn vị không chấp nhận trả tiền theo đơn giá mới tại Quyết định 5469/QĐ-UBND ngày 10/9/2013 của UBND Thành phố nên tình trạng nợ trây ỳ kéo dài; Một số đơn vị đã chuyển nhượng thay đổi chủ sử dụng diện tích, đối tượng đang sử dụng trực tiếp diện tích không có cơ sở pháp lý để thu tiền

- Đơn vị quản lý đã có rất nhiều thông báo yêu cầu đơn vị thanh toán tiền còn nợ và bàn giao trả lại diện tích. Tuy nhiên rất ít đơn vị, tổ chức cá nhân thực hiện. Một số đơn vị cũng chỉ thanh toán một phần nhỏ so với tổng số tiền còn nợ.

- Việc thu hồi nợ đọng là trách nhiệm của các đơn vị được UBND Thành phố giao quản lý và ký hợp đồng cho các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp... vào thuê sử dụng.

- Sở Xây dựng cũng đã nhiều lần tổ chức họp mời một số đơn vị đến làm việc về việc và đề nghị thanh toán nợ đọng tại một số diện tích kinh doanh dịch vụ do các đơn vị đang sử dụng. Tuy nhiên, việc thu hồi nợ đọng vẫn không đạt hiệu quả.

- Sở Xây dựng cũng đã tham mưu cho UBND Thành phố ban hành các quyết định thu hồi, cưỡng chế thu hồi tuy nhiên quá trình tổ chức triển khai thu hồi và cưỡng chế thu hồi của Đơn vị quản lý và UBND các quận có liên quan còn chưa quyết liệt. Sau khi Thành phố ban hành các Quyết định thu hồi và cưỡng chế thu hồi các tổ chức, cá nhân vi phạm có đơn thư khiếu nại gửi các cấp từ trung ương đến thành phố; khởi kiện vụ án hành chính ra Tòa án nhân dân giải quyết

dẫn đến việc thu hồi diện tích vi phạm cũng như truy thu nợ tồn đọng gặp rất nhiều khó khăn.

2.3. Giải pháp khắc phục:

- Công ty TNHH MTV Quản lý và Phát triển nhà Hà Nội, Xí nghiệp Quản lý dịch vụ và khai thác khu đô thị đang tiếp tục phối hợp của Đội 2 Phòng PC03 Công an Thành phố Hà Nội và chính quyền địa phương kiểm tra hiện trạng tiếp tục đơn đốc các đơn vị thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với các phần diện tích đơn vị đang sử dụng.

- Đối với các đơn vị trảy ý không thanh toán, Công ty TNHH MTV Quản lý và Phát triển nhà Hà Nội có trách nhiệm lập hồ sơ, báo cáo Sở Xây dựng để Sở Xây dựng báo cáo UBND Thành phố ban hành quyết định thu hồi theo quy định. Trường hợp cố ý không thực hiện quyết định thu hồi, Công ty TNHH MTV Quản lý và Phát triển nhà Hà Nội lập hồ sơ, báo cáo Sở Xây dựng để Sở Xây dựng báo cáo UBND Thành phố ban hành quyết định cưỡng chế thu hồi theo quy định, hết thời hạn thực hiện mà vẫn không nộp tiền nhà, không trả lại nhà, đơn vị được thành phố giao quản lý báo cáo Sở Xây dựng đề xuất, trình UBND thành phố chỉ đạo, xử lý áp dụng biện pháp hành chính kiên quyết thu hồi tiền hoặc chuyển hồ sơ sang cơ quan điều tra để xử lý theo quy định tại Thông báo số 150/TB-UBND ngày 01/02/2019 của UBND Thành phố.

- Hiện nay, thực hiện chỉ đạo của UBND Thành phố tại Thông báo số 186/TB-UBND ngày 25/02/2020; Công ty TNHH MTV Quản lý và Phát triển nhà Hà Nội đã xây dựng kế hoạch số 760/QLPTN-TĐC ngày 28/4/2020 triển khai chi tiết từng nội dung; Sở Xây dựng đang phối hợp với Sở Tài chính và Công ty TNHH MTV Quản lý và Phát triển nhà Hà Nội thực hiện kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện chi tiết từng nội dung (kiểm tra việc sử dụng nhà, và thực hiện nghĩa vụ tài chính) theo kế hoạch. Kết thúc kiểm tra, Sở Xây dựng đã họp với Sở Tài chính và các Đơn vị được giao quản lý và Hướng dẫn các đơn vị Tổng hợp báo cáo, đề xuất UBND Thành phố chỉ đạo xử lý đối với từng trường hợp cụ thể.

Câu 6. Theo quy định của pháp luật, Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm tham mưu xây dựng giá dịch vụ thoát nước, trong đó có giá xử lý nước thải tại các CCN được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách và hướng dẫn, thẩm định giá dịch vụ thoát nước do chủ đầu tư các CCN có hệ thống xử lý nước thải được đầu tư bằng nguồn ngoài ngân sách. Từ năm từ năm 2016, UBND Thành phố đã chỉ đạo việc này và yêu cầu hoàn thành tiến độ vào tháng 9/2016. Đề nghị Sở xây dựng cho biết kết quả thực hiện đến nay như thế nào? khó khăn, vướng mắc và giải pháp tháo gỡ trong thời gian tới? (Đại biểu Nguyễn Minh Đức - Tổ đại biểu quận Thanh Xuân).

Trả lời:

Ngày 01/7/2020, Sở Xây dựng đã có báo cáo UBND Thành phố số 5548/SXD-KTXD báo cáo hoàn thiện “**Đề án giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn Thành phố Hà Nội**” sau kỳ họp phản biện xã hội của UBMTTQ Việt Nam thành phố Hà Nội kèm theo báo cáo và Đề án đã hoàn thiện.

- Đề án được UBNDTP Việt Nam Thành phố Hà Nội đánh giá là xây dựng kỹ lưỡng: Trong quá trình xây dựng giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải, Sở Xây dựng đã phối hợp chặt chẽ với Sở Tài chính, các đơn vị quản lý hệ thống thoát nước, các đơn vị vận hành các Nhà máy xử lý nước thải và các Sở, ngành liên quan, cùng với đó giá dịch vụ thoát nước dự kiến đưa vào áp dụng cũng đã được tổ chức điều tra, khảo sát và lấy ý kiến của các đối tượng xả thải trên phạm vi nghiên cứu của Đề án. Đề án đã được Sở Xây dựng xin ý kiến của Bộ Xây dựng; Báo cáo UBND Thành phố (hợp 04 lần), 07 lần có Văn bản gửi các Sở, Ngành, Quận và Thị xã Sơn Tây lấy ý kiến để hoàn thiện; đã được báo cáo, xin ý kiến Thường trực Thành ủy (01 lần) và đã hoàn thiện theo ý kiến của Thường trực Thành ủy gửi lấy ý kiến phản biện xã hội do UBNDTP Việt Nam Thành phố Hà Nội tổ chức.

Mức giá dịch vụ thoát nước sinh hoạt trên địa bàn thành phố Hà Nội trung bình trong 05 năm (2015 - 2019) tính đúng, tính đủ để thu gom, xử lý một m³ nước thải là **13.166 đồng/m³**. (Trong đó: Giá dịch vụ thoát nước tính trên chi phí thu gom, nạo vét hệ thống thoát nước và xử lý nước thải là 4.787 đồng/m³; Giá dịch vụ thoát nước tính trên chi phí khấu hao hệ thống thoát nước và khấu hao các Nhà máy/trạm xử lý nước thải là: 8.379 đồng/m³). *(Chi tiết trong báo cáo số 5548/SXD-KTXD ngày 01/7/2020)*

Thực hiện chỉ đạo của UBND Thành phố Hà Nội tại Văn bản 7017/VP-KT ngày 21/8/2020 về việc hoàn thiện **“Đề án giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn Thành phố Hà Nội”** theo ý kiến phản biện tại văn bản số 11/TH-MTTQ-BTT ngày 10/01/2020 của Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam Thành phố Hà Nội, trong đó có giao Sở Tài chính nghiên cứu, tham gia ý kiến để Sở Xây dựng hoàn thiện Đề án.

Ngày 10/9/2020, Sở Tài chính có văn bản số 5835/STC-QLG về việc tham gia góp ý dự thảo “Đề án giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn Thành phố Hà Nội” trong đó có ý kiến về điều chỉnh lộ trình thu và phần kinh phí ngân sách hỗ trợ.

Sở Xây dựng đã phối hợp cùng Ban Duy tu các công trình HTKT đô thị hoàn thiện lại Đề án trong đó đã điều chỉnh lộ trình thu từ năm 2020-2024 sang 2021-2025 cho phù hợp với thời gian trình phê duyệt Đề án (*dự kiến trong năm 2020*) và đã tính toán lại phần kinh phí ngân sách hỗ trợ theo lộ trình thu mới và có văn bản số 9272/SXD-KTXD ngày 07/10/2020 gửi Sở Tài chính cho ý kiến thẩm định Đề án (*Chi tiết trong dự thảo Đề án*).

Ngày 21/10/2020, Sở Tài chính có văn bản số 6816/STC-QLG về việc tham gia ý kiến vào dự thảo đã hoàn chỉnh **“Đề án giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn Thành phố Hà Nội”**.

Sở Xây dựng đang hoàn thiện Đề án giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn Thành phố Hà Nội, báo cáo UBND Thành phố để gửi Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Hà Nội tuyên truyền, phổ biến theo quy định và lấy ý kiến dự thảo Đề án trên Cổng thông tin của UBND Thành phố.

Câu 7. Việc thực hiện trách nhiệm lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động để kiểm soát chất lượng nước thải trước khi xả thải ra môi trường của các chủ đầu tư các CCN, các cơ sở sản xuất thuộc đối tượng đã được quy định tại Nghị định số 40/2019/NĐ-CP chưa được thực hiện nghiêm túc. Đến nay mới có 01 CCN thực hiện quy định này (CCN Nguyên Khê). Đề nghị đồng chí giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường cho biết nguyên nhân của tồn tại trên và khó khăn, vướng mắc, giải pháp trong thời gian tới (Đại biểu Trịnh Xuân Quang- Tổ đại biểu quận Thanh Xuân).

Trả lời:

Sở Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu UBND Thành phố ban hành Văn bản số 4136/UBND-ĐT ngày 13/7/2016 chỉ đạo các Sở, ban, ngành, UBND quận, huyện, thị xã yêu cầu thống kê rà soát việc lắp đặt hệ thống quan trắc môi trường tự động về khí thải, nước thải tại các Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp, Khu chế xuất, cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ xả nước thải quy mô lớn trên 1.000m³/ng.đ, truyền dữ liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Sở Tài nguyên và Môi trường đã chủ động mời các Chủ đầu tư, các đơn vị xả thải hợp, hướng dẫn, đôn đốc triển khai lắp đặt hệ thống quan trắc tự động tại các Văn bản số 12548/STNMT-CCBVM ngày 27/12/2016, 3822/STNMT-CCBVM ngày 06/5/2019 gửi Sở Công thương, UBND các quận, huyện, thị xã, Ban quản lý các Khu công nghiệp và chế xuất thành phố Hà Nội phối hợp, đôn đốc các đơn vị thuộc đối tượng lắp đặt trạm quan trắc tự động và truyền dữ liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường;

Kết quả đến nay, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tiếp nhận, giám sát dữ liệu của 37 trạm quan trắc nước thải, 05 trạm quan trắc nước dưới đất; 02 trạm quan trắc khí thải của các khu, cụm công nghiệp và cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ lớn trên địa bàn Thành phố. Trong đó, CCN Nguyên Khê đã lắp đặt hệ thống quan trắc môi trường tự động nước thải truyền về Chi cục Bảo vệ môi trường Hà Nội.

Ngày 12/3/2020, Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục có Văn bản số 1877/STNMT-CCBVM yêu cầu các Cụm Công nghiệp đang hoạt động trên địa bàn Thành phố có hệ thống xử lý nước thải (26/43 CCN) khẩn trương lắp đặt hoàn thiện hệ thống quan trắc môi trường tự động truyền về Chi cục Bảo vệ môi trường. Tuy nhiên việc triển khai lắp đặt hệ thống quan trắc tự động tại các CCN chưa đạt theo yêu cầu, cụ thể như sau:

- Nguyên nhân và các khó khăn, vướng mắc

(1) Do sự thay đổi các quy định của pháp luật:

+ Về đối tượng phải lắp đặt hệ thống quan trắc tự động

Theo quy định của Nghị định số 38/2015/NĐ-CP và Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT, chỉ các CCN có lưu lượng xả thải trên 1.000m³/ng.đ thuộc đối tượng phải lắp đặt hệ thống quan trắc môi trường tự động.

Tuy nhiên, tại Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT hướng dẫn Nghị định số 40/2019/NĐ-CP (có hiệu lực thi hành từ ngày 15/02/2020) quy định tất cả các cụm công nghiệp đều thuộc đối tượng phải lắp đặt hệ thống quan trắc môi trường tự động.

+ *Về thời gian yêu cầu phải lắp đặt hệ thống quan trắc tự động:*

Theo quy định tại Nghị định số 40/2019/NĐ-CP, thời hạn lắp đặt trạm quan trắc môi trường tự động là 31/12/2020.

Tuy nhiên, thực hiện Nghị quyết số 129/NQ-CP ngày 11/9/2020 tại phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 8/2020; Ngày 23/10/2020, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Thông báo số 75/TB-BTNMT gia hạn thời gian yêu cầu hoàn thành hệ thống quan trắc nước thải, khí thải tự động liên tục đến 31/12/2021.

(2) Một số CCN do các BQL dự án đầu tư xây dựng các quận, huyện, thị xã quản lý, được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách, trước đây khi triển khai đầu tư trạm xử lý nước thải không có hạng mục đầu tư hệ thống quan trắc môi trường tự động. Do vậy, việc triển khai đầu tư bổ sung hạng mục hệ thống quan trắc sẽ gặp khó khăn do chưa đăng ký nguồn vốn ngân sách đầu tư công trung hạn để triển khai thực hiện bổ sung theo tiến độ kế hoạch vốn.

- Giải pháp thực hiện:

Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ đôn đốc, yêu cầu 25/26 CCN hoạt động ổn định đã có hệ thống xử lý nước thải tập trung (CCN Nguyên Khê đã lắp đặt hệ thống quan trắc tự động và truyền dữ liệu ổn định) đầu tư lắp đặt bổ sung hệ thống quan trắc môi trường tự động nước thải đảm bảo hoàn thành trong năm 2021, trong đó:

+ Đối CCN được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách: Đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính hướng dẫn các Chủ đầu tư bổ sung hạng mục lắp đặt hệ thống quan trắc môi trường tự động nước thải theo quy định, hoàn thành trong năm 2021.

+ Đối với các CCN được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách, các đơn vị sản xuất, kinh doanh dịch vụ, các đơn vị xả thải lớn: Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ tập trung, tăng cường đôn đốc, giám sát yêu cầu các Chủ đầu tư khẩn trương lắp đặt hệ thống quan trắc môi trường tự động truyền về Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định, hoàn thành trong quý I/2021.

+ Ngày 09/10/2020, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Quyết định số 1326/QĐ-STNMT-TNN, 1327/QĐ-STNMT-TNN, 1330/QĐ-STNMT-TNN và Kế hoạch số 8903/KH-STNMT-TNN, 8905/KH-STNMT-TNN và 8927/KH-STNMT-TNN ngày 09/10/2020 về việc kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên nước và bảo vệ môi trường đối với các Cụm Công nghiệp đã có hệ thống xử lý nước thải tập trung thuộc các huyện: Thường Tín, Chương Mỹ, Thanh Oai, Thanh Trì, Phúc Thọ, Đan Phượng, Thạch Thất, Quốc Oai, Đông Anh, Gia Lâm, Bắc Từ Liêm, Hà Đông và thị xã Sơn Tây.

Hiện nay, đoàn kiểm tra đang trong quá trình kiểm tra các Cụm công nghiệp trên địa bàn Thành phố, thời gian thực hiện: từ ngày 21/10/2020 đến ngày

07/11/2020. Kết quả kiểm tra sẽ được Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố theo quy định.

Câu 8. Công tác quản lý CCN, trong đó có quản lý sau đầu tư và vận hành HTXLNT chưa được thống nhất, xuyên suốt, chưa cụ thể, rõ ràng. Công tác phối hợp quản lý về xử lý nước thải của các sở chuyên ngành và quận huyện còn chưa hiệu quả. Nhiều số liệu quản lý giữa các sở chuyên ngành chưa khớp¹. Chưa xây dựng được quy chế quản lý sau đầu tư đối với các HTXLNT theo chỉ đạo của UBND Thành phố², vì vậy thiếu cơ chế căn cứ đánh giá hiệu quả quản lý, vận hành các HT XLNT tại các CCN nói chung và tại các CCN đã được đầu tư hệ thống xử lý nước thải. Đề nghị đồng chí giám đốc Sở Công Thương cho biết nguyên nhân, trách nhiệm và giải pháp trong thời gian tới? (Đại biểu Đoàn Việt Cường - Tổ đại biểu huyện Mê Linh).

Trả lời:

+ Theo báo cáo của UBND huyện Gia Lâm, Cụm công nghiệp Phú Thị đã đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung và đi vào hoạt động.

+ Sở Công Thương đã phối hợp với các sở ngành, UBND các quận, huyện, thị xã hoàn thiện và trình UBND thành phố phê duyệt Dự thảo Chương trình Hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025 tại Tờ trình số 4946/TTr-SCT ngày 05/11/2020; Dự thảo báo cáo của Ban cán sự Đảng UBND Thành phố về tình hình triển khai các cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội trong nhiệm kỳ 2015-2020, trong đó thống nhất báo cáo số liệu:

- Hiện nay có 70 CCN đang hoạt động nằm trên địa bàn 17 quận, huyện, thị xã. Theo Quy hoạch tổng diện tích của 70 cụm công nghiệp là 1.686ha, trong đó hiện trạng có 1.392ha đã đầu tư xây dựng hạ tầng, hoạt động ổn định; còn lại khoảng 294ha cần đầu tư hạ tầng bổ sung, hoặc thực hiện Giai đoạn 2

- Hiện có 26 hệ thống xử lý nước thải tập trung đã được đầu tư xây dựng cho 29 cụm công nghiệp (có danh sách kèm theo):

+ 10 hệ thống xử lý nước thải tập trung do chủ đầu tư thực hiện đầu tư xây dựng cho 11 cụm công nghiệp (hệ thống xử lý nước thải tập trung được đầu tư xây dựng tại CCN Hà Bình Phương I, nước thải CCN Hà Bình Phương II được đấu nối vào CCN Hà Bình Phương I)

+ 15 hệ thống xử lý nước thải tập trung thuộc Đề án đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung tại các cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2014-2015 cho 17 cụm công nghiệp (hệ thống xử lý nước thải tập trung được đầu tư xây dựng tại CCN Quất Động, nước thải CCN Quất Động 2 (phần mở rộng) được đấu nối vào CCN Quất Động; hệ thống xử lý nước thải

¹ Ví dụ theo BC của Gia Lâm thì CCN Phú Thị đã có HTXL NT và đã thu giá dịch vụ xử lý nước thải từ 8/2019. Song theo BC của Sở TNMT thì chưa có HTXLNT....; Báo cáo của Sở TNMT là hiện có 19/26 CCN có HT XLNT hoạt động ổn định; 05/26 cụm công nghiệp đã đầu tư xong, chưa hoạt động chính thức; 02/26 cụm công nghiệp đã đầu tư nhưng không hoạt động, nước thải thải thẳng ra môi trường song báo cáo của Sở Công thương là 21 CCN hoạt động bình thường, 02 không hoạt động; 01 CCN hoạt động không hiệu quả; 02 CCN mới đầu tư phần trạm, chưa phân kết nối với các cơ sở sản xuất.

² Thông báo 298/TB-UBND ngày 19/8/2016.

tập trung được đầu tư tại CCN Nguyên Khê, nước thải CCN Đông Anh được đầu nối vào CCN Nguyên Khê).

+ 01 CCN do Công ty CP Đầu tư xây dựng và Thương mại Phú Điền thực hiện (CCN Yên Nghĩa);

- Ngày 15/11/2019, UBND Thành phố ban hành Quyết định số 6613/QĐ-UBND về việc cho phép chuẩn bị đầu tư dự án Xây dựng hệ thống xử lý nước tại tập trung tại các cụm công nghiệp đang hoạt động trên địa bàn thành phố Hà Nội. Theo đó: Cho phép Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hà Nội nghiên cứu, lập hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư dự án Xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung tại các CCN trên. Đến nay, UBND Thành phố đã phê duyệt chủ trương đầu tư dự án xây dựng đối với 11 CCN, công tác tổ chức triển khai đang được Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị liên quan thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Từ ngày 25/9/2020, Sở Công Thương đã tiếp nhận nhiệm vụ đề xuất, theo dõi, đôn đốc các giải pháp thực hiện đối với chỉ tiêu Tỷ lệ cụm công nghiệp có trạm xử lý nước thải từ Sở Xây dựng theo kiến nghị của Ban Đô thị - HĐND Thành phố tại Báo cáo số 40/BC-HĐND ngày 03/7/2020 về kết quả giám sát việc thực hiện Nghị quyết của HĐND Thành phố về đầu tư xây dựng hệ thống nước thải tập trung tại các cụm công nghiệp trên địa bàn Thành phố và chỉ đạo của UBND Thành phố tại Văn bản số 4209/UBND-KT ngày 01/9/2020 về việc Báo cáo kết quả giám sát việc thực hiện Nghị quyết của HĐND Thành phố về đầu tư xây dựng hệ thống XLNT tập trung tại các cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố. Còn chức năng quản lý nhà nước về nước thải trong đó có nước thải cụm công nghiệp vẫn được các sở ngành thực hiện theo quy định.

- Từ ngày 15/10/2020, Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên nước và bảo vệ môi trường đối với các cụm công nghiệp đã có hệ thống xử lý nước thải tập trung thuộc các quận, huyện: Bắc Từ Liêm, Phúc Thọ, Đan Phượng, Thạch Thất và Quốc Oai theo quyết định số 1327/QĐ-STNMT-TNN ngày 09/10/2020 và Kế hoạch số 8905/KH-STNMT-TNN ngày 09/10/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương đã phối hợp và cử cán bộ tham gia đoàn kiểm tra.

- Sau khi làm việc với UBND các huyện, thị xã, chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp để hướng dẫn, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng, Sở Công Thương đã tham mưu, trình UBND thành phố có Văn bản số 4836/UBND-KT ngày 06/10/2020 về việc đôn đốc tiến độ triển khai các dự án cụm công nghiệp trên địa bàn Thành phố Hà Nội. Đồng thời có văn bản số 4606/SCT-QLCN ngày 16/10/2020 gửi Chủ đầu tư các dự án cụm công nghiệp trên địa bàn Thành phố đôn đốc tiến độ triển khai các dự án cụm công nghiệp.

2. Nhiệm vụ trong thời gian tới

- Đôn đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và PTNT đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung tại 11 cụm công nghiệp đã được UBND thành phố phê duyệt báo cáo đầu tư xây

dựng. Phối hợp với các Sở ngành, UBND các quận, huyện tháo gỡ khó khăn trong công tác đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- Đôn đốc các Chủ đầu tư cụm công nghiệp đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, đặc biệt là các cụm công nghiệp được thành lập giai đoạn 2 đẩy nhanh tiến độ đầu tư hệ thống xử lý nước thải tập trung để đấu nối, xử lý nước thải cho giai đoạn 1.

- Triển khai Chương trình hỗ trợ đầu tư hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp do Ban Quản lý dự án đầu tư cấp huyện làm chủ đầu tư trên địa bàn Thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025 sau khi UBND thành phố phê duyệt.

- Chủ trì xây dựng Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn theo quy định tại Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp sau khi có Thông tư hướng dẫn của Bộ Công Thương ban hành để làm cơ sở cho việc triển khai quản lý các CCN, trong đó có các nội dung về: quy trình thủ tục hành chính theo hướng một cửa, một cửa liên thông; giá dịch vụ công cộng tiện ích đối với các cụm công nghiệp; về quy định quản lý thu gom xử lý nước thải, rác thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại trong cụm công nghiệp.

- Nghiên cứu, đề xuất Phương án chuyển đổi, chuyển giao chủ đầu tư từ Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng cấp huyện cho doanh nghiệp, quản lý, vận hành cụm công nghiệp (sau khi đã hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật), đảm bảo việc hoạt động tại cụm công nghiệp phù hợp với các quy định tại Nghị định số 68/2017/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp và thực tế hiện nay trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Xây dựng phương án phát triển cụm công nghiệp để tích hợp vào quy hoạch Thành phố Hà Nội để có phương án di dời các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp trong các cụm công nghiệp không còn phù hợp quy hoạch theo lộ trình đã xác định có điều kiện chuyển đổi vị trí sản xuất sang các cụm công nghiệp mới được thành lập, mở rộng hoặc các cụm công nghiệp phù hợp với quy hoạch.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông số hóa thông tin quản lý và xây dựng cơ sở dữ liệu các cụm công nghiệp trên địa bàn Thành phố.

Câu 9. Theo quy định tại các Nghị định số 99/2015/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở, Nghị định số 100/2015/NĐ-CP quy định về quản lý và phát triển nhà ở xã hội, Nghị định số 101/2015/NĐ-CP quy định về cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư có quy định việc UBND Thành phố, Sở Xây dựng Hà Nội lập chương trình, kế hoạch, chỉ tiêu phát triển nhà ở tái định cư, nhà ở xã hội, cải tạo xây dựng lại chung cư cũ trình HĐND Thành phố thông qua. 03 nội dung trên là cần thiết và cấp bách đối với Thành phố để thực hiện khoa học, có tính khả thi cao, bảo đảm đột phá kết cấu hạ tầng đô thị, an sinh và tái thiết đô thị. Đề nghị Sở Xây dựng cho biết tiến độ và các nội dung đã thực hiện liên quan đến nội dung trên (đại biểu Dương Đức Tuấn - Tổ trưởng tổ đại biểu quận Hoàn Kiếm).

Trả lời:

Căn cứ Luật Nhà ở năm 2014, các Nghị định số 99/2015/NĐ-CP, số 100/2015/NĐ-CP, số 101/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ; Quyết định số 996/QĐ-TTg ngày 19/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn 2012 - 2020 và định hướng đến năm 2030; Sở Xây dựng đang phối hợp các Sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã và các đơn vị liên quan xây dựng Kế hoạch phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 – 2025, trong đó có các chỉ tiêu về phát triển nhà ở tái định cư, nhà ở xã hội, cải tạo xây dựng lại chung cư cũ.

Sở Xây dựng đã ban hành Kế hoạch số 75/KH-SXD(PTĐT) ngày 27/10/2020 về việc tổng kết công tác phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn 2016 – 2020 và xây dựng Kế hoạch phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 – 2025; Đã có các công văn số 9910-9917/SXD-PTĐT ngày 23/10/2020 gửi các Sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã, các chủ đầu tư dự án nhà ở, các cơ sở giáo dục... cung cấp thông tin, báo cáo kết quả phát triển nhà ở phục vụ tổng kết công tác phát triển nhà ở giai đoạn 2016 – 2020 và xây dựng kế hoạch phát triển nhà ở giai đoạn 2021 – 2025 của Thành phố; Dự kiến hoàn thiện Kế hoạch phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 – 2025 trình UBND Thành phố trong Quý I/2021.

Câu 10. Qua tiếp xúc cử tri phản ánh nhiều dự án trên địa bàn quận Tây Hồ chậm triển khai, gây bức xúc, ảnh hưởng đến đời sống của người dân, cụ thể như Dự án Sông Hồng city, Dự án Chợ Xuân La (đã hơn 10 năm chưa triển khai, chưa hoàn thành). Đề nghị Đ/c GĐ Sở KHĐT, GĐ sở TNMT cho biết nguyên nhân, trách nhiệm và giải pháp trong thời gian tới. (Đại biểu Nguyễn Minh Tuấn - Tổ đại biểu quận Tây Hồ)

Nội dung trả lời của Sở Kế hoạch và Đầu tư:

1. Đối với dự án Sông Hồng City:

1. Công ty Phát triển đô thị được thành lập theo Giấy phép đầu tư số 1059/GP do Ủy ban Nhà nước về Hợp tác và Đầu tư cấp ngày 29/11/1994 và giấy phép đầu tư điều chỉnh số 1059/GPDC do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp ngày 19/8/1997. Dự án có mục tiêu: Xây dựng một quần thể công trình bao gồm khu nhà ở, khu nhà văn phòng thương mại, khách sạn và các công trình tiện ích công cộng để cho thuê tại Nghĩa Dũng, phường Phúc Xá, quận Ba Đình; Diện tích 51.300 m². Tổng vốn đầu tư: 240.000.000USD. Tiến độ: Trong vòng 08 năm kể từ ngày 29/11/1994. Thời hạn dự án: 45 năm từ ngày 29/11/1994.

2. Tình hình triển khai và công tác giám sát thực hiện Dự án

- *Về đất đai:* Nhà đầu tư đã ký hợp đồng thuê đất ngày 18/04/1995 và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Quyết định số 3299/QĐ-UB của UBND Thành phố Hà Nội ngày 05/9/1995, thời hạn sử dụng 45 năm kể từ ngày 29/11/1994 đến 29/11/2039). UBND quận Ba Đình và Tây Hồ đã thành lập Hội đồng đền bù giải phóng mặt bằng. Theo báo cáo, từ năm 2002, Công ty đã ký hợp đồng liên kết giữ an ninh trật tự với Công an phường Yên Phụ cho UBND phường Phúc Xá mượn một phần mặt bằng của Dự án để làm sân thể thao và làm dịch vụ kết hợp bảo vệ.

- *Về quy hoạch*: Dự án được phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 tại Quyết định số 2767/QĐ-UB ngày 01/8/1995 của UBND Thành phố Hà Nội.

- *Tiến độ góp vốn và thi công dự án*: Bên nước ngoài đã góp vốn và chi phí khoảng 2.000.000 USD (chiếm 4,64% vốn góp). Nhà đầu tư đã hoàn thành việc khoan khảo sát, thiết kế chi tiết, thực hiện công tác di chuyển đường điện 110KV trong khu đất Dự án.

- *Công tác giám sát đầu tư*: Quá trình triển khai dự án, Sở KHĐT đã tham mưu UBND Thành phố các văn bản hướng dẫn Doanh nghiệp nghiên cứu điều chỉnh dự án theo quy hoạch thoát lũ và quy hoạch hai bên bờ Sông Hồng, Luật Đê điều và Nghị định số 113/2007/NĐ-CP ngày 28/6/2007 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành luật đê điều.

3. Khó khăn, vướng mắc

Dự án Sông Hồng City bị dừng triển khai do các nguyên nhân khách quan và chủ quan, cụ thể:

- *Về chủ quan*: Giai đoạn từ năm 1997-2001, do ảnh hưởng và tác động của khủng hoảng kinh tế khu vực Châu Á, thị trường bất động sản suy thoái, Nhà đầu tư gặp khó khăn tài chính dẫn đến Dự án bị ngừng triển khai.

- *Về khách quan*: Dự án bị ngừng triển khai do có sự thay đổi pháp luật Đê điều và chưa phê duyệt quy hoạch phân khu hai bên bờ Sông Hồng. Cụ thể:

+ Từ năm 2001, Dự án bị ngừng triển khai do chưa phù hợp quy định của Pháp lệnh Đê điều (hiệu lực từ 01/01/2001). Sau khi Luật Đê điều có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2007, Dự án thuộc quy hoạch thoát lũ.

Thành phố Hà Nội đã triển khai lập quy hoạch phòng, chống lũ chi tiết của các tuyến sông có đề để làm cơ sở cho việc lập, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng hai bên bờ Sông Hồng (theo quy định tại Nghị định số 113/2007/NĐ-CP của Chính phủ ngày 28/6/2007 và Quyết định số 92/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 21/6/2007 phê duyệt Quy hoạch phòng chống lũ hệ thống Sông Hồng và Sông Thái Bình).

+ Vị trí khu đất Dự án nằm trong vùng cảnh quan hai bên sông Hồng thuộc khu vực UBND Thành phố đang triển khai lập quy hoạch phân khu R4. Tại văn bản số 5601/UBND-XD ngày 06/7/2011, UBND Thành phố chỉ đạo trong thời gian chờ quy hoạch phân khu được cấp có thẩm quyền phê duyệt *không triển khai các đồ án, dự án quy hoạch xây dựng mới có tính chất kinh doanh bất động sản*. Hiện nay, Đồ án Quy hoạch phân khu sông Hồng tỷ lệ 1/5.000 (đoạn từ cầu Hồng Hà đến cầu Mễ Sở) đang được Viện Quy hoạch Xây dựng Hà Nội triển khai nghiên cứu lập theo Nhiệm vụ Quy hoạch đã được UBND Thành phố phê duyệt (tại Quyết định số 4770/QĐ-UBND ngày 23/10/2012).

+ Ngày 18/02/2016, tại Quyết định số 257/QĐ-TTg, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phòng chống lũ và quy hoạch đê điều hệ thống sông Hồng, sông Thái Bình. UBND Thành phố đã giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lập quy hoạch phòng chống lũ chi tiết, trình HĐND Thành phố thông qua. Tuy nhiên, việc lập

quy hoạch tạm dừng đề xin ý kiến hướng dẫn đảm bảo phù hợp Luật Quy hoạch (có hiệu lực từ ngày 01/01/2019).

4. Đề xuất, kiến nghị

Dự án Sông Hồng City là một trong các dự án bất động sản lớn nhất trong giai đoạn đầu thu hút vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, đánh dấu quan hệ hữu nghị song phương Việt Nam – Singapore về đầu tư – thương mại. Đây cũng là Dự án nhận được sự quan tâm và ủng hộ của Đại sứ quán Singapore trong những năm vừa qua. Nhà đầu tư nước ngoài - Antara Koh Development (V) Pte., Ltd và phía Việt Nam - Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển nhà Hà Nội đã có văn bản bày tỏ nguyện vọng tiếp tục thực hiện Dự án và cam kết triển khai ngay sau khi nhận được mặt bằng. Việc ngừng triển khai Dự án do nguyên nhân khách quan và chủ quan; trong đó có sự thay đổi quy định pháp luật nhà nước về quy hoạch đô thị, quy hoạch thoát lũ, quy hoạch phân khu qua các thời kỳ. Nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, trên cơ sở ý kiến thống nhất các Sở, Ngành và cam kết của Nhà đầu tư, UBND Thành phố tiếp tục chỉ đạo:

- Các sở, ngành: Quy hoạch Kiến trúc, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Viện Quy hoạch Xây dựng khẩn trương hoàn thành công tác lập và phê duyệt quy hoạch thoát lũ, quy hoạch phân khu làm cơ sở để Nhà đầu tư tiếp tục triển khai dự án theo quy định pháp luật hiện hành.

- UBND quận Tây Hồ, quận Ba Đình tiếp tục phối hợp với Nhà đầu tư triển khai công tác giải phóng mặt bằng sau khi Dự án được phê duyệt quy hoạch theo quy định.

2. Đối với dự án Chợ Xuân La:

1. Dự án Trung tâm thương mại, chợ, siêu thị, văn phòng cho thuê Xuân La được UBND quận Tây Hồ phê duyệt kết quả đấu thầu tại Quyết định số 1412/QĐ-UBND ngày 04/7/2008; đơn vị trúng thầu là Công ty cổ phần Xây dựng Sông Hồng. UBND Thành phố cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 01121000866 ngày 13/7/2010 chấp thuận cho Công ty cổ phần xây dựng Sông Hồng thực hiện Dự án. Tiến độ thực hiện dự án: Quý III/2010 - Quý III/2012; Quyết định số 6463/QĐ-UBND ngày 29/12/2010 thu hồi 2.075m² đất tại chợ Xuân La, phường Xuân La, quận Tây Hồ cho Công ty cổ phần Xây dựng Sông Hồng để thực hiện Dự án.

2. Ngày 17/3/2017, UBND Thành phố có văn bản số 174/TB-UBND đồng ý về chủ trương điều chỉnh mục tiêu đầu tư dự án xây dựng Trung tâm thương mại, chợ, siêu thị và Văn phòng cho thuê Xuân La sang đầu tư xây dựng chợ dân sinh do Công ty đề xuất (*Lý do: "Dự án hiện không khả thi, mô hình chợ dân sinh kết hợp với trung tâm thương mại, văn phòng không phù hợp"*).

Tuy nhiên, để triển khai Dự án Chợ Xuân La, Nhà đầu tư phải hoàn thành nghĩa vụ liên quan đến thuế phải nộp theo chỉ đạo của UBND Thành phố tại văn bản số 3179/UBND-KT ngày 30/6/2017.

3. Dự án chậm triển khai, theo Kế hoạch số 173/KH-UBND ngày 05/9/2018 của UBND Thành phố, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức thanh tra việc chấp hành pháp luật về đất đai đối với Dự án Trung tâm thương mại, chợ, siêu thị

và Văn phòng cho thuê Xuân La của Công ty. Ngày 14/3/2019, Sở Tài nguyên và Môi trường có Kết luận thanh tra số 473/KL-STNMT-TTr báo cáo UBND Thành phố, trong đó có kết luận về nghĩa vụ tài chính: Công ty đã nộp ngân sách quận Tây Hồ 13 tỷ đồng; Công ty chưa nộp nghĩa vụ tài chính khi trúng đấu giá là 33,04 tỷ đồng và nghĩa vụ tài chính bổ sung là 20,668 tỷ đồng (*làm tròn*) với ngân sách Nhà nước và đề xuất, kiến nghị UBND Thành phố yêu cầu Công ty liên hệ với cơ quan thuế thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất đối với dự án trước và sau khi được điều chỉnh theo quy định của pháp luật.

4. Ngày 13/02/2020, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có văn bản 575/KH&ĐT-NNS đề nghị Công ty cổ phần Xây dựng Sông Hồng nghiên cứu các văn bản chỉ đạo của UBND Thành phố nêu trên, Kết luận thanh tra của Sở Tài nguyên và Môi trường, chủ động liên hệ với Sở Tài chính, Cục thuế thành phố Hà Nội để được hướng dẫn thực hiện và hoàn thiện nghĩa vụ tài chính trước khi lập, hoàn thiện hồ sơ điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án.

5. Ngày 26/10/2020, UBND quận Tây Hồ có báo cáo số 1359/UBND-TCKH; trong đó nêu: Hiện nay, tổng số tiền Công ty cổ phần xây dựng Sông Hồng còn phải nộp (bao gồm tiền trúng đấu thầu, tiền thuế sử dụng đất, tiền chậm nộp) là trên 81 tỷ đồng. Dự án vẫn chưa được giải quyết dứt điểm việc xác định nghĩa vụ tài chính dự án trước và sau khi điều chỉnh quy mô. Ngày 02/10/2020, Cục Thuế thành phố Hà Nội đã tổ chức cuộc họp về việc nợ tiền sử dụng đất và tiền chậm nộp của Công ty, thống nhất báo cáo UBND Thành phố xem xét.

6. Sau khi Công ty hoàn thành các nghĩa vụ tài chính và lập hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư dự án, Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ phối hợp với các Sở, ngành và UBND quận Tây Hồ thẩm định, tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố xem xét theo quy định.

Nội dung trả lời của Sở Tài nguyên và Môi trường:

1. Đối với Dự án Sông Hồng city.

Dự án xây dựng khu nhà ở, Văn phòng thương mại, khách sạn và các công trình tiện ích công cộng để cho thuê tại khu vực hồ Nghĩa Dũng (nay thuộc địa giới phường Yên Phụ, quận Tây Hồ và phường Phúc Xá, quận Ba Đình) được Ủy ban Nhà nước về Hợp tác và Đầu tư cấp Giấy phép đầu tư số 1059/GP ngày 29/11/1995 cho phép Công ty Đầu tư Phát triển nhà Hà Nội (bên Việt Nam) và Công ty Antara Koh Development (V) PTE, LTD (bên nước ngoài) thành lập Công ty liên doanh có tên là Công ty Phát triển đô thị để thực hiện trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) năm kể từ ngày cấp Giấy phép đầu tư. Tiến độ thực hiện trong vòng 08 năm kể từ ngày được cấp Giấy phép đầu tư phải hoàn thành việc xây dựng và đưa các công trình xây dựng vào vận hành.

Ngày 28/3/1995, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 187/TTg thu hồi 60.000m² đất tại khu vực hồ Nghĩa Dũng cho Công ty Đầu tư Phát triển nhà Hà Nội thuê để liên doanh với nước ngoài xây dựng khu nhà ở, Văn phòng thương mại, khách sạn và các công trình tiện ích công cộng để cho thuê. Công ty Đầu tư Phát triển nhà Hà Nội đã được nhận bàn giao đất tại thực địa ngày 31/7/1995. UBND Thành phố đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty Phát

triển đô thị ngày 05/9/1995. Thời hạn sử dụng đất là 45 (bốn mươi lăm) năm kể từ ngày 29/11/1994 đến 29/11/2039.

Ngày 06/9/2014, Thanh tra Thành phố có Kết luận Thanh tra số 2160/KL-TTTP-P6 về việc thanh tra việc đầu tư xây dựng dự án sông Hồng City. Ngày 10/12/2014, UBND Thành phố có Văn bản số 9701/UBND-TNMT về việc chỉ đạo xử lý sau thanh tra việc đầu tư dự án sông Hồng City tại phường Phúc Xá, quận Ba Đình và phường Yên Phụ, quận Tây Hồ.

Ngày 05/7/2019, UBND Thành phố có Văn bản số 6157/VP-ĐT giao Sở Kế hoạch và Đầu tư khẩn trương chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan nghiên cứu, đề xuất, báo cáo UBND Thành phố về kiến nghị cử tri liên quan đến Dự án sông Hồng City, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ.

Ngày 08/7/2019, Sở Tài nguyên và Môi trường có Kết luận thanh tra số 1953/KL-STNMT-TTr về việc chấp hành pháp luật đất đai đối với Dự án xây dựng khu nhà ở, Văn phòng thương mại, khách sạn và các công trình tiện ích công cộng để cho thuê tại khu vực hồ Nghĩa Dũng, phường Yên Phụ, quận Ba Đình (nay là phường Yên Phụ, quận Tây Hồ và phường Phúc Xá, quận Ba Đình). Trong đó kết luận và kiến nghị các nội dung:

- Đến thời điểm thanh tra là 24 (hai mươi bốn) năm, Dự án chưa thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, chưa đưa đất vào sử dụng để thực hiện Dự án, vi phạm quy định tại điểm i, Khoản 1, Điều 64, Luật Đất đai năm 2013. Theo quy định trên, nhà đầu tư sẽ được gia hạn sử dụng 24 tháng và phải nộp cho Nhà nước khoản tiền tương ứng với mức tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với thời gian chậm tiến độ thực hiện dự án trong thời gian này; hết thời hạn được gia hạn mà chủ đầu tư vẫn chưa đưa đất vào sử dụng thì Nhà nước thu hồi đất mà không bồi thường về đất và tài sản gắn liền với đất, trừ trường hợp do bất khả kháng.

- Tuy nhiên, theo ý kiến của UBND phường Yên Phụ, việc chậm triển khai của Dự án đã được cử tri địa phương nhiều lần có ý kiến đề nghị UBND phường báo cáo các cấp có thẩm quyền có biện pháp tháo gỡ. Nhiều hộ gia đình có nhà thuộc phạm vi thực hiện của Dự án hiện đang bị xuống cấp, nguy hiểm.

- Mặt khác, hiện nay UBND Thành phố đã thành lập Ban Chỉ đạo tổ chức nghiên cứu lập Quy hoạch phân khu đô thị Sông Hồng, tỷ lệ 1/5000 và giao cho Sở Quy hoạch - Kiến trúc là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo có trách nhiệm chủ trì tổ chức thẩm định. Do vậy, cần rà soát, xem xét đánh giá về tiến độ góp vốn đầu tư, tiến độ thực hiện và tính khả thi của Dự án đầu tư phù hợp với Quy hoạch phân khu và quy định của pháp luật hiện hành để kiến nghị đề xuất biện pháp xử lý cụ thể, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư và người dân có đất nằm trong phạm vi thực hiện của Dự án.

Từ các nội dung kết luận thanh tra nêu trên, Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo UBND Thành phố có văn bản chỉ đạo: Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì cùng các Sở: Quy hoạch - Kiến trúc, Xây dựng, Tài Chính, Tài nguyên và Môi trường, UBND quận Tây Hồ, UBND quận Ba Đình tổ chức kiểm tra, rà soát về tiến độ góp vốn đầu tư, tiến độ thực hiện của Dự án xây dựng khu nhà ở, Văn phòng thương mại, khách sạn và các công trình tiện ích công cộng để cho thuê của Công

ty Phát triển đô thị theo đúng Giấy phép đầu tư số 1059/GP ngày 29/11/1995; xem xét đánh giá tính khả thi của Dự án đầu tư phù hợp với Quy hoạch phân khu, đề xuất biện pháp xử lý phù hợp với quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, đất đai, tài chính và quy định của pháp luật hiện hành, báo cáo UBND Thành phố xem xét, quyết định.

2. Đối với Dự án chợ Xuân La.

Ngày 04/7/2008, UBND quận Tây Hồ có Quyết định số 1412/QĐ-UBND phê duyệt kết quả đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư Công ty cổ phần Xây dựng Sông Hồng thực hiện dự án Trung tâm thương mại, chợ, siêu thị, văn phòng cho thuê Xuân La tại Chợ Xuân La, phường Xuân La, quận Tây Hồ.

Ngày 13/7/2010, UBND Thành phố cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 01121000866 cho Công ty cổ phần Xây dựng Sông Hồng thực hiện Dự án với quy mô công trình cao 5,15,20 tầng và 03 tầng hầm, tiến độ thực hiện Quý III/2012.

Ngày 29/12/2010, UBND Thành phố có Quyết định số 6463/QĐ-UBND giao 2.075m² đất tại chợ Xuân La, phường Xuân La, quận Tây Hồ cho Công ty cổ phần Xây dựng Sông Hồng để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Trung tâm thương mại, chợ, siêu thị, văn phòng cho thuê Xuân La.

Ngày 14/3/2019, Sở Tài nguyên và Môi trường có Kết luận Thanh tra số 473/KL-STNMT-TTr về việc chấp hành Luật Đất đai đối với Công ty cổ phần Xây dựng Sông Hồng quản lý, sử dụng đất tại phường Xuân La, quận Tây Hồ để thực hiện dự án Trung tâm thương mại, chợ, siêu thị, văn phòng cho thuê Xuân La. Trong đó kết luận và kiến nghị các nội dung:

- Dự án Trung tâm thương mại, chợ, siêu thị, văn phòng cho thuê Xuân La tại phường Xuân La, quận Tây Hồ chậm triển khai, trách nhiệm trước hết thuộc Chủ đầu tư là Công ty cổ phần Xây dựng Sông Hồng. Tuy nhiên, quá trình thanh tra hồ sơ, tài liệu thu thập được xác định việc chậm triển khai thực hiện dự án có một số nguyên nhân khách quan, cụ thể:

+ Các dự án có mô hình tương tự “chợ dân sinh kết hợp trung tâm thương mại, văn phòng” trên địa bàn thành phố Hà Nội đã đi vào hoạt động như Chợ Hàng Da, Chợ Cửa Nam..., hoạt động không hiệu quả và đến nay chưa có giải pháp hữu hiệu để khắc phục, những dự án này đều xảy ra tình trạng xung đột lợi ích giữa chủ đầu tư và các hộ kinh doanh trong chợ dân sinh;

+ Công ty cổ phần Xây dựng Sông Hồng kiến nghị đề xuất với UBND Thành phố và các Sở, Ngành chức năng xem xét điều chỉnh dự án từ xây dựng Trung tâm thương mại, chợ, siêu thị, văn phòng cho thuê sang đầu tư xây dựng lại chợ dân sinh: Ngày 20/8/2013, Sở Kế hoạch và Đầu tư thay mặt liên ngành có Văn bản số 3092/KH&ĐT-CN báo cáo UBND Thành phố về việc Công ty cổ phần Xây dựng Sông Hồng đề nghị điều chỉnh quy mô Trung tâm thương mại, chợ, siêu thị, văn phòng cho thuê Xuân La, quận Tây Hồ. Ngày 17/3/2017, UBND Thành phố có Thông báo số 174/TB-UBND đồng ý về chủ trương điều chỉnh mục tiêu đầu tư dự án xây dựng Trung tâm thương mại, chợ, siêu thị, văn phòng cho thuê Xuân La sang đầu tư xây dựng chợ dân sinh;

+ Ngày 24/10/2018, UBND Thành phố có Văn bản số 8408/VP-KT giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì họp Tổ công tác liên ngành Thành phố giải quyết thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư và các khó khăn vướng mắc liên quan đến các dự án trên địa bàn Thành phố (xem xét kiến nghị của Công ty cổ phần Xây dựng Sông Hồng liên quan đến dự án chợ Xuân La tại quận Tây Hồ).

- Hiện nay, Công ty cổ phần Xây dựng Sông Hồng đang liên hệ với UBND Thành phố và các Sở, Ngành chức năng xin điều chỉnh Quyết định chủ trương đầu tư làm cơ sở hoàn thiện các thủ tục về đất đai, xây dựng để triển khai thực hiện dự án xây dựng chợ dân sinh đã được UBND Thành phố chấp thuận. Công ty cổ phần Xây dựng Sông Hồng đề nghị UBND Thành phố chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án và cam kết tiếp tục triển khai xây dựng dự án, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người sử dụng đất theo quy định và hoàn thành đầu tư và khai thác sử dụng đúng tiến độ được duyệt.

Từ các nội dung kết luận thanh tra nêu trên, Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo UBND Thành phố có văn bản chỉ đạo: Yêu cầu Công ty cổ phần Xây dựng Sông Hồng: Hoàn thiện hồ sơ nộp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư để được xem xét, thẩm định trình UBND Thành phố quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án đã được UBND Thành phố chấp thuận chủ trương điều chỉnh mục tiêu đầu tư dự án sang đầu tư xây dựng chợ dân sinh; Liên hệ với cơ quan thuế thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất đối với dự án trước và sau khi được điều chỉnh theo quy định của pháp luật; Khẩn trương đầu tư xây dựng công trình theo đúng quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án được duyệt, đưa vào khai thác, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả.

Ngày 04/5/2019, UBND Thành phố có Văn bản số 3884/VP-ĐT về việc triển khai thực hiện các kết luận thanh tra của Sở Tài nguyên và Môi trường (trong đó có Kết luận thanh tra số 473/KL-STNMT-TTr ngày 14/3/2019).

Câu 11. Dự án cải tạo hồ Linh Quang do Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình cấp nước, thoát nước và môi trường TP Hà Nội được giao quản lý có tiến độ triển khai rất chậm, nhận được nhiều quan tâm của cử tri, đã được các đại biểu HĐND Thành phố chất vấn nhiều lần, mặc dù đã được UBND Thành phố phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện hoàn thành trong quý 2/2020 (QĐ7357/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 của UBND Thành phố Hà Nội) tuy nhiên hiện trường dự án hiện nay còn ngổn ngang, tiến độ thi công cầm chừng, gây ô nhiễm môi trường ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống người dân. Đề nghị UBND Thành phố cho biết nguyên nhân, trách nhiệm và đến bao giờ dự án này mới được hoàn thành xong (đại biểu Vũ Ngọc Anh - Tổ đại biểu Nam Từ Liêm).

Trả lời:

1. Về nguyên nhân dự án triển khai chậm:

+ Việc chậm trễ trong công tác GPMB: đến nay công tác GPMB dự án còn 17/208 hộ dân chưa nhận tiền, chưa bàn giao mặt bằng; Do việc bàn giao không liên tục, ngắt quãng, không có đường thi công nên việc thi công gặp nhiều khó

khẩn hiện còn khoảng 200m kè và đường chưa thể thi công được; 17/208 hộ dân vướng mắc do công tác bố trí nhà tái định cư, giải quyết đơn thư.

+ Việc chậm trễ trong công tác xác định giá bán nhà tái định cư đối với quỹ nhà tái định cư tại 289 A Khuất Duy Tiến đã được Thành phố, Sở Xây dựng bố trí cho dự án.

~~Thực hiện văn bản số 344/TB-VP về thông báo nội dung kết luận chỉ đạo~~ của đồng chí Nguyễn Thế Hùng- Phó Chủ tịch UBND Thành phố tại cuộc họp giao ban ngày 27/8/2020, Sở Xây dựng Hà Nội đã ra quyết định số 1001/QĐ-SXD phê duyệt giá mua nhà ở thương mại theo cơ chế thí nghiệm đặt hàng đối với nhà ở chung cư C1 (thuộc quỹ đất 20%) tại 289 A khuất Duy Tiến và cung cấp diện tích sử dụng căn hộ tại văn bản số 973/BQL-QLGSXD ngày 02/11/2020; Hiện Sở Xây dựng đang đơn đốc đơn vị VINACONEX 1 đẩy nhanh thủ tục nghiệm thu, bàn giao đưa công trình vào sử dụng theo quy định.

+ Do vướng liên quan đến công tác bố trí quỹ nhà, công tác GPMB chậm dẫn đến không thể hoàn thành dự án trong quý II/2020, kéo theo khó khăn trong thủ tục điều chỉnh dự án theo quy định. Về công tác gia hạn dự án Ban QLDA đã tổ chức họp liên ngành rà soát tồn tại, dự kiến mốc thời gian thực hiện: trường hợp quỹ nhà hoàn thành, bàn giao trong tháng 9/2020, quận Đống Đa hoàn thành công tác GPMB trong tháng 12/2020 (sau 3 tháng có quỹ nhà); Công tác thi công, thanh quyết toán dự án hoàn thành trong quý II/2021; Trên cơ sở nội dung liên ngành thống nhất, Ban QLDA đã tổng hợp hồ sơ báo cáo gửi Sở Xây dựng xin điều chỉnh thời gian thực hiện dự án; Sở Xây dựng đã có văn bản số: 7129/SXD-QLXD báo cáo Thành phố xin chủ trương chấp thuận gia hạn dự án; Tuy nhiên do vướng trong công tác bố trí nguồn vốn năm 2021 cho dự án (Dự án đã hết kế hoạch trung hạn nên theo quy định sẽ không được chuyển nguồn hay bố trí vốn) nên Sở Xây dựng vẫn chưa xem xét trình Thành phố quyết định điều chỉnh thời gian thực hiện dự án. Ban QLDA đã báo cáo số: 1055/BC-BQL ngày 23/10/2020 gửi UBND Thành phố về tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch phát triển KT-XH 2020 và xây dựng kế hoạch năm 2021, trong đó có đề xuất Thành phố bố trí vốn năm 2021 để dự án có thể hoàn thành.

2. Về sơ bộ kết quả đã thực hiện:

Dự án có 02 gói thầu thi công chính, đến nay kết quả sơ bộ như sau:

+ *Gói thầu số 4: Kè hồ và nạo vét bùn.* Nhà thầu đã triển khai công tác thi công nạo vét bùn và kè hồ hết phần mặt bằng được bàn giao và đạt khoảng 84% giá trị hợp đồng. Hiện nay toàn bộ công tác thi công đang phải tạm dừng để chờ UBND Quận bàn giao mặt bằng.

- *Gói thầu số 8: Xây dựng và lắp đặt thiết bị hạ tầng đường, cây xanh, chiếu sáng hạ tầng kỹ thuật xung quanh hồ.* Đến nay đơn vị thi công đã hoàn thành: 363m/363m tuyến cống D1000, 12/12 Ga cống, 8 md/8md cống D1500, 12/43 đốt cống D400, 8/8 đốt cống D800, 5/5md cống D2000; Về rãnh thu nước, kết cấu đường do mặt bằng không liên tuyến nên đến nay tổng chiều dài thực hiện: 390/724 md rãnh dọc; Kết cấu đường: 522 md/ 756 md móng cấp phối đá dăm, 70m/756m thảm nhựa,...; đến thời điểm hiện nay đơn vị thi công hoàn thành

khoảng 60% giá trị Hợp đồng. Hiện nay toàn bộ công tác thi công đang phải tạm dừng để chờ UBND quận bàn giao mặt bằng.

3. Dự kiến thời gian hoàn thành:

Ngày 26/5/2020, Ban QLDA đã tổ chức mời họp liên ngành: UBND quận Đống Đa, Sở Xây dựng,... kiểm tra, xác nhận tồn tại hiện trường, khó khăn vướng mắc trong công tác GPMB dự án. Tại cuộc họp liên ngành đưa ra mốc thời gian dự kiến hoàn thành dự án trong trường hợp các Sở xác định giá bán nhà trong quý III/2020, UBND quận Đống Đa xây dựng kế hoạch tổ chức cưỡng chế hoàn thành trong tháng 12/2020; Ban QLDA sẽ phân đầu hoàn thành, bàn giao dự án vào tháng 6/2021. Trên cơ sở dự kiến đề xuất tiến độ liên ngành, Ban QLDA đã tập hợp hồ sơ có báo cáo số 471/BC-BQL và Tờ trình số 19/TTr-BQL ngày 29/5/2020 gửi Sở Xây dựng để thẩm định gia hạn dự án theo quy định;

4. Đề xuất, kiến nghị:

Như vậy việc chậm trễ trong công tác giải phóng mặt bằng và công tác bố trí quỹ nhà tái định cư trong thời gian qua là nguyên nhân chủ yếu đã và đang làm ảnh hưởng đến tiến độ của Dự án, dẫn đến việc hoàn thành Dự án trong quý II/2020 theo chỉ đạo của UBND thành phố đã không thể thực hiện được. Ban QLDA đã có văn bản số 543/BQL-GPMB ngày 16/6/2020, số 687/BQL-GPMB ngày 21/7/2020 báo cáo UBND Thành phố xem xét chỉ đạo.

Để Dự án sớm hoàn thành, Ban QLDA sẽ đề xuất UBND Thành phố xem xét chỉ đạo các Sở, ngành liên quan giải quyết dứt điểm nội dung sau:

- Giao kế hoạch vốn năm 2021 để hoàn thành dự án; (xem xét điều chỉnh kế hoạch trung hạn của dự án).

- Chấp thuận cho phép gia hạn dự án; Sở Xây dựng xem xét sớm trình Thành phố quyết định điều chỉnh thời gian thực hiện dự án làm cơ sở triển khai thực hiện.

- UBND quận Đống Đa: Đẩy nhanh công tác giải quyết đơn thư, tuyên truyền vận động người dân nhận tiền bồi thường hỗ trợ, tiền tạm cư bàn giao mặt bằng; Cho phép lập hồ sơ, ban hành quyết định áp dụng biện pháp hành chính, xây dựng kế hoạch áp dụng biện pháp hành chính để có thể thực hiện thu hồi mặt bằng được ngay khi quỹ nhà hoàn thành, quyết định bán nhà trong năm 2020, (triển khai đồng thời với các thủ tục giao vốn, điều chỉnh dự án); Ngăn chặn, xử lý các trường hợp đổ trạc phế thải xây dựng qua các hộ dân chưa bàn giao mặt bằng.

Ngay sau khi tiếp nhận phần mặt bằng còn lại của dự án, Ban quản lý dự án sẽ tập trung chỉ đạo, đôn đốc các nhà thầu đẩy nhanh công tác thi công hoàn thành dự án.

Câu 12. Theo kết luận phiên giải trình của Thường trực HĐND Thành phố về dự án vốn ngoài ngân sách có sử dụng đất chậm triển khai, vi phạm Luật Đất đai, Đề nghị UBND Thành phố cho biết nguyên nhân, trách nhiệm, kết quả xử lý, các biện pháp, giải pháp của Thành phố đối với các dự án chậm triển khai trong thời gian tới, đồng thời đề nghị UBND Thành phố yêu cầu các nhà đầu tư, chủ đầu tư dự án trên địa bàn Thành phố có cam kết thực hiện

đúng tiến độ các công trình đã được duyệt, có kế hoạch, lộ trình cụ thể khắc phục các vi phạm.

Đề nghị Đ/c Giám đốc sở TNMT/KH&ĐT cho biết đã tham mưu cho UBND Thành phố yêu cầu các nhà đầu tư, chủ đầu tư thực hiện cam kết chưa? UBND Thành phố có những biện pháp xử lý như thế nào đối với những nhà đầu tư, chủ đầu tư chưa thực hiện cam kết. Có hay không việc Nhà đầu tư cố tình trây ỳ, chậm trễ trong việc lập và hoàn thiện quy hoạch điều chỉnh, đề xuất điều chỉnh quy hoạch chỉ tiết nhiều lần để kéo dài thời gian hoàn thiện thủ tục đầu tư, chậm trễ trong triển khai dự án? Thành phố có biện pháp xử lý gì đối với các dự án loại này? (Đại biểu Hoàng Thị Thúy Hằng - Tổ đại biểu huyện Thường Tín và Đại biểu Hồ Văn Nga – Tổ đại biểu Quốc Oai)

Nội dung trả lời của Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Thực hiện ý kiến HĐND sau khi thực hiện các dự án có sử dụng đất trên địa bàn Thành phố, UBND Thành phố đã ban hành KH 173 chỉ đạo Sở KH&ĐT không xem xét, đề xuất điều chỉnh dự án, gia hạn thời gian thực hiện dự án đối với các dự án chậm triển khai, chủ đầu tư vi phạm các quy định của Luật Đất đai; Yêu cầu các chủ đầu tư cam kết thực hiện dự án đúng tiến độ, chấp hành việc ký quỹ thực hiện dự án và xử lý nghiêm các dự án chậm triển khai theo quy định.

UBND Thành phố đã có chỉ đạo tại văn bản số 4846/UBND-KH&ĐT ngày 09/10/2018 về việc rà soát 383 dự án theo danh mục của HĐND Thành phố trong đó: Giao trách nhiệm Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì rà soát đối với 295 dự án đã được giao đất hoặc được Sở Tài nguyên và môi trường thanh tra xử lý về đất đai (đề nghị Văn phòng UBND Thành phố tổng hợp thêm kết quả xử lý của Sở tài nguyên và Môi trường); Giao Sở KH&ĐT rà soát đề xuất xử lý 88 dự án chưa được giao đất, cho thuê đất.

Trong số 88 dự án, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã rà soát và phân loại từng nhóm danh mục cụ thể theo tiến độ triển khai:

- 11 dự án đang triển khai theo tiến độ đã được phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh.

- 08 dự án đang triển khai nhưng chậm tiến độ, nhà đầu tư và các đơn vị liên quan cần đẩy nhanh tiến độ và thực hiện thủ tục điều chỉnh tiến độ theo quy định.

- 05 dự án đã được UBND Thành phố chấm dứt hoạt động.

- 09 dự án đề nghị loại bỏ khỏi danh sách do trùng lặp (2 dự án), nhà đầu tư đề xuất nghiên cứu khi chưa có ý kiến của UBND Thành phố (7 dự án).

- 18 dự án thực hiện thanh tra để làm cơ sở hoàn thiện thủ tục chấm dứt hoạt động, thu hồi.

- 31 dự án tạm dừng đang thực hiện điều chỉnh quy hoạch, vướng mắc cơ chế không tiếp tục triển khai nhưng chưa đủ cơ sở để chấm dứt, thu hồi.

- 06 dự án đã được UBND Thành phố chỉ đạo cơ quan chuyên ngành thanh tra, kiểm tra, chờ xử lý sau khi có kết luận.

Trong quá trình triển khai rà soát, xem xét báo cáo UBND Thành phố thực hiện các thủ tục về đầu tư hay điều chỉnh đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã yêu cầu và được 100% các nhà đầu tư cam kết tiến độ hành thành Dự án.

Trong thời gian tới, sau khi có ý kiến kết luận Thanh tra, Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ tiếp tục rà soát, sớm báo cáo UBND Thành phố thực hiện hoàn thành thủ tục thu hồi, chấm dứt hoạt động của từng dự án cụ thể đối với các dự án chậm triển khai trên địa bàn Thành phố theo quy định theo nguyên tắc đảm bảo tuân thủ Điều 48 Luật Đầu tư.

Nội dung trả lời của Sở Tài nguyên và Môi trường:

1. Đề nghị UBND Thành phố cho biết nguyên nhân, trách nhiệm, kết quả xử lý, các biện pháp, giải pháp của Thành phố đối với các dự án chậm triển khai trong thời gian tới.

Thực hiện Báo cáo số 57/BC-HĐND ngày 17/07/2018 của HĐND Thành phố kết quả giám sát tình hình quản lý các dự án sử dụng đất chậm triển khai, vi phạm Luật Đất đai trên địa bàn Thành phố; Kết luận của Thường trực HĐND Thành phố tại Thông báo số 18/TB-HĐND ngày 16/8/2018 về phiên giải trình tình hình quản lý các dự án vốn ngoài ngân sách có sử dụng đất chậm triển khai, vi phạm Luật Đất đai trên địa bàn Thành phố; Nghị quyết số 15/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND Thành phố; Thông báo số 27/TB-HĐND ngày 23/7/2019 của Thường trực HĐND Thành phố về kết luận của Chủ tọa tại phiên chất vấn và trả lời chất vấn kỳ họp thứ 9 HĐND Thành phố; Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 01/6/2017, Kế hoạch số 173/KH-UBND ngày 05/9/2018, Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 08/3/2019 của UBND Thành phố.

UBND Thành phố đã xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện, có nhiều văn bản chỉ đạo và chủ trì nhiều cuộc họp với các Sở, ban, ngành Thành phố; tổ chức giao ban trực tuyến với UBND các quận, huyện, thị xã để tổ chức quán triệt và yêu cầu các đơn vị nghiêm túc tiếp thu, tập trung thực hiện kết luận của Chủ tọa tại phiên chất vấn và trả lời chất vấn HĐND Thành phố. UBND Thành phố có Báo cáo số 314/BC-UBND ngày 21/11/2018, số 200/BC-UBND ngày 27/6/2019, số 225/BC-UBND ngày 07/7/2019, số 5224/UBND-TH ngày 21/11/2019,... về kết quả thực hiện nội dung kết luận, kiến nghị của HĐND Thành phố tại Báo cáo giám sát và thông báo kết luận của Thường trực HĐND Thành phố về phiên giải trình tình hình quản lý các dự án sử dụng đất chậm triển khai, vi phạm Luật Đất đai trên địa bàn Thành phố.

Sở Tài nguyên và Môi trường có Kế hoạch số 1562/KH-STNMT-TTr ngày 25/9/2018 về việc tổ chức triển khai thực hiện kiểm tra, xử lý các dự án vốn ngoài ngân sách có sử dụng đất chậm triển khai, vi phạm Luật Đất đai trên địa bàn Thành phố và có các báo cáo UBND Thành phố về việc tổ chức triển khai và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện thanh tra, kiểm tra tình hình quản lý các dự án đầu tư sử dụng vốn ngoài ngân sách chậm triển khai, vi phạm Luật Đất đai trên địa bàn Thành phố (Báo cáo số 579/BC-STNMT-TTr ngày 24/4/2018, số 789/BC-STNMT-TTr ngày 28/5/2018, 1271/BC-STNMT-TTr ngày 06/8/2018, số 1717/BC-STNMT-TTr ngày 17/6/2019, 1931/BC-STNMT-TTr ngày 05/7/2019,

...
...
...
...
...

...
...
...
...
...

...
...
...
...
...

...
...
...
...
...

...
...
...
...
...

...
...
...
...
...

...
...
...
...
...

...
...
...
...
...

...
...
...
...
...

...
...
...
...
...

...
...
...
...
...

...
...
...
...
...

...
...
...
...
...

...
...
...
...
...

...
...
...
...
...

...
...
...
...
...

...
...
...
...
...

...
...
...
...
...

...
...
...
...
...

...
...
...
...
...

số 2532/BC-STNMT-TTr ngày 30/9/2019, số 2804/BC-STNMT-TTr ngày 13/11/2019, số 5202/STNMT-CCQLĐĐ ngày 23/6/2020...).

*** Kết quả thanh tra, kiểm tra cho thấy một số nguyên nhân dự án chậm triển khai như sau:**

- Một số lĩnh vực cơ chế chính sách của Nhà nước liên quan đến lĩnh vực đất đai, đầu tư, xây dựng còn chồng chéo không thống nhất; văn bản hướng dẫn ban hành chậm, nhiều thay đổi, nội dung khó triển khai trong điều kiện thực tiễn (Luật Đất đai, Luật Xây dựng, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật kinh doanh bất động sản...), dẫn đến tình trạng các thủ tục về đầu tư xây dựng thường kéo dài; nhiều dự án không triển khai tiếp được thủ tục theo quy hoạch điều chỉnh, không thực hiện được thủ tục giao đất cho thuê đất nhưng không đủ điều kiện để chấm dứt dự án theo quy định của Luật Đầu tư.

- Do thực hiện điều chỉnh địa giới hành chính Thủ đô; thực hiện quy hoạch chung Thủ đô đến năm 2030 và tầm nhìn 2050 phải tạm dừng triển khai các dự án đang triển khai để khớp nối, có phương án xử lý cho phù hợp. Thành phố phải tổ chức lập quy hoạch phân khu, quy hoạch khu đô thị vệ tinh làm cơ sở cho việc điều chỉnh quy hoạch dẫn đến các dự án phải điều chỉnh, chậm tiến độ.

- Một số dự án tuy không bị ảnh hưởng bởi Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô nhưng thay đổi quy mô xây dựng để phù hợp với dự án, phương án kinh doanh mới của doanh nghiệp, nhu cầu thị trường, chủ đầu tư dự án vẫn đề nghị điều chỉnh quy hoạch dự án, điều chỉnh tổng mặt bằng làm cho kéo dài thời gian triển khai.

- Còn nhiều dự án chậm phải thực hiện điều chỉnh quy hoạch; cơ chế quản lý về đất đai có sự thay đổi, nhiều dự án chuyển mục đích sử dụng đất, nhiều dự án chuyển từ hình thức thu hồi sang tự nhận thỏa thuận theo quy định của Luật Đất đai 2013.

- Thị trường bất động sản trầm lắng, nguồn vốn đầu tư giảm, khó khăn trong việc vay vốn của các tổ chức tín dụng để thực hiện dự án; một số dự án xảy ra tranh chấp, khiếu nại, tố cáo hoặc huy động vốn trái phép do đó phải chờ cơ quan chức năng kiểm tra, xác minh, giải quyết dẫn đến dự án chậm triển khai hoặc kéo dài thời gian thực hiện.

- Nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân bị xử lý còn hạn chế; một số chủ đầu tư thiếu kinh nghiệm đầu tư, không đủ năng lực để thực hiện dự án. Chủ đầu tư cố ý trá ý không làm thủ tục, chậm giải phóng mặt bằng đưa đất vào sử dụng để chưa phải nộp nghĩa vụ tài chính, chờ cơ hội để thực hiện dự án; lợi dụng quy định của pháp luật còn chồng chéo và chưa thống nhất, khi sắp hết thời hạn thực hiện dự án thì đề nghị điều chỉnh quy hoạch, điều chỉnh tiến độ, tổng mức đầu tư dự án, gia hạn thực hiện dự án;...

*** Nhằm triển khai có hiệu quả hơn nữa công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai, kịp thời xử lý các dự án chậm tiến độ, vi phạm Luật Đất đai, UBND Thành phố tiếp tục tập trung chỉ đạo:**

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến kịp thời, đầy đủ các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến mọi người dân bằng nhiều hình

thức nhằm tạo cơ hội để mọi người tiếp cận với pháp luật tạo sự hiểu biết, đồng thuận trong việc thực hiện công tác thanh tra; kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra; Tiếp tục tăng cường công tác tổng kết, rút kinh nghiệm song song với việc trang bị kiến thức pháp luật cho cán bộ các ngành, các cấp có liên quan trong công tác thanh tra; công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra

- Tiếp tục triển khai các Đoàn liên ngành để tiến hành thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm đối với từng Dự án có dấu hiệu vi phạm các quy định của pháp luật để kết luận chặt chẽ, đúng quy định, quy trình của pháp luật (làm rõ nguyên nhân chủ quan, khách quan, giải pháp, kiến nghị). Các dự án chậm tiến độ, chậm đưa đất vào sử dụng theo quy định của Luật Đất đai thì chủ đầu tư được gia hạn thời hạn đưa đất vào sử dụng 24 tháng và phải nộp Ngân sách tiền tương ứng với tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với thời gian chậm tiến độ dự án; hết thời hạn được gia hạn mà chủ đầu tư vẫn chưa đưa đất vào sử dụng thì Nhà nước thu hồi đất mà không bồi thường về đất và tài sản gắn liền với đất;

- Các dự án chậm triển khai đã thanh tra, kiểm tra kết luận, UBND Thành phố đã chỉ đạo xử lý, khắc phục nhưng chủ đầu tư không khắc phục, chưa đưa đất vào sử dụng theo dự án đầu tư được duyệt hoặc các tổ chức, cá nhân vi phạm nhưng trây ỳ, không chấp hành quyết định xử lý, tiếp tục vi phạm thì kiên quyết lập hồ sơ thu hồi dự án đầu tư, thu hồi đất theo quy định của pháp luật; ...

- Trường hợp Nhà nước thu hồi đất để giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai 2003 mà Chủ đầu tư không liên hệ với UBND cấp huyện để thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thì xem xét bãi bỏ chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đầu tư dự án theo quy định;...

2. Đề nghị UBND Thành phố yêu cầu các nhà đầu tư, chủ đầu tư dự án trên địa bàn Thành phố có cam kết thực hiện đúng tiến độ các công trình đã được duyệt, có kế hoạch, lộ trình cụ thể khắc phục các vi phạm.

- Đối với các dự án chậm tiến độ, chậm đưa đất vào sử dụng theo quy định của Luật Đất đai thì chủ đầu tư được gia hạn thời hạn đưa đất vào sử dụng 24 tháng và phải nộp Ngân sách tiền tương ứng với tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với thời gian chậm tiến độ dự án. Hết thời hạn được gia hạn mà chủ đầu tư vẫn chưa đưa đất vào sử dụng thì Nhà nước thu hồi đất mà không bồi thường về đất và tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật;

- Đối với các dự án chậm triển khai đã thanh tra, kiểm tra kết luận thì tại các kết luận thanh tra, kiểm tra đều yêu cầu Chủ đầu tư có cam kết về kế hoạch, lộ trình thực hiện và thời gian khắc phục các vi phạm. Sau khi có chỉ đạo UBND Thành phố về xử lý, khắc phục, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có các văn bản đôn đốc chủ đầu tư thực hiện và tổ chức hậu kiểm việc thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra và chỉ đạo sau thanh tra, kiểm tra của UBND Thành phố; trường hợp chủ đầu tư không khắc phục vi phạm, chưa đưa đất vào sử dụng theo dự án đầu tư được duyệt thì kiên quyết xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với các dự án mới, theo quy định tại Khoản 1 Điều 33 Luật Đầu tư về hồ sơ thủ tục quyết định chủ trương đầu tư của UBND Thành phố thì đề xuất dự án đầu tư phải có nội dung về thời hạn, tiến độ đầu tư của dự án.

3. Đề nghị Đ/c Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường cho biết đã tham mưu cho UBND Thành phố yêu cầu các nhà đầu tư, chủ đầu tư thực hiện cam kết chưa? UBND Thành phố có những biện pháp xử lý như thế nào đối với những nhà đầu tư, chủ đầu tư chưa thực hiện cam kết. Có hay không việc Nhà đầu tư cố tình trây ỳ, chậm trễ trong việc lập và hoàn thiện quy hoạch điều chỉnh, đề xuất điều chỉnh quy hoạch chi tiết nhiều lần để kéo dài thời gian hoàn thiện thủ tục đầu tư, chậm trễ trong triển khai dự án? Thành phố có biện pháp xử lý gì đối với các dự án loại này.

Thực hiện chỉ đạo của HĐND-UBND Thành phố về tình hình quản lý các dự án sử dụng đất chậm triển khai, vi phạm Luật Đất đai trên địa bàn Thành phố. Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với các Sở, ban, ngành Thành phố và UBND cấp huyện tiến hành kiểm tra, rà soát và triển khai các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành đối với 379 dự án và có kết luận và kiến nghị, đề xuất các biện pháp xử lý đối với từng dự án theo quy định. Trong đó: Sở Tài nguyên và Môi trường đã kiến nghị thu hồi đất, bãi bỏ quyết định giao đất, cho thuê đất hoặc chấm dứt dự án đầu tư đối với 28 Dự án với tổng diện tích 1.844,3 ha đất; kiến nghị gia hạn sử dụng đất 24 tháng đối với 25 Dự án với tổng diện tích 39 ha đất chậm tiến độ, chậm đưa đất vào sử dụng (Ngoài ra, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức hậu kiểm các dự án và tiếp tục đề xuất UBND Thành phố gia hạn sử dụng đất 24 tháng đối với 20 Dự án; đến nay, UBND Thành phố đã xác định số tiền tương ứng tiền sử dụng đất, tiền thuê đất với thời gian gia hạn 24 tháng đối với 39/45 Dự án với tổng số tiền 99,258 tỷ đồng; đối với dự án gia hạn sử dụng đất 24 tháng thì chủ đầu tư phải nộp tiền cho Nhà nước khoản tiền tương ứng với tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với thời gian gia hạn, hết thời hạn được gia hạn mà chủ đầu tư vẫn chưa đưa đất vào sử dụng thì Nhà nước thu hồi đất mà không bồi thường về đất và tài sản gắn liền với đất);... Hiện nay, Sở Tài nguyên và Môi trường đang đôn đốc và triển khai công tác hậu kiểm việc thực hiện kết luận thanh tra, xử lý sau thanh tra và kiến nghị, đề xuất các biện pháp xử lý đối với từng dự án theo quy định.

Trường hợp các vi phạm đã làm rõ nguyên nhân chủ quan và nguyên nhân khách quan và có các đề xuất, kiến nghị xử lý phù hợp, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; một số trường hợp có khó khăn, vướng mắc cần tháo gỡ, đơn vị có phương án khắc phục khả thi. Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản đề xuất, kiến nghị UBND Thành phố chỉ đạo yêu cầu chủ đầu tư có văn bản cam kết việc thực hiện, có kế hoạch, lộ trình thực hiện và thời gian khắc phục các vi phạm; đồng thời giao các Sở, ban, ngành Thành phố, UBND cấp huyện hướng dẫn và giám sát chủ đầu tư thực hiện.

Sau khi có chỉ đạo UBND Thành phố, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có các văn bản đôn đốc chủ đầu tư thực hiện và tổ chức hậu kiểm việc thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra và chỉ đạo sau thanh tra, kiểm tra của UBND Thành phố; trường hợp chủ đầu tư không thực hiện, không khắc phục vi phạm, chưa đưa

đất vào sử dụng theo dự án đầu tư được duyệt thì báo cáo UBND Thành phố kiên quyết xử lý theo quy định của pháp luật.

**** Có hay không việc Nhà đầu tư cố tình trây ỳ, chậm trễ trong việc lập và hoàn thiện quy hoạch điều chỉnh, đề xuất điều chỉnh quy hoạch chi tiết nhiều lần để kéo dài thời gian hoàn thiện thủ tục đầu tư, chậm trễ trong triển khai dự án? Thành phố có biện pháp xử lý gì đối với các dự án loại này.***

Trong quá trình triển khai các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành đối với các dự án được nhà nước giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, các tổ chức sử dụng đất có dấu hiệu vi phạm pháp luật đất đai. Có hiện tượng Chủ đầu tư chậm trễ trong việc lập, hoàn thiện dự án để điều chỉnh dự án đầu tư, điều chỉnh mục đích sử dụng đất theo quy hoạch điều chỉnh được phê duyệt hoặc đề xuất điều chỉnh quy hoạch chi tiết nhiều lần để kéo dài thời gian hoàn thiện thủ tục đầu tư, kéo dài thời gian triển khai thực hiện dự án. Đối với các trường hợp này, liên ngành Thành phố triển khai các đoàn thanh tra, kiểm tra để làm rõ nguyên nhân khách quan, nguyên nhân chủ quan để đề xuất xử lý theo quy định của pháp luật; đối với Chủ đầu tư cố tình trây ỳ, cố tình chậm trễ thì UBND Thành phố chỉ đạo chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư hoặc xử lý thu hồi đất theo quy định của pháp luật.

Câu 13. Qua kiến nghị của cư tri cho thấy, nhiều khu đô thị đã dành đất quy hoạch để xã hội hóa xây dựng các trường học để phục vụ nhu cầu học của các khu đô thị, song chậm được triển khai, dẫn đến quá tải trường học, gây bức xúc trong nhân dân. Đề nghị UBND Thành phố cho biết nguyên nhân, trách nhiệm, giải pháp trong thời gian tới (Đại biểu Phạm Đình Đoàn - Tổ đại biểu quận Hoàng Mai).

Trả lời:

Theo quy định của Luật Nhà ở, Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về phát triển đô thị và Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở: Các dự án xây dựng khu đô thị và nhà ở phải xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội (trong đó bao gồm các trường học). Khi thực hiện Quyết định chủ trương đầu tư hoặc điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án phát triển nhà ở, UBND Thành phố đã chỉ đạo nhà đầu tư xây dựng đồng bộ các công trình hạ tầng xã hội, ưu tiên triển khai các công trình hạ tầng xã hội trước khi triển khai các công trình kinh doanh. Theo quy định của Luật Đầu tư 2014 và Luật Đất đai 2013, các dự án đều phải thực hiện đảm bảo đầu tư theo hình thức ký quỹ, nhà đầu tư chỉ được hoàn trả tiền ký quỹ khi dự án đã được thực hiện theo đúng tiến độ được chấp thuận.

Trong những năm qua hệ thống các trường trong các khu đô thị, khu nhà ở đã được đầu tư xây dựng và đi vào hoạt động. Tuy nhiên, trên thực tế vẫn còn một số các dự án trong các khu đô thị, khu nhà ở do nhiều nguyên nhân khác nhau vẫn chưa triển khai xây dựng dẫn tới tình trạng quá tải hệ thống trường công lập trong khu vực.

Nguyên nhân

- Một số khu đô thị, khu nhà ở chưa có quy hoạch chi tiết hoặc đang điều chỉnh quy hoạch chi tiết, vì vậy việc thoả thuận quy hoạch tổng mặt bằng, cấp chỉ giới đường đỏ và các thoả thuận khác của các dự án chuẩn bị đầu tư gặp khó khăn làm chậm tiến độ trình phê duyệt, kéo dài.

- Hiện một số dự án đầu tư xây dựng trường học trong các khu đô thị mới đã được chủ đầu tư chuyển nhượng lại cho các nhà đầu tư thứ cấp để triển khai xây dựng, do nhiều nguyên nhân khác nhau... dẫn đến các nhà đầu tư thứ cấp chậm triển khai nhưng các chủ dự án không đơn độc triển khai kịp thời, đúng tiến độ.

- Việc tạo quỹ đất sạch kêu gọi các dự án khuyến khích xã hội hoá đầu tư còn khó khăn do khả năng ngân sách còn hạn chế vì phải ưu tiên cho một số lĩnh vực cấp bách hơn; đồng thời sự thay đổi các chính sách về đền bù giải phóng mặt bằng gây khó khăn không nhỏ cho các nhà đầu tư khi triển khai thực hiện dự án; thực tế có quỹ đất sạch trong các dự án khu đô thị nhưng nhà đầu tư thứ phát cũng gặp không ít khó khăn trong việc chi trả kinh phí hạ tầng cho nhà đầu tư cấp 1 và tiến độ thực hiện dự án chậm vì nhà đầu tư phải chờ đợi vào các hộ dân đến ở các khu đô thị.

- Sự phối hợp giữa các Sở ngành, UBND các quận, huyện rà soát xây dựng trường học trong các khu đô thị, khu nhà ở bảo đảm phải có đủ trường công lập và ngoài công lập còn chậm, một số nội dung chưa thống nhất.

Một số giải pháp

- Có chính sách ưu đãi trong việc vay vốn cho các nhà đầu tư xây dựng trường học theo hình thức xã hội hóa.

- Thành phố khi giao dự án khu đô thị đề nghị nhà đầu tư xây dựng hệ thống trường học công lập hoặc theo hình thức xã hội hóa để phục vụ nhu cầu học tập của con em nhân dân trong khu đô thị.

- Chỉ đạo chủ đầu tư các khu đô thị, khu nhà ở đẩy nhanh tiến độ các dự án đang triển khai, đặc biệt là các dự án xây dựng mới trường học trong khu đô thị, khu nhà ở với mục tiêu giải quyết tình trạng thiếu trường, thiếu lớp.

- Đẩy mạnh công tác giám sát, kiểm tra toàn diện đối với các dự án trong các giai đoạn chuẩn bị dự án, thực hiện dự án, kết thúc xây dựng đưa công trình của dự án vào khai thác sử dụng và quản lý sau đầu tư; kịp thời phát hiện các vi phạm của chủ đầu tư và kiên quyết xử lý và báo cáo định kỳ theo quy định; thu hồi các dự án chậm tiến độ trong việc xây dựng trường học giao lại cho các nhà đầu tư mới có nhu cầu thực triển khai xây dựng trường học đáp ứng nhu cầu học tập của con em trên địa bàn.

- Tăng cường sự phối hợp giữa UBND các quận, huyện, thị xã, các sở, ban ngành trong công tác thực hiện quy hoạch mạng lưới trường học theo Quyết định số 3075/QĐ-UBND ngày 12/7/2012 của UBND Thành phố.

IV. NHÓM VẤN ĐỀ KHÁC:

Câu 1: Để giải quyết những bức xúc liên quan đến tuyển dụng giáo viên hợp đồng đã đóng bảo hiểm xã hội trước ngày 31/12/2015, UBND Thành phố đã xây dựng kế hoạch, ban hành quy chế để tổ chức xét tuyển đặc cách đối với khoảng 2.028 giáo viên hợp đồng đảm bảo các điều kiện về hồ sơ theo chỉ đạo của Trung ương và hướng dẫn của Bộ Nội vụ. Tuy nhiên hiện nay theo phản ánh của cử tri thì việc xét tuyển đặc cách của Thành phố chưa đảm bảo theo chỉ đạo của Bộ Nội vụ, đồng thời cử tri nghi ngại việc tổ chức sát hạch theo kế hoạch của UBND Thành phố có thể xảy ra tiêu cực. Đề nghị UBND Thành phố giải trình làm rõ nội dung trên. (Đại biểu Nguyễn Thế Vinh – Tổ đại biểu quận Đống Đa).

Trả lời:

1. Để giải quyết các vấn đề liên quan đến tuyển dụng giáo viên hợp đồng theo Công văn số 5378/BNV-CCVC ngày 05/11/2019 của Bộ Nội vụ, UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Nội vụ cùng UBND các quận, huyện, thị xã khẩn trương và thận trọng xây dựng lộ trình triển khai tuyển dụng đặc cách, cụ thể như sau:

- Giao Sở Nội vụ hướng dẫn UBND các quận, huyện, thị xã tiến hành rà soát, tổng hợp số lượng giáo viên hợp đồng đóng BHXH trước ngày 31/12/2015; tổ chức niêm yết công khai danh sách các giáo viên hợp đồng trên tại Cổng thông tin điện tử của đơn vị, trụ sở UBND quận, huyện, thị xã và xã, phường, thị trấn, tại các trường học nơi có giáo viên hợp đồng;

Kiểm tra hồ sơ, phân loại, lập danh sách giáo viên thuộc đối tượng được xem xét tuyển dụng đặc cách quy định tại Công văn số 5378/BN-CCVC ngày 05/11/2019 của Bộ Nội vụ về tuyển dụng đặc cách đối với giáo viên đã có hợp đồng lao động và đóng BHXH từ 2015 trở về trước.

- Trước khi tổ chức tuyển dụng đặc cách, UBND Thành phố đã văn bản số 1134/UBND-SNV ngày 06/4/2020, báo cáo, xin ý kiến Bộ Nội vụ về đối tượng và hình thức xét tuyển theo quy định tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ, cụ thể:

- + Đối tượng được tham gia tuyển dụng là các giáo viên đã có thời gian hợp đồng lao động đóng BHXH từ năm 2015 trở về trước theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ tại Công văn số 5378/BNV-CCVC ngày 05/11/2019, đây là các trường hợp đã được kiểm tra, thống kê tại từng quận, huyện, thị xã, các trường hợp khác không được tham gia kỳ tuyển dụng này;

- + Về chỉ tiêu tuyển dụng: toàn Thành phố có 5.349 chỉ tiêu giáo viên cần tuyển nhưng hiện nay có 2.034 giáo viên hợp đồng. Như vậy, Thành phố đảm bảo mỗi thí sinh đều có ít nhất 01 chỉ tiêu để lựa chọn đăng ký;

- + Hình thức tuyển dụng, theo quy định của Nghị định số 161/2018/NĐ-CP của Chính phủ, khi tuyển dụng đặc cách, các thí sinh phải tham gia sát hạch (thông qua phỏng vấn hoặc thực hành) về trình độ hiểu biết chung, về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, UBND Thành phố quyết định lựa chọn hình thức thực hành nhằm

đảm bảo các quỹ định của pháp luật, đồng thời đảm bảo chất lượng giảng dạy của Thủ đô Hà Nội.

Ngày 16/4/2020, Bộ Nội vụ đã có Công văn số 1923/BNV-CCVC thống nhất với đề nghị của UBND thành phố Hà Nội về đối tượng và hình thức tuyển dụng.

Trên cơ sở đó, UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 2362/QĐ-UBND ngày 09/6/2020 phê duyệt chỉ tiêu tuyển dụng và kế hoạch xét tuyển vào viên chức đối với số giáo viên hợp đồng theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

2. Để đảm bảo tính công khai, minh bạch trong công tác tuyển dụng, UBND Thành phố đã chỉ đạo UBND các quận, huyện, thị xã hàng ngày đều công bố số lượng thí sinh đăng ký vào các chỉ tiêu; tạo điều kiện cho thí sinh được điều chuyển nguyện vọng tới các nơi chưa có thí sinh đăng ký hoặc nơi có thí sinh đăng ký nhưng chưa đủ theo chỉ tiêu cần tuyển, đây là sự quan tâm, tạo điều kiện tối đa của UBND Thành phố để các thí sinh lựa chọn vị trí xét tuyển, không phải cạnh tranh khi tham gia tuyển dụng. Về hình thức xét tuyển qua việc thực hành bài giảng: các thí sinh lựa chọn thực hành giảng 01 trong 05 tiết bài giảng đã được công khai hướng dẫn ôn tập toàn thành phố. Giám khảo tại các Hội đồng tuyển dụng là các giáo viên dạy giỏi nhiều kinh nghiệm của thành phố và các giảng viên của các trường Đại học sư phạm, Đại học Thủ đô Hà Nội tham gia. Nhiều hội đồng tuyển dụng đã trang bị máy quay ghi hình, ghi tiếng toàn bộ quá trình kiểm tra thực hành giảng dạy của thí sinh.

UBND các quận, huyện, thị xã thực hiện nghiêm túc, minh bạch trình tự xét tuyển theo quy định; đồng thời đề nghị các tổ chức trong hệ thống chính trị và cử tri tăng cường việc giám sát thực hiện tại đơn vị.

Bên cạnh đó, Đoàn kiểm tra công tác tuyển dụng viên chức được thành lập theo Quyết định số 1561/QĐ-UBND ngày 16/4/2020 của UBND Thành phố, đã tổ chức kiểm tra quy trình, ghi nhận toàn bộ quá trình thực hiện tại 28 Hội đồng xét tuyển theo đúng quy định về xét tuyển. Các đơn thư khiếu nại về kết quả tuyển dụng đặc cách đã được các đơn vị có liên quan tập trung giải quyết, trả lời dứt điểm, không để tình trạng kéo dài, vượt cấp.

Tính đến ngày 31/7/2020, các đơn vị đã hoàn thành việc xét tuyển. Kết quả như sau:

- Số giáo viên hợp đồng đăng ký xét tuyển: 1.998; Số giáo viên hợp đồng không đăng ký: 36 (lý do: tuổi cao, đã có công việc khác, có đơn thư khiếu nại về bằng cấp, ...)

- Số giáo viên trúng tuyển là 1.898 (đạt 95%); Số giáo viên không trúng tuyển: 100 (trong đó, bỏ thi: 29 người, không trúng tuyển do cạnh tranh: 42 người, không trúng tuyển do không đạt đủ 50 điểm: 29 người).

Các giáo viên trúng tuyển đã nhận quyết định tuyển dụng và ký hợp đồng làm việc tại các trường vào tháng 8/2020.

Như vậy đến nay, kỳ tuyển dụng đặc cách đối với giáo viên hợp đồng có thời gian đóng BHXH trước ngày 31/12/2015 trên địa bàn thành phố Hà Nội đã

hoàn thành. Với các chỉ tiêu giáo viên còn thiếu, Sở Nội vụ đang tiếp tục tham mưu để UBND Thành phố ban hành quyết định phê duyệt kế hoạch tuyển dụng đợt 2 năm 2020, đối với viên chức khối giáo dục tại các quận, huyện, thị xã.

Câu 2: Đối với công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, nội dung này được thực hiện chất vấn tại kỳ họp 11 HĐND Thành phố, và đã có Thông báo số 43/TB-HĐND ngày 13/12/2019 của Thường trực HĐND Thành phố, trên cơ sở đó, UBND Thành phố có văn bản số 377/UBND-TH ngày 06/02/2020 yêu cầu các đơn vị, trong đó có Công an Thành phố, UBND các quận, huyện, thị xã thực hiện nghiêm túc kết luận của Chủ tọa tại phiên chất vấn, trả lời chất vấn kỳ họp thứ 11 HDND; cụ thể, công tác phòng ngừa, đấu tranh, triệt phá các loại tội phạm như: tội phạm nguy hiểm, có tổ chức, xâm hại trẻ em, công nghệ cao, ma túy, ngăn chặn xử lý nghiêm tội phạm “tín dụng đen”, tội phạm về kinh tế, môi trường, an toàn thực phẩm. Qua theo dõi, một số loại tội phạm nêu trên tăng so với năm 2019 (ma túy, tăng 371 vụ=22,5%, xâm hại trẻ em tăng 05 vụ =21,7%, công nghệ cao tăng 42 vụ = 48 = 102%; băng nhóm tội phạm có tổ chức liên quan đến tín dụng đen đang có dấu hiệu phức tạp)

Đề nghị Công an Thành phố cho biết nguyên nhân và giải pháp thực hiện công tác đấu tranh phòng chống tội phạm hiệu quả trong thời gian tới? (Đại biểu Duy Hoàng Dương - Tổ đại biểu huyện Hoài Đức).

Trả lời:

Thực hiện Công văn số 377/UBND-TH ngày 06/02/2020 của UBND Thành phố, Công an Thành phố đã ban hành Công văn số 1189/CAHN-PV01 ngày 17/02/2020 về việc triển khai thực hiện kết luận của chủ tọa tại phiên chất vấn và trả lời chất vấn kỳ họp thứ 11 HĐND Thành phố, trong đó chỉ đạo Công an các đơn vị, quận, huyện, thị xã tăng cường công tác phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm, đặc biệt là tội phạm có tổ chức, tội phạm liên quan đến hoạt động “tín dụng đen”, tội phạm xâm hại trẻ em, công nghệ cao, tội phạm về kinh tế, ma túy, môi trường.

Công an Thành phố tập trung triển khai đồng bộ, toàn diện nhiều biện pháp, giải pháp đấu tranh phòng, chống tội phạm; triển khai quyết liệt, có hiệu quả các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm đảm bảo an ninh, trật tự; chủ động triển khai đợt cao điểm phòng ngừa, xử lý tội phạm, vi phạm pháp luật liên quan đến phòng, chống dịch bệnh Covid-19; duy trì và mở rộng các mô hình, chuyên đề phòng chống tội phạm, qua đó góp phần phát hiện và khám phá nhiều tội phạm ẩn; nhiều vụ án về tội phạm tham nhũng, kinh tế, ma túy, môi trường, trật tự, an toàn xã hội, góp phần kéo giảm tội phạm về trật tự xã hội (10 tháng đầu năm 2020 kéo giảm 18,4% số vụ phạm tội về trật tự xã hội, án đặc biệt nghiêm trọng giảm 12,6% so với cùng kỳ năm 2019). 06 tháng đầu năm 2020 một số loại tội phạm còn tăng và diễn biến phức tạp như: tội phạm giao cấu, dâm ô với người dưới 16 tuổi tăng 21,7%; ma túy tăng 22,5%, tội phạm sử dụng công nghệ cao tăng 102%; băng nhóm tội phạm có tổ chức liên quan đến tín dụng đen đang có dấu hiệu phức tạp. Tính đến 10 tháng đầu năm 2020, tội phạm xâm hại trẻ em tăng 15 vụ =19,4%; phát hiện, điều tra khám phá tội phạm về ma túy tăng 28,3%, tội phạm sử dụng công nghệ cao

tăng 58% so với cùng kỳ năm 2019, cụ thể về nguyên nhân và giải pháp trọng tâm thời gian tới đối với từng loại tội như sau:

4.1. Đối với tội phạm giao cấu, dâm ô với người dưới 16 tuổi:

(1) Có 03 nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng gia tăng tội phạm này: ⁽¹⁾ Do tác động tiêu cực của nền kinh tế thị trường dẫn đến sự xuống cấp về đạo đức xã hội, môi trường xã hội ngày càng tiềm ẩn nhiều nguy cơ dẫn đến trẻ em bị xâm hại; những ảnh hưởng của văn hóa phẩm kích động bạo lực, phim ảnh đồi trụy trên Internet... tác động đến lối sống không lành mạnh của một số bộ phận thanh thiếu niên. ⁽²⁾ Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật tại các cơ sở nhất là ở trường học và các gia đình đạt hiệu quả chưa cao. ⁽³⁾ Công tác nắm tình hình, phối kết hợp giữa các lực lượng trong phòng ngừa, phát hiện và đấu tranh với tội phạm xâm phạm người dưới 16 tuổi còn chưa kịp thời.

(2) Về giải pháp, CATP tập trung chỉ đạo triển khai các giải pháp nhằm kiểm chế, phòng ngừa, đấu tranh với loại tội phạm này, như sau:

- Chủ động tham mưu UBND Thành phố chỉ đạo các sở, ban, ngành: ⁽¹⁾ Xây dựng, duy trì các chuyên trang và tăng cường thời lượng tuyên truyền, đưa tin phổ biến giáo dục về phương thức, thủ đoạn hoạt động của bọn tội phạm xâm hại trẻ em, nhất là xâm hại về tình dục đối với trẻ em; kỹ năng phòng tránh với nhiều nội dung hình thức phong phú, đa dạng, phù hợp với từng lứa tuổi, vùng miền nhằm nâng cao nhận thức pháp luật mọi tầng lớp nhân dân; đồng thời kêu gọi trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức xã hội và cá nhân trong việc phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm xâm hại trẻ em. ⁽²⁾ Chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo các nhà trường tăng cường phối hợp với Cơ quan Công an nhằm kịp thời phát hiện và cung cấp các thông tin cần thiết liên quan đến hành vi xâm hại trẻ em. Việc tuyên truyền giáo dục trong nhà trường (*nhên tập trung nhiều vào bậc tiểu học đến trung học cơ sở*) cần thực hiện việc lồng ghép giảng dạy kỹ năng sống cho trẻ trong các buổi học chính khóa. Nâng cao nhận thức cho chính các thầy cô để truyền dạy cho các em học sinh kỹ năng tự bảo vệ mình, hướng dẫn trẻ em có kỹ năng phòng vệ khi có dấu hiệu bị xâm hại tình dục. ⁽³⁾ Các sở, ngành liên quan tăng cường quản lý hoạt động của các trung tâm bảo trợ xã hội, không để tội phạm lợi dụng việc cho nhận con nuôi để mua bán trẻ em; quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh có sử dụng lao động trẻ em, không để xảy ra tình trạng bóc lột sức lao động, ngược đãi, hành hạ trẻ em. ⁽⁴⁾ Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân các cấp tích cực phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra các cấp làm tốt công tác điều tra, xét xử các vụ án xâm hại trẻ em. Tiến hành xét xử công khai một số vụ án điển hình nhằm tuyên truyền, giáo dục răn đe tội phạm. ⁽⁵⁾ Sở Tư pháp nghiên cứu, kiến nghị sửa đổi một số điều luật để tăng mức hình phạt và hình thức xử lý vì hiện nay các hình thức xử lý tội phạm và hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến xâm hại trẻ em còn nhẹ, chưa phù hợp và đủ sức răn đe.

- Chỉ đạo các đơn vị, Công an quận, huyện, thị xã triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung Chương trình Quốc gia phòng chống tội phạm, Chương trình bảo vệ trẻ em (*Quyết định số 2361/QĐ-TTg ngày 22/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình bảo vệ trẻ em giai đoạn 2016- 2020*); Kế hoạch số 45/KH-CAHN ngày 07/3/2016 của CATP Hà Nội về việc thực hiện

Chương trình bảo vệ trẻ em trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 82/KH-BCNDA4 ngày 25/3/2019 về thực hiện Dự án 4 “*Đấu tranh, phòng ngừa tội phạm xâm hại trẻ em, người chưa thành niên vi phạm pháp luật và phòng, chống bạo lực gia đình, mua bán người*” trên địa bàn thành phố..., Thực hiện tốt công tác tiếp nhận, xử lý tin báo, tố giác tội phạm, kiến nghị khởi tố theo Quyết định số 8316/QĐ-BCA-C02 ngày 26/12/2018 về ban hành “*Hướng dẫn công tác phòng ngừa nghiệp vụ; tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo, kiến nghị khởi tố về xâm hại tình dục người dưới 16 tuổi*”. Đảm bảo 100% tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố được tiếp nhận kịp thời và giải quyết theo đúng quy định của pháp luật. Đối với các vụ xâm hại trẻ em đã xảy ra, tập trung lực lượng khẩn trương xác minh, thu thập tài liệu, củng cố chứng cứ, khởi tố điều tra, xử lý nghiêm, đảm bảo quyền lợi cho trẻ em theo quy định của pháp luật (10 tháng đầu năm 2020 đã tập trung điều tra, khám phá 92 vụ, bắt 105 đối tượng xâm hại trẻ em, đạt tỷ lệ 100%).

4.2. Đối với tội phạm có tổ chức liên quan đến “tín dụng đen”:

- Trong 10 tháng năm 2020, nhiều thời điểm các cơ sở kinh doanh tài chính, hoạt động cầm đồ... đều tạm dừng hoạt động do yêu cầu của Chính phủ và UBND Thành phố để phòng, chống dịch bệnh Covid-19; đồng thời các đơn vị phối hợp với cơ quan chức năng thường xuyên tổ chức kiểm tra tại các cửa hàng kinh doanh tài chính, cá nhân hoạt động bóc “họ”, rải “họ” nên hoạt động của các đối tượng kinh doanh tài chính “tín dụng đen” trên địa bàn Thành phố đã dần được kiểm soát và kiểm chế giảm mạnh.

- Nếu thời gian trước, các vụ án, vụ việc đồ chất bẩn, chất thải liên quan đến vay nợ diễn ra thường xuyên, với tần suất cao thì hiện nay các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến kinh doanh tài chính đã giảm đáng kể. Các băng nhóm manh nha hoạt động “tín dụng đen”, kinh doanh tài chính trên địa bàn đều được các lực lượng trong CATP tập trung tổ chức đấu tranh, triệt phá, góp phần làm ổn định tình hình địa bàn.

- CATP đã triển khai thực hiện nghiêm túc kế hoạch của Bộ Công an, triển khai các chuyên đề trong công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động “tín dụng đen”, qua đó đã đấu tranh, triệt phá được nhiều băng, ổ nhóm tội phạm hoạt động “tín dụng đen”, góp phần đảm bảo tình hình TTATXH trên địa bàn Thành phố. Trong 10 tháng năm 2020, toàn Thành phố xảy ra 94 vụ việc có liên quan đến hoạt động kinh doanh tài chính, giảm 129 vụ = 57,8% so với cùng kỳ năm 2019; CATP đã tổ chức điều tra làm rõ 35 vụ, 61 đối tượng. Triệt phá 11 băng nhóm hoạt động cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự; trong đó có 04 băng nhóm tội phạm có tổ chức, bắt khởi tố 04 vụ, 19 đối tượng.

- Khó khăn, vướng mắc: ⁽¹⁾ Việc quản lý và xử lý các đối tượng hoạt động “tín dụng đen” đặc biệt là các đối tượng hoạt động không phép, không đăng ký kinh doanh, không có địa điểm cố định mà thuê các đối tượng ở nhiều địa phương đi rải họ trên địa bàn Thành phố gặp rất nhiều khó khăn; nhiều vụ việc xảy ra (xô xát, đồ chất bẩn, gây thương tích, hủy hoại tài sản...) người bị hại không trình báo cơ quan Công an (nếu có trình báo cũng không hợp tác) vì nhiều lý do như đối

tượng cho vay đe dọa; người bị hại chỉ là người thân của người trực tiếp vay nợ nên không biết thông tin về đối tượng cho vay và các đối tượng đến gây án, do vậy công tác điều tra, xử lý đối với các đối tượng hoạt động trong lĩnh vực này gặp nhiều khó khăn. ⁽²⁾ Các đối tượng cầm đầu ở nhóm hoạt động "tín dụng đen" thường là các đối tượng lưu manh chuyên nghiệp, có nhiều tiền án, tiền sự, còn lại các đối tượng trực tiếp đi gây án, đòi nợ chủ yếu là thanh thiếu niên ở Hà Nội và các địa phương chưa có tiền án, tiền sự, không có việc làm. Việc đối tượng cầm đầu chỉ đạo hoạt động đến các đối tượng thực hiện rất tinh vi, khó phát hiện, thường thông qua các nhóm kín hoặc trao đổi thông tin trên các trang mạng xã hội có tính bảo mật cao, vì vậy việc thu thập tài liệu để xử lý các đối tượng gặp nhiều khó khăn. ⁽³⁾ Hoạt động đòi nợ thuê có nhiều biến tướng, ngoài các thủ đoạn như đồ chất bẩn chất thải, kéo đông người đến trụ sở nhà riêng, cơ quan để gây áp lực với người thân, các đối tượng còn dùng các mạng xã hội như facebook, zalo... để đăng các thông tin không có lợi cho người vay, nhiều thông tin là xuyên tạc, bịa đặt nhằm tạo áp lực để đòi nợ.

- Giải pháp trọng tâm trong thời gian tới: ⁽¹⁾ Chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm túc Kế hoạch thực hiện Đề án 2 về đấu tranh phòng, chống tội phạm có tổ chức; Hướng dẫn của Bộ Công an về đấu tranh với tội phạm có tổ chức, tội phạm xuyên quốc gia, thường xuyên rà soát, nắm tình hình, đặc biệt là các đối tượng, ở nhóm lưu manh, côn đồ, đòi nợ thuê để áp dụng các đối sách có hiệu quả. ⁽²⁾ Chỉ đạo các đơn vị tiếp tục rà soát các băng nhóm hoạt động theo kiểu "xã hội đen", để có biện pháp đấu tranh với các ổ nhóm, số đối tượng tàng trữ, sử dụng vũ khí quân dụng, vũ khí tự chế, số đối tượng lấn chiếm đất công, bảo kê các địa bàn, bến bãi, bảo kê các cơ sở kinh doanh dịch vụ có điều kiện tại một số địa bàn giáp ranh và các huyện đang đô thị hóa. ⁽³⁾ Tập trung xác minh, thu thập tài liệu đối với các băng nhóm tội phạm có tổ chức hoạt động theo kiểu "xã hội đen" liên quan đến bảo kê, cho vay nặng lãi, siết nợ, đòi nợ thuê dẫn đến việc bắt giữ người trái pháp luật, đánh người gây thương tích; nhóm thanh thiếu niên côn đồ, tụ tập nhiều đối tượng đâm chém nhau với các hành vi manh động, coi thường pháp luật gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong nhân dân. ⁽⁴⁾ Tăng cường công tác quản lý các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, đặc biệt là dịch vụ cầm đồ, các công ty cho thuê tài chính, công ty đòi nợ thuê để phát hiện, xử lý vi phạm. Nếu các cơ sở vi phạm nhiều lần, có kiến nghị với cơ quan chức năng thu hồi giấy phép kinh doanh. Tập trung đấu tranh quyết liệt với các ổ nhóm côn đồ hung hãn, tàng trữ sử dụng vũ khí, vật liệu nổ gây án, các đường dây, ổ nhóm tội phạm khai thác tài nguyên khoáng sản trái phép. ⁽³⁾ Tham mưu Ban chủ nhiệm Đề án 2 của Thành phố tiếp tục hướng dẫn một số nội dung cụ thể trong việc rà dựng, đấu tranh triệt phá, làm tan rã, thanh loại ổ nhóm tội phạm có tổ chức để thống nhất về nhận thức và hành động trong toàn Công an Thành phố. Mọi vụ án nghi do băng nhóm gây ra đều phải được điều tra xác minh giải quyết đến cùng để xử lý nghiêm trước pháp luật.

4.3. Đối với tội phạm về ma túy:

- Nguyên nhân: Tội phạm ma túy tăng do trong 10 tháng đầu năm 2020, Công an Thành phố đã tập trung chỉ đạo các lực lượng triển khai đồng bộ, quyết liệt nhiều biện pháp, giải pháp đấu tranh, triệt phá với tội phạm và tệ nạn ma túy,

nhất là trong tháng cao điểm đấu tranh trấn áp tội phạm ma túy nhân Tháng hành động phòng, chống ma túy hưởng ứng “Ngày Quốc tế phòng, chống ma túy” và “Ngày toàn dân phòng, chống ma túy” 26/6/2020. Bên cạnh đó, lực lượng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Thành phố đã chủ động rà soát các địa bàn, đối tượng, tập trung thực hiện tốt các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh giải quyết địa bàn tụ điểm, điểm phức tạp về ma túy (*đã giải quyết 45 điểm phức tạp về ma túy*).

- Giải pháp thời gian tới: ⁽¹⁾ Tham mưu Thành phố, các Ban Chỉ đạo của Thành phố chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội của Thành phố tăng cường tuyên truyền phòng, chống ma túy nhằm nâng cao nhận thức của nhân dân đặc biệt là giới trẻ về tác hại của ma túy, đặc biệt là ma túy tổng hợp; nêu cao tinh thần toàn dân bảo vệ ANTT, tích cực tố giác tội phạm về ma túy, phối hợp cùng lực lượng Công an cơ sở trong đấu tranh, phòng ngừa tội phạm và tệ nạn ma túy. ⁽²⁾ Phối hợp lực lượng chức năng trong công tác quản lý hành chính Nhà nước về ANTT đối với các cơ sở kinh doanh có điều kiện và nhạy cảm về ANTT như: kiểm tra hành chính ban đêm phòng ngừa, trấn áp tội phạm; kế hoạch về phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và tệ nạn xã hội tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ sau 24h. ⁽³⁾ Chỉ đạo các đơn vị đẩy mạnh công tác lập hồ sơ đưa người nghiện đi cai nghiện bắt buộc tại các Cơ sở của Thành phố; thực hiện tốt công tác rà soát, thống kê, quản lý người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy, đặc biệt số đối tượng “ngáo đá” phòng ngừa các hành vi vi phạm pháp luật do đối tượng này gây ra. ⁽⁴⁾ Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị chức năng trong trao đổi thông tin, đấu tranh, bắt giữ, xử lý tội phạm về ma túy, đặc biệt, tăng cường công tác kiểm soát phòng, chống tội phạm về ma túy lợi dụng mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy qua đường hàng không, các công ty chuyển phát nhanh.

4.4. Đối với tội phạm sử dụng công nghệ cao:

- Nguyên nhân: ⁽¹⁾ Do tình hình chính trị, kinh tế thế giới, khu vực có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường, cùng thời điểm này trong nước diễn ra một số vụ việc phức tạp về an ninh, chính trị, đặc biệt dịch Covid-19 gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động kinh tế nói chung và thương mại điện tử nói riêng. Các đối tượng lợi dụng tình trạng khan hiếm các mặt hàng trang thiết bị, vật tư y tế để sản xuất, kinh doanh các mặt hàng thiết yếu kém chất lượng, hàng giả, không có nguồn gốc xuất xứ sau đó tạo lập các tài khoản ảo để rao bán trên mạng. Thực hiện chỉ đạo của Bộ Công an, Thành phố, CATP đã chỉ đạo các đơn vị tập trung triển khai đợt cao điểm phòng ngừa, xử lý tội phạm, vi phạm pháp luật liên quan đến phòng, chống dịch bệnh Covid-19, trong đó giao chỉ tiêu các đơn vị đấu tranh với tội phạm sử dụng công nghệ cao, xử lý nghiêm các trường hợp đăng tin, bài sai sự thật trên không gian mạng liên quan đến dịch Covid-19 (*60/139 vụ = 43,2% liên quan đến dịch Covid-19*); ảnh hưởng của dịch bệnh nên tỉ lệ thất nghiệp, mất việc làm của người dân tăng cao, từ đó một số hoạt động kinh doanh tiềm ẩn nhiều nguy cơ phát sinh vi phạm, tội phạm như: vay trực tuyến, kinh doanh đa cấp, đánh bạc và tổ chức đánh bạc,... có xu hướng phát triển mạnh. ⁽²⁾ Ngoài ra, lợi dụng diễn biến phức tạp của vụ việc xảy ra tại Đồng Tâm, Mỹ Đức, Hà Nội và việc tổ chức đại hội Đảng bộ các cấp, các đối tượng lợi dụng mạng xã hội để chia sẻ, tán phát thông tin, bài viết, video có nội dung tuyên truyền xuyên tạc, chống Đảng,

Nhà nước (CATP đã làm rõ 04 vụ, 04 đối tượng về tội “Làm, tàng trữ, phát tán và tuyên truyền thông tin, tài liệu vật phẩm nhằm chống Nhà nước CHXHCN Việt Nam”).⁽³⁾ Hệ thống pháp luật của nước ta trong lĩnh vực đấu tranh, xử lý tội phạm sử dụng công nghệ cao chưa đầy đủ và theo kịp diễn biến tình hình thực tế. Việc xử lý tội phạm sử dụng công nghệ cao chưa đủ sức răn đe. Bộ luật tố tụng hình sự hiện hành chưa quy định cụ thể về chứng cứ điện tử, cách thu thập và giá trị của chứng cứ điện tử. Việc phát hiện, bảo quản, đánh giá và sử dụng loại chứng cứ này rất khó khăn vì khi bị phát hiện, tội phạm có thể xóa, sửa nhanh chóng, tiêu hủy dẫn đến khó thu thập, phục hồi chứng cứ. Bên cạnh đó, giữa các cơ quan tiến hành tố tụng còn có những nhận thức chưa thống nhất về thủ đoạn phạm tội cũng như cách thức vận dụng pháp luật để giải quyết.⁽³⁾ Hệ thống bảo mật thông tin của các cơ quan, tổ chức, cá nhân chưa còn hạn chế, an ninh mạng chưa thực sự được quan tâm và đầu tư tương xứng tại các cơ quan, doanh nghiệp. Bên cạnh đó, một bộ phận không nhỏ cán bộ, người dân hiện chưa có trình độ, kỹ năng bảo mật thông tin cá nhân, doanh nghiệp trong khi tội phạm sử dụng công nghệ cao có trình độ tri thức, khoa học công nghệ ngày càng cao, trang thiết bị, phương tiện sử dụng để phạm tội ngày càng hiện đại.

- Giải pháp trong thời gian tới: ⁽¹⁾ Công an Thành phố chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương tăng cường công tác nắm, phân tích, dự báo tình hình và phòng ngừa các loại tội phạm lợi dụng không gian mạng, tội phạm sử dụng công nghệ cao để phạm tội. Làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, phổ biến tình hình an ninh mạng, âm mưu, phương thức, thủ đoạn hoạt động phạm tội và các hành vi vi phạm pháp luật trên không gian mạng, nâng cao ý thức cảnh giác của người dân đối với loại tội phạm này. ⁽²⁾ Chủ động phối hợp với Sở Thông tin Truyền thông, các ngân hàng trên địa bàn Thành phố, các nhà cung cấp dịch vụ viễn thông; các đơn vị an ninh mạng trong công tác phòng ngừa, đấu tranh xử lý các hành vi vi phạm pháp luật có liên quan đến an ninh mạng và sử dụng công nghệ cao. ⁽³⁾ Tham mưu Thành phố chỉ đạo các Sở, ngành liên quan chú trọng công tác đào tạo, nâng cao trình độ cán bộ về CNTT, ngang tầm nhiệm vụ trong tình hình mới. Mở các đợt tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuyên sâu cho cán bộ chiến sỹ Công an Thành phố trong phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm sử dụng công nghệ cao.

Câu 3: Kết luận giám sát và giải trình của Thường trực HĐND Thành phố về dự án vốn ngoài ngân sách chậm triển khai, vi phạm Luật Đất đai có đề nghị UBND Thành phố sớm hoàn thành việc ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai để tăng cường quản lý dự án đầu tư vốn ngoài ngân sách có sử dụng đất, song đến nay vẫn chưa thực hiện. Đề nghị Đ/c Giám đốc sở TNMT cho biết nguyên nhân, giải pháp, bao giờ hoàn thành nội dung này (Đại biểu Phạm Thị Thanh Mai - Tổ đại biểu Sơn Tây)

Trả lời:

Thực hiện Kết luận của Thường trực HĐND Thành phố tại Thông báo số 18/TB-HĐND ngày 16/8/2018 về phiên giải trình tình hình quản lý các dự án vốn ngoài ngân sách có sử dụng đất chậm triển khai, vi phạm Luật Đất đai trên địa bàn Thành phố.

UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 173/KH-UBND ngày 05/9/2018 về việc thực hiện Thông báo số 18/TB-HĐND ngày 16/8/2018 của HĐND Thành phố. Trong đó giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tổ chức xây dựng phần mềm quản lý thông tin các dự án kết nối liên thông giữa các sở, ngành, các quận, huyện, thị xã nhằm phát huy hiệu quả công tác quản lý tổng hợp dữ liệu, khai thác dữ liệu và quản lý tình hình thực hiện các dự án trên địa bàn Thành phố; phối hợp các sở, ngành, các quận, huyện, thị xã làm rõ quy trình, trách nhiệm quản lý, cập nhật, khai thác số liệu.

Tuy nhiên, do chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cấp, từng ngành đối với từng thủ tục cụ thể khác nhau; số lượng dự án nhiều; quy định, trình tự, thủ tục được điều chỉnh, thay đổi nhiều lần; mối quan hệ cung cấp thông tin quản lý các dự án chưa được xác định rõ, chưa chặt chẽ, chưa thường xuyên và chủ yếu thực hiện trên các thủ tục liên thông xử lý hồ sơ mà chưa liên thông trong việc quản lý, giám sát dự án đầu tư; các tổ chức được giao đất, cho thuê đất chưa chủ động, chưa thường xuyên thực hiện báo cáo tình hình thực hiện, báo cáo giám sát đánh giá đầu tư cho các cơ quan quản lý chuyên ngành và địa phương.

Trong thời gian tới, Sở Tài nguyên và Môi trường cùng các Sở, ngành Thành phố và UBND cấp huyện tiếp tục phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện chỉ đạo của UBND Thành phố tại Kế hoạch số 173/KH-UBND ngày 05/9/2018 để quản lý thông tin các dự án kết nối liên thông giữa các sở, ngành, các quận, huyện, thị xã nhằm phát huy hiệu quả công tác quản lý tổng hợp dữ liệu, khai thác dữ liệu và quản lý tình hình thực hiện các dự án trên địa bàn Thành phố.

Ủy ban nhân dân Thành phố trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- VP HĐND TP;
- VPUBTP: CPVP, các phòng CV;
- Lưu: VT, TH_{H.Anh}

140



Chu Ngọc Anh